

LSD
X028

THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG LẠC ĐẠO

LẠC ĐẠO

TRUYỀN THỐNG
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
(1930 - 1975)



Tháng 7 năm 2007

7L
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG LẠC ĐẠO

Kính Biểu

LẠC ĐẠO
TRUYỀN THỐNG
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
(1930 - 1975)

Tháng 7 năm 2007

Chịu trách nhiệm xuất bản:
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG LẠC ĐẠO

Biên soạn:
**NGUYỄN THĂNG
THÁI ĐĂNG MIÊN
ĐOÀN QUANG
NGUYỄN VĂN MẠI
NGUYỄN XUÂN TẶNG
DƯƠNG NGỌC HẢI
TÔN THỊ NHÂM
LÊ THỊ HOA**

Chủ biên:
NGUYỄN VĂN HÓA

LỜI GIỚI THIỆU

Trải qua hơn 70 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN, nhân dân Việt Nam nói chung trong đó có nhân dân phường Lạc Đạo - thị xã Phan Thiết (nay là thành phố) đã viết nên những trang sử rất vẻ vang oai hùng. Từ một nước thuộc địa nửa phong kiến bị chia cắt thành nhiều mảnh, nước ta ngày nay đã trở thành một nước độc lập và tiến lên xây dựng CNXH.

Qua đó, đã nói lên quá trình chiến đấu trường thành, Đảng ta đã tỏ rõ bản lĩnh và năng lực lãnh đạo của mình, xứng đáng là đội tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, xứng đáng là đội ngũ kiên cường của phong trào Cộng sản Quốc tế.

Quyển "Lạc Đạo - truyền thống đấu tranh cách mạng (1930-1975)", được biên soạn trên cơ sở tư liệu của quyển "Phan Thiết - truyền thống đấu tranh cách mạng" tập I và tập II, một phần được rút ra từ lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận (cũ), trong các thư viện, phòng lưu trữ của Ban nghiên cứu lịch sử tỉnh Đảng bộ. Đặc biệt có sự tham gia của một số người trong cuộc, là những chiến sĩ cảm tử đội, chiến sĩ giải phóng năm xưa, của những cơ sở cách mạng trung kiên hoạt động trong vùng địch hậu. Số này đã trưởng thành hoặc nghỉ hưu, có cả những người là công dân ở địa phương, các vị cao niên hiểu biết được sự việc, bằng tâm huyết và lòng trân trọng đã cố gắng kể lại hoặc bằng những trang giấy viết tay gửi đến cho Ban chỉ đạo biên soạn những nội dung bổ sung phản ánh những chiến

tích, công lao, phong trào cách mạng của quần chúng, những cá nhân tiêu biểu, anh hùng dũng cảm yêu nước, cùng những khó khăn gian khổ trở ngại mà Đảng và nhân dân địa phương cùng với nhân dân thị xã Phan Thiết (nay là thành phố) quá trình đấu tranh giành được, đã vượt qua kể từ khi có Đảng cho đến ngày đất nước giành được thắng lợi hoàn toàn.

Tiếp tục sự nghiệp vinh quang của cách mạng, trước hết nhằm phát huy hơn nữa sự nghiệp đổi mới của Đảng, Ban chỉ đạo biên soạn quyển "Lạc Đạo - truyền thống đấu tranh cách mạng" xin trân trọng ghi nhận sự đóng góp bằng mọi hình thức của tất cả các cơ quan, ban ngành, của các đồng chí, đồng bào làm cho tập sách càng thêm phong phú, xứng đáng là một tập tài liệu tham khảo bổ ích, nhằm góp phần giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ hôm nay và mai sau ở địa phương. Hơn nữa, tập sách không sao tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định, xuất phát từ những nguyên nhân khách quan do những người trong cuộc năm xưa đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, một số nay ở xa không rõ địa chỉ mà Ban chỉ đạo biên soạn không có điều kiện để gặp gỡ, xác minh chỉnh lý bổ sung cho tập sách thêm được hoàn chỉnh. Ban chỉ đạo biên soạn truyền thống phường Lạc Đạo xin chân thành cảm ơn và tiếp thu ý kiến tham gia đóng góp của tất cả các đồng chí và các bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG LẠC ĐẠO

BÍ THƯ

TRẦN HÒA NHỎ

CHƯƠNG MỘT:
LẠC ĐẠO, TRƯỚC KHI ĐẢNG CỘNG SẢN
VIỆT NAM THÀNH LẬP

I. LẠC ĐẠO, NHỮNG NGÀY XA XỨA

Lạc Đạo, đọc lên hai tiếng ấy người ta hình dung ngay đó là một vùng đất vừa yên vui, vừa thanh bình mà ngay chính những con người đầu tiên mới đến tụ cư ở đây đã trải qua một thời gian dài luôn phải sống trong cảnh nghèo đói, sách nhiễu của thời phong kiến cùng sự đàn áp, bóc lột của thực dân nên mới tự đặt cho nó một cái địa danh như thế để nói lên hoài vọng của mình muốn có một con đường an lạc?

Có thể nói, từ ngày hình thành đến nay, trải qua hơn 3 thế kỷ về tên gọi Lạc Đạo vẫn không hề thay đổi. Lúc đầu là một làng vạn gắn liền với quá trình tụ cư rồi sau đó phát triển rộng ra do các cộng đồng dân cư từ nhiều nơi đến lập nghiệp sinh sống ngày càng đông hơn. Ngày 28/11/1933, Phan Thiết là tỉnh lỵ của Bình Thuận được chuyển lên thành phố cấp 3, thì Lạc Đạo được gọi là xã, cũng là một trong năm đơn vị hành chính cơ sở của thị xã Phan Thiết thời bấy giờ (1).

(1) Bao gồm : Thôn Thiêng Đức, thôn Thuận Đức, xã Đức Thắng, xã Lạc Đạo và hộ Đảng binh.

Ngày 11/9/1934, Khâm sứ Trung kỳ cho tách các đơn vị hành chính trong thành phố lập thành 6 phường, bao gồm : Đức Nghĩa, Đức Thắng, Lạc Đạo, Đức Long (thuộc hữu ngạn), Phú Trinh và Bình Hưng (thuộc tả ngạn), xã Lạc Đạo được đổi tên thành phường đặt dưới sự điều hành về hành chính của một Bang tá trực thuộc bộ máy Nam triều ở cơ sở, về an ninh phải báo cáo trực tiếp cho viên Công sứ, kiêm đốc lý người Pháp (Résident Maire) và từ đó tên phường Lạc Đạo vẫn giữ nguyên cho đến ngày nay.

Từ những ngày vùng đất Lạc Đạo vừa mới khai lập (vào thời triều vua Lê Hiến Tông năm 1697), nhân dân địa phương chỉ quen gọi Lạc Đạo bằng cái tên "Làng Lạc", một đơn vị hành chính thuộc huyện Tuy Lý, dân số chưa đến 100 hộ, chỉ là những mái nhà làm bằng tre lá nằm dọc ven biển và trên một phần đường cái quan chỉ vừa mới thoát ra từ một bãi cát xen nhiều cỏ dại ⁽¹⁾ trước khi thực dân Pháp mở mang biến nó thành đại lộ Sài Gòn sau này ⁽²⁾.

Năm 1885, Thống đốc Nam kỳ đã cử Đốc phủ Nghiêm từ trong Nam ra làm phái viên cùng với bọn thực dân lo việc cai trị vùng đất Bình Thuận, y liền sử dụng Đình làng Lạc Đạo làm nơi dinh Đốc phủ

(1) Hiện nay là khu đất của Nhà thờ Chánh tòa Lạc Đạo.

(2) Nay là đường Trần Hưng Đạo.

đầu tiên. Do vậy Đình làng buộc phải dời về một địa điểm mới gần sát bờ sông Cà Ty như ngày nay.

Đốc phủ Nghiêm cai trị tại địa phương với tư cách phái viên tại Phan Thiết để bình định tại vùng này, đã gây được hoạt động truyền giáo ở khá nhiều họ đạo trên địa bàn Phan Thiết - Bình Thuận.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, đến nay đã gần hai trăm năm, do bị thất lạc nên ta chưa có đủ tư liệu để phản ánh rõ ngày tháng năm nào đã có Đình làng Lạc Đạo, mà chỉ biết được năm xưa, Đình làng được xây cất trên mảnh đất nay thuộc nhà thờ Chánh tòa Lạc Đạo. Ngoài việc được chọn làm nơi ăn ở của Đốc phủ Nghiêm, sau đó là nơi ăn ở, sinh hoạt của cha cố Arehim band người Pháp, còn là nơi đồn trú của bọn binh lính hàng ngày lo việc bình định cho lực lượng chiếm đóng người Pháp. Đến thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, tại địa điểm gần bờ sông Cà Ty, Đình làng lại là nơi che giấu cán bộ cách mạng, cũng là nơi dùng để tổ chức các cuộc họp của tổ công tác nội thành, vừa là điểm liên lạc từ trong ra ngoài và từ ngoài vào trong, vừa cũng là nơi ém quân khi các chiến sĩ vũ trang từ ngoài vùng ven mới đột nhập vào thị xã trước khi hành động.

Mặc dù trải qua một thời gian dài bị tác động bởi thời tiết nên Đình xuống cấp phải qua nhiều lần trùng tu nên Đình làng Lạc Đạo vẫn còn giữ nguyên

các phần cấu trúc tạo dáng bên ngoài mang dấu ấn văn hóa các tỉnh miền Trung Trung bộ, kể cả các bức hoành phi, câu đối cổ, cùng các bản sắc phong của các triều vua phong kiến nhà Nguyễn cho đến nay cũng không phai mờ theo năm tháng.

Theo trình tự thời gian, qua các triều vua nhà Nguyễn sắc phong cho Đình Lạc Đạo (dịch từ nguyên văn chữ Hán).

Thời vua Tự Đức năm thứ 7, ngày 16/4/1853 Thành Hoàng Lạc Đạo đã được phong: Quản hậu Chánh trực hũu thiện, nay đôn lên đẳng cấp 1. Quản hậu Chánh trực bửu thiện, đôn ngưng chi thần. Giao cho xã Lạc Đạo, huyện Tuy Lý, tỉnh Bình Thuận tiếp tục thờ cúng.

Thời vua Tự Đức năm thứ 35, ngày 24/11/1879 sắc chỉ đã phong Thành hoàng xã Lạc Đạo, huyện Tuy Lý, tỉnh Bình Thuận và gặp dịp vua Tự Đức 50 tuổi không phong nữa, mà giao cho nhân dân tiếp tục thờ cúng.

Thời vua Đồng Khánh năm thứ 2, ngày 01/7/1886 sắc phong Thành hoàng Chi thần, giao cho xã Lạc Đạo, huyện Tuy Lý thuộc tỉnh Bình Thuận thờ cúng.

Thời vua Duy Tân năm thứ 3 ngày 01/8/1909 sắc phong Thành hoàng năm thứ nhất. Vua Duy Tân đã

ban chiếu Đàm ân nay chuẩn y như cũ, giữ nguyên và giao cho xã Lạc Đạo, phủ Hàm Thuận tỉnh Bình Thuận phụng sự.

Thời vua Duy Tân năm thứ 5 ngày 08/6 (nhuần) 1911 vì trước khi chưa phong nay phong danh "Ngọc Lân Linh Thần" ở Nam Hải, giao cho xã Lạc Đạo, phủ Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận thờ cúng.

Thời vua Khải Định năm thứ 7 ngày 25/7/1922, trước đây đã phong Quán Hậu Chánh trực Hữu thần đơn ngưng dực bảo Trung Hưng chi thần. Nay nhân dịp vua Khải Định tứ tuần phong tặng: Tịch Hậu Trung Đẳng thần, giao cho xã Lạc Đạo, phủ Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận thờ cúng.

Thời vua Khải Định năm thứ 9 ngày 25/7/1924 đã phong Cao các quản đô đại vương Tôn thần, nay phong Trát vĩ dực báo Trung Hưng Thượng Đẳng Thần. Giao cho xã Lạc Đạo, phủ Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận thờ cúng.

Thời vua Khải Định năm thứ 9 ngày 25/7/1924 Bá Thiên Y-A-NA diễn ngọc được thờ tự và tôn thần hộ quốc vì dân ngâm trước linh ứng. Nay nhân dịp Khải Định tứ thập khánh tiết phong lại Thượng đẳng thần hiệu là Trung huy Dực bảo Trung hưng. Giao cho xã Lạc Đạo, phủ Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận thờ cúng.

Thời vua Khải Định năm thứ 9 ngày 25/7/1924, phong cho bà ở Nam Hải chức tước Thượng đẳng thần, hiệu là Trung huy Dực báo Trung hưng, để xã Lạc Đạo, phủ Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận thờ cúng.

Thời vua Khải Định năm thứ 9 ngày 25/7/1924, đã tôn thần Nam Hải Ngọc Lâm, nguyên tăng từ tuế Chương linh trợ thuần trùng khan Dực báo Trung hưng tôn thần hộ quốc vì dân ngấm trước linh ứng. Nay gặp dịp ban sắc phong nâng cấp Ưng nhuận Trung đẳng thần để mở rộng thờ cúng. Giao cho xã Lạc Đạo, phủ Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận chấp hành.

Ngoài ra, trong Đình làng Lạc Đạo còn có 04 bức hoành phi bằng gỗ khắc sơn son thiếp vàng :

- Linh Diên Chiêu Ứng (khắc ghi năm Mậu Dần)
- Càng Khôn Tứ Khí (Tự Đức Tân ty)
- Khôn hậu tế vật (Nhâm thìn trọng đông tháng 11)
- (Độc không rõ được) (Duy Tân nguyên niên)

Thời xa xưa, Lạc Đạo là một địa phương nằm theo bãi cát ngang chạy dài tới ven biển về phía Đông Nam và một đoạn về phía Tây, giáp với làng Tú Luông (Đức Long) cùng một phần sông Cà Ty. Phía Bắc giáp làng Thiềng Đức (Đức Nghĩa) và

Đông giáp phường Đức Thắng. Tuy nhiên, quá trình do sự bồi đắp của bờ biển nên về địa lý tự nhiên từng lúc có sự thay đổi tạo thành các khu dân cư ở các khu phố 4, 5 và khu phố 7 hiện nay. Vào những thập niên 30 (thế kỷ 20) do việc xâm thực của bờ biển đã khoét sâu vào ở sát đường Ngư Ông và nơi đây trước cách mạng tháng 8/1945 vẫn chưa có người đến ở, ngoài bãi cát trắng ngày đêm chịu bao con sóng vỗ.

Ngày nay với diện tích tự nhiên, Lạc Đạo là 0,3796 km², với khoảng 800m theo chiều dài bờ biển và 400m chạy dọc theo bờ sông Cà Ty về hướng Đông nam. Chính giữa từ ngã 3 nhà thờ Lạc Đạo xuyên qua phường Đức Thắng chia phường thành 02 mảnh không đều nhau. Trước năm 1968, đoạn Quốc lộ 1A xuyên qua Lạc Đạo khởi đầu từ phường Đức Long chạy đến ngã 7 Đức Nghĩa trên con đường Gia Long (Nguyễn Huệ) đến cầu Quan (Lê Hồng Phong). Đến năm 1972, sau khi Mỹ ngưng xây xong cầu Trần Hưng Đạo thì quốc lộ 1A xuyên qua Lạc Đạo từ phường Đức Long đến Đức Thắng như bây giờ.

Trước kia, nơi làm việc UBND phường bây giờ chỉ là một trụ sở đơn sơ, dùng làm nơi hội họp của Hội đồng Hương Chính đồng thời còn là Võ ca của phường Lạc Đạo. Đến đầu thế kỷ 20 được sửa chữa lại bằng gạch ngói trông khá khang trang.

Riêng về dân số trong phường, quá trình biến đổi qua từng thời kỳ gắn liền với sự phát triển KT-XH ở địa phương nên cũng có sự tăng vượt lớn. Trước cách mạng tháng 8/1945, ước khoảng 2.000 người. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, do hoàn cảnh chiến tranh cùng với chính sách dồn dân lập ấp của địch, một số cư dân ở các vùng ven đã chạy về nội thị kể cả một số nơi khác di cư đến, nên số dân trong phường tăng dần từ 2.000 đến 5.000 người. Đến tháng 4/1975 có khoảng 8.000 người và đến tháng 12/2005 dân số là 13.718 người, trong đó có 265 người Hoa sống rải rác trong phường, với mật độ dân số là 37.075 người/km².

Trải qua hơn một thế kỉ (từ 1679 đến 1802), các thế lực phong kiến vì mãi tranh giành quyền lợi, ảnh hưởng muốn mở rộng các vùng đất do mình kiểm soát nên chiến tranh xảy ra liên miên, người dân đôi phen phải sống trong cảnh "Nhất đầu qui nhị hổ", cảnh tranh giành bắt phu, bắt lính, thuế cao sưu nặng cứ liên tiếp diễn ra, đời sống người dân cơ cực, gia đình vợ chồng, con cái thường phải li tán. Từ đó một số cư dân ở các tỉnh Trung bộ cũng đến đây tìm đường lập nghiệp. Họ đến Phan Thiết vì thấy vùng đất mới, mặc dù vẫn còn nằm trong vùng ảnh hưởng của chiến tranh, song đất có lạnh hơn, với nguồn hải sản phong phú đi đôi với thời tiết thuận lợi cũng là một nguồn tài nguyên khá dồi dào, nên chỉ đến đầu

Thế kỉ 18 cùng với việc lan rộng ra ở các điểm tụ cư như Phú Hải, Mũi Né, Đức Nghĩa thì Lạc Đạo cũng là một nơi tụ cư được sớm hình thành. Chủ yếu do một số cư dân phần lớn là ở Quảng Bình, sau đó là Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên theo các vụ cá Nam lần lượt tìm đến tạm trú đánh bắt và chế biến hải sản chờ hết vụ mùa có người lại quay về, nhưng phần đông số trai tráng trung niên lại muốn định cư luôn ở đây để trốn lính và đánh bắt hải sản, tiếp đến là cả vợ con, gia đình của họ cũng vào theo. Lúc đầu chỉ có vài nóc nhà mái lá, vách tre lợp xúp, sau đó nối lại thành xóm rồi thành vạ⁽¹⁾ mà nhân dân địa phương từ lâu đã quen gọi là vạ Quảng Bình.

Lúc đầu người dân ở Lạc Đạo một số chuyên nghề làm biển nên chủ yếu đi lại bằng ghe bầu, số khác do không quen nghề làm biển, mà lâu nay chỉ quen sống trên bờ nên họ phải đi làm rẫy, hái củi, đốt than, một số ít làm ruộng nước. Số còn lại buôn bán nhỏ, làm dịch vụ phục vụ cho việc đánh bắt và chế biến hải sản ở địa phương.

Cuối thế kỉ 19, đầu thế kỉ 20, bộ mặt Phan Thiết dần dần mang đậm nét kinh tế hàng hóa, thì ở Lạc Đạo nghề khai thác và chế biến hải sản đã phát triển

(1) Cư dân các xóm Quảng đến Lạc Đạo đông nhất là xứ Quảng Bình, nên khi thành vạ mới gọi là vạ Quảng Bình

ở trình độ cao hơn. Quá trình nhờ đúc kết nhiều kinh nghiệm trong việc đánh bắt và phát hiện các đàn cá, nên bà con ngư dân đã bắt đầu đóng mới các loại phương tiện ghe ghề, tuy chưa được cơ giới hóa song rất phong phú đa dạng, đảm bảo đánh bắt được ở độ sâu và ra khơi xa. Quá trình tồn tại và phát triển song song với một số ngành nghề thủ công, dịch vụ khác, đã tạo các vùng dân cư trong phường hình thành nhiều khu vực khác nhau:

·Khu vực ven biển: (còn gọi là xóm Ghẹ, xóm Câu) nhà cửa xây cất lộn xộn trên bãi cát bồi đắp, nhân dân phần lớn làm nghề biển, đánh bắt và chế biến hải sản thông qua các nghề rập ốc, cua, ghẹ, một số ít hộ làm nghề muối chượp nước mắm, làm mắm, phơi cá khô, đan thúng, đan lưới và hoạt động dịch vụ, buôn bán nhỏ khác.

Khu vực hai bên tuyến đường quốc lộ 1A chạy xuyên qua Lạc Đạo (trục đường Trần Hưng Đạo và đường Trần Phú hiện nay) là khu vực buôn bán, trao đổi hàng hóa rất thuận lợi, nhờ nằm trên các tuyến đường giao thông, kể cả các hoạt động dịch vụ và nghề thủ công khác cũng ngày càng phát triển.

Khu vực động : Trước năm 1945 còn là một vùng đất hoang đầy cỏ dại, sau đó với chính sách dồn dân lập ấp của địch, dân cư khá đông, chủ yếu hành nghề buôn bán nhỏ, hoặc làm thuê, làm mướn

thường bị chèn ép bóc lột nên rất dễ có cảm tình với cách mạng.

Là một phường có nhiều nét đặc thù về kinh tế biển và giao lưu hàng hóa nhờ có các tuyến đường giao thông thuận lợi, lại sát với đầu mối trung tâm thị xã, có chợ Phan Thiết gần kề, có bờ biển với cơ cấu kinh tế biển tạo ra nhiều ngành nghề khác nhau, có thời kỳ rất phồn thịnh như nghề mảnh chà là nghề truyền thống của ngư dân gốc Quảng Bình và Quảng Trị, chủ yếu là đánh bắt cá nục và rập ghe, ốc. Trước đây đã quy tụ cư dân hình thành hai "xóm" (hiện nay là khu phố 4, khu phố 5 và khu phố 7), đến nay vẫn còn lưu lại cái tên của địa danh cũ là xóm Câu và xóm Ghe.

Nghề làm cá hấp, cá muối nước đá (ở cuối đường Ngô Quyền giáp Ngư Ông hiện nay) trước đây thu hút rất nhiều hộ, nay cũng đã mai một. Nghề làm các loại nước mắm và mắm như : mắm bằm, mắm ruốc, mắm dảnh... trước đây có một thời gian dài đã góp phần làm cho nghề làm nước mắm và mắm truyền thống của địa phương vang tiếng khắp nơi (cùng với Đức Thắng, Mũi Né, Phú Hải) và chiếm lĩnh được nhiều thị trường gần xa. Nghề đánh bắt, chế biến hải sản trước đây khá phồn thịnh, quá trình đã kéo theo một số ngành nghề thủ công khác cũng phát triển theo như: nghề rèn, nghề mộc, thợ hồ, chế biến bánh

tráng phục vụ nhân dân địa phương, cùng các nơi khác cũng được khách gần xa tín nhiệm, nên sau đó nhân dân mới đặt tên là xóm Lò rèn, xóm Bánh tráng (nằm hai bên trục đường chính giáp ranh phường Đức Long).

Cùng với việc hội tụ dân cư, Lạc Đạo còn là nơi gặp gỡ của các thể loại văn hóa văn nghệ dân gian. Tuy nhiên, do đặc điểm là một vùng tụ cư với nhiều địa phương khác nhau, nên những câu hát điệu hò trữ tình chủ yếu nhằm mô tả cuộc sống người dân miền biển luôn phải sống trong cảnh "đầu sóng ngọn gió", hoặc nhớ da diết về vùng biển miền Trung, mà trong các buổi hát bá trạo mà người dân xứ Quảng rất yêu thích, vì nó biểu trưng cho sức mạnh của cơ bắp và ý chí quật cường sẵn sàng đối đầu với sóng to, gió lớn ngoài biển khơi.

Bá trạo này!

Ráng mà theo nhịp thanh ba

Khuyên anh em nghe mỗ phán ra

Lớn nhỏ đều hò lơ cho rập!

Bớ bá trạo! Dạ!

Là tờ rồi tơ - là hò hơi lơ

Nước sang neo thánng - là hò hời lơ

Lần hồi mà phương!

Là hò hơi lơ - là hò hơi lơ ...

Với sự say mê văn nghệ, có thời kỳ người dân ở đây còn thúc đẩy tạo nên các đoàn tuồng, hát bộ, hát cải lương và các loại hình nghệ thuật khác, tuy hãy còn rất đơn sơ mộc mạc, nhưng cũng nói lên được những tâm tư nguyện vọng của người dân vùng biển. Đặc biệt là những đoàn hô bài chòi rong, có đàn sáo, đàn sanh tiền chuyên biểu diễn ở sân đình, sân vạ, phỏng theo các ngày lễ cúng cầu yên, cầu phước, nhất là một số ít ngư dân ở đây duy trì tục thờ cúng cá Ông, cầu được phù trợ, ban phước lành những lúc đi biển, ra khơi xa được bà con hào hứng tham gia với một thái độ thực sự thành kính. Trong một đoạn chèo nói về tục cúng cá Ông, có lúc họ hát:

Xưa biển thánh ngài quảng sai tế độ

Nay siêu thần ngài về chốn miếu môn

Ông là Ông ơi!

Ông lụy mình cảm động càn khôn

Lìa gót ngọc ngài vào nơi bãi ngọc

Làng vạ thấy trong lòng ngậm đắng...

Hoặc có khi họ diễn tả sự thương tiếc lúc cá Ông lụy và kể lể cuộc đời của họ ngoài biển cả

Khôn phò nghĩa khó ai bì

Sống chơi biển thánh, chết quy non thần...

Một điều đáng lưu ý khi nói đến vùng đất và con người Lạc Đạo, đó là quá trình ra đời hai trung tâm đầu mối tôn giáo lớn của thị xã, là Phật giáo và Thiên chúa giáo.

Có thể nói, về hoạt động tôn giáo, thì Lạc Đạo là một trong những phường đã hình thành những cơ sở thờ cúng đậm nét tôn giáo rất sớm. Riêng với đạo Phật, trong toàn phường có 05 ngôi chùa, trong đó có 2 ngôi chùa cổ là chùa Pháp Bảo và chùa Hưng Long (đều có sư trụ trì) được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ 20 và 2 chùa gồm Ngọc Thạch và Linh Thắng được xây dựng trong những năm kháng chiến chống Pháp. Riêng chùa tỉnh Hội Phật giáo (còn gọi là chùa Phật học), vào những năm đầu thế kỷ 20 chỉ là một ngôi chùa nhỏ nằm trên một vùng đất hoang, tín đồ Phật tử còn ít, cho đến năm 1930 nhằm mục đích mở mang Phật giáo và truyền bá tư tưởng của giáo chủ Thích Ca Mâu Ni, các sư trụ trì mới nhờ sự hỗ trợ của tổ chức Phật giáo ở miền Trung để trùng tu và xây dựng lớn ngôi chùa trở thành trung tâm truyền bá tư tưởng Phật giáo và ngày càng thu hút nhiều tín đồ Phật tử trên địa bàn thị xã Phan Thiết, kể cả ở các vùng phụ cận. Sau đó, với sự ra đời tổ chức Giáo hội

Phật giáo Việt Nam, chùa Phật học trở thành cơ quan Văn phòng của tỉnh hội Giáo hội Phật giáo Bình Thuận ngày nay.

Đối với nhà thờ họ đạo KiTô ở Lạc Đạo đã hình thành từ cuối thế kỷ thứ 19, cũng là một trong những nhà thờ được ra đời sớm nhất so với các nhà thờ xứ đạo khác trong tỉnh Bình Thuận. Lúc đầu nhà thờ Lạc Đạo chỉ làm bằng tranh tre đơn sơ, đến năm 1908 do sự phát triển nhanh số lượng tín đồ Thiên chúa giáo trong toàn giáo phận (chủ yếu tập trung ở Phan Thiết) nhà thờ mới được cho tu sửa lại, nguyên liệu bằng gạch ngói rồi quá trình phát triển trở thành nhà thờ như ngày nay. Từ khi có họ đạo (1890), trải qua 76 năm (1966) nhà thờ Lạc Đạo do linh mục người Âu quản xứ, đến năm 1967 mới giao cho các cha cố người Việt Nam chăn quản.

Lạc Đạo còn có Tòa Giám mục thành lập sau ngày giải phóng khi chính quyền nhân dân còn hoạt động lâm thời (đầu năm 1976), chính là một ngôi nhà trước kia thuộc quyền sở hữu của một gia đình giáo dân có thế lực ở triều đình Huế thời vua Khải Định và Bảo Đại, được tu sửa lại làm Tòa Giám mục, thường vào các buổi chiều chủ nhật đã thu hút nhiều giáo dân ở các xứ đạo khác đến đọc kinh, làm lễ hoặc nghe Giám mục phụ trách giáo phận thuyết giảng giáo lý của đạo KiTô.

Riêng số bà con người Hoa do nhu cầu của cuộc sống nên một số từ Trung Quốc phải xuống thuyền xuôi về phương Nam, rồi đến Việt Nam ở các tỉnh Nam bộ, sau đó một số ít đến Phan Thiết để sinh cơ lập nghiệp (tập trung vào cuối thế kỷ 19) trong đó có một số gia đình ngay từ những ngày đầu đã đến trú chân trên mảnh đất Lạc Đạo để làm ăn sinh sống và phát triển dần cho đến ngày nay. Với bản chất cần cù trong lao động, lại có tình tương thân, tương ái rất đậm đà và nặng nghĩa đồng hương nên từ những thời gian đầu vừa đến tụ cư, bà con người Hoa ở đây đã cùng với số bà con ở các phường khác trong thị xã đã sớm hình thành các tổ chức bang, hội, trong đó tiêu biểu là tổ chức Tứ bang⁽¹⁾ mà ngay ở Lạc Đạo đã sớm ra đời một phân hội đại diện cho bà con người Hoa ở xứ Phúc Kiến và nơi dùng để tế lễ thờ cúng là ngôi chùa Phúc Kiến được xây dựng trong thời kỳ chống Pháp còn tồn tại mãi đến ngày nay.

Về mặt xã hội, thì cộng đồng cư dân Lạc Đạo từ lâu đời nay gồm đại bộ phận người Kinh và một số ít người Hoa nên về phong tục tập quán không có những điều khác biệt lớn. Ngoài một bộ phận nhân dân theo đạo Thiên chúa, phần lớn số còn lại chỉ thờ cúng ông bà hoặc đến chùa lễ Phật. Song nhìn chung

(1) Là tổ chức Bang hội của người Hoa gồm: Phúc Kiến, Hải Nam, Triều Châu và Quảng Đông

bà con ở đây đã thể hiện tinh thần đoàn kết rất cao trong đấu tranh với thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm gắn bó ngày càng bền chặt.

II/ NHỮNG NĂM THÁNG DƯỚI ÁCH ĐÔ HỘ CỦA THỰC DÂN PHÁP (1865 - 1930)

Vào những năm giữa thế kỷ 19, sau khi quân Pháp đã chiếm xong Gia Định thành, tiếp tục làm bàn đạp tiến tới buộc vua quan triều đình nhà Nguyễn phải giao 6 tỉnh Nam kỳ cho chúng vào năm 1865 (gọi là vùng đất nhượng địa), thì Phan Thiết, trở thành một vùng đất tụ nghĩa của phong trào đấu tranh kháng Pháp, trong đó có cả phường Lạc Đạo cũng là một vùng đất sớm được tụ cư của nhân dân các tỉnh miền Trung Trung bộ và cả các tỉnh Nam bộ. Trước cảnh "nước mất, nhà tan" phải sống dưới gót giày của quân xâm lược, nên họ tiếp tục tìm đến nơi đây để sinh cơ lập nghiệp, vừa tham gia các phong trào đấu tranh cứu nước đánh đuổi bọn thực dân ra khỏi quê hương. Khi phong trào Cần vương thất bại hoàn toàn, tại Phan Thiết thời kỳ kháng Pháp theo hệ tư tưởng phong kiến đã trầm lắng (9/1886), nhưng các sĩ phu yêu nước vẫn nung nấu căm thù giặc và chờ đợi thời cơ mới.

Cuối thế kỷ 19, quyền hành của triều đình Huế bị thu hẹp, vua quan triều Nguyễn phải chịu cảnh cúi lòn trước sự hống hách của giặc Pháp, mặc nhiên cho

chúng tự do thao túng, kiểm soát các ngành kinh tế mũi nhọn và nắm chặt công cụ đàn áp. Với bản chất bóc lột thuộc địa, giặc Pháp vừa khấn trương tổ chức bộ máy thống trị, vừa tìm cách bòn rút tài nguyên ở Đông Dương đưa nhân dân ta vào cảnh rất đau xót cơ cực.

Nhân dân ta cũng phải è cổ chịu nhiều thứ thuế, trong đó có thuế thân, một loại thuế đánh vào con người, làm cho đời sống nhân dân càng cơ cực hơn. Giặc Pháp còn bắt dân đi làm xâu tập trung vào những tráng đinh, những người vẫn còn đủ sức khỏe. Chế độ lao dịch này chúng quy định mỗi năm 30 ngày, dành riêng 20 ngày cho tỉnh và 10 ngày cho làng. 20 ngày bắt buộc ai không đi lao dịch thì phải nộp bằng tiền phạt rất cao được tiến hành đồng thời với việc thu thuế thân và thuế ruộng đất hàng năm. Riêng đối với bà con ngư dân thì chúng thu thuế Thủy trình, bất kể ghe lớn ghe nhỏ, cùng khả năng ngành nghề đánh bắt, chúng đều quy định mức thu như nhau. Nộp thuế chậm hoặc không nộp thì bị ngưng việc đi biển, lắm khi còn bị phạt gấp đôi, gấp ba tiền nộp thuế.

Năm 1903, khu chợ mới Phan Thiết được xây cất xong⁽¹⁾ chúng giao cho tên chủ thầu người Anh tự

(1) Khu chợ cũ trước đó nằm trên đường Arêng Kor, nay là đường Phan Bội Châu ở phường Đức Nghĩa

định mức thuế "hoa chi" đánh vào những người mua gánh bán bưng ở chợ một cách tùy tiện, trong đó có cả một số chị em buôn bán là dân ở Lạc Đạo.

Tại Phan Thiết, vào những năm đầu thế kỷ 20, thực dân Pháp chủ trương mở rộng các tuyến đường giao thông và xây dựng một số cơ sở hạ tầng nội thị, sắp xếp đặt tên lại các đường phố chính, song song với tổ chức xây dựng lực lượng cảnh sát, tìm mọi cách đánh các thứ thuế vừa đẩy mạnh chính sách bình định và bắt tay vào việc khai thác các tiềm năng thế mạnh về kinh tế ở địa phương. Cùng với việc ổn định tổ chức đặt ách cai trị, thực dân Pháp còn tăng cường khai thác, bóc lột nhân dân Phan Thiết với chế độ thời gian làm việc nhiều giờ trong ngày, nhưng tiền công thấp, còn bị chúng bóc lột bằng sưu thuế, nhân dân ở đây hầu như kiệt sức.

Ở Lạc Đạo, có nhiều người không sao chịu nổi vấn đề làm xấu, chế độ lao dịch 20 ngày buộc phải trả bằng tiền, lại còn phải đóng nhiều loại thuế hết sức phi lý như thuế xuất nước mắm qua hải quan đi vào Nam, ra Bắc, thuế độc quyền của Pháp cung cấp muối, thuế tiêu thụ thuốc lá, rượu, nha phiến, cả thợ sửa xe đạp cũng buộc phải nộp thuế. Nhiều hộ nghèo, buôn bán không đủ tiền đóng thuế nên một số buộc phải bỏ địa phương trốn đi hoặc chuyển vùng, số bị đày Hương lý dựa theo giặc Pháp bắt về "cùm trăn" tại võ ca cho đến lúc moi được tiền mới

thả ra thì có nạn nhân chỉ còn lại hai bàn tay trắng cùng với cái xác ve, vì tài sản đã bị giặc bòn rút hết.

Thực dân Pháp còn thông qua bọn thống trị Nam triều có trát sức cho Tổng lý bất phu từ hang cùng ngõ hẻm trong phường Lạc Đạo kể cả các phường khác đi đắp đường, làm cầu, xây dựng đại lộ Sài Gòn (nay là đường Trần Hưng Đạo), xây kè chống biển lở ở đường Ngư Ông (trước 1930), làm kho tàng, xây dựng dinh thự tòa Công sứ, phó sứ cho bọn Pháp ở và xây dựng các nhà tù... Khi đã làm phu, người dân không được trả công, còn phải chịu mọi sự sai khiến của bọn người có quyền áp đặt lên đầu, lên cổ thật quá tải nhục.

Thời đó, tình trạng của những người buôn bán nhỏ trong phường cũng rất là bấp bênh (chủ yếu trên các trục đường chính). Vì một mặt lệ thuộc xoay quanh cái trục hoạt động kinh tế của giai cấp tư sản, mặt khác cũng có số phụ thuộc vào đồng lương của chế độ thực dân, phong kiến. Ngoài một số ít có máu mặt làm việc trong các công sở của bộ máy thống trị, còn lại hầu hết là các công chức nhỏ, tư chức, giáo viên, thợ kỹ thuật có tay nghề cao... đều không thoát khỏi khó khăn trong đời sống, chưa kể đến số thợ thủ công, người làm nghề dịch vụ, số buôn gánh bán bưng trong phường, đang là số đông thường phải chạy bữa hàng ngày, làm sao có thể yên ổn, no ấm khi thực dân, phong kiến dùng các chính sách thuế



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

TÔ THỊ MƯỜI

Sinh năm: 1892

Mất: 1982

Lạc Đạo - Phan Thiết

2 con duy nhất là liệt sỹ

khóa bòn rút họ đến cùng kiệt, hoặc khi kinh tế bị khủng hoảng, biến động, vật giá tăng vọt, hàng hóa khan hiếm họ sẽ là tầng lớp trước hết phải gánh chịu mọi khó khăn khốn cùng trong cuộc sống.

Một chính sách khác có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân trong phường. Đó là chính sách ngu dân mà bọn thực dân Pháp đã nhanh chóng đem ra áp dụng để phục vụ kế sách "xâm lược" của chúng. "Văn chương không bằng xương cá mòi", phải chăng bọn thực dân Pháp đã sớm thành công trong việc tạo ra một câu nói truyền miệng đầy chất thụ động của người dân miền biển để phục vụ cho chính sách ngu dân của chúng? Theo báo cáo viên Đốc học Bình Thuận, vào năm 1927 cả Bình Thuận chỉ có 93 giáo viên và 2.900 học sinh với 2 trường tiểu học dạy từ lớp một đến lớp năm; có 6 trường sơ học 3 lớp và 52 trường làng loại 2 lớp (chủ yếu là trường tư thực). Như vậy số học sinh chỉ chiếm tỉ lệ 2% so với dân số toàn tỉnh. Riêng ở Lạc Đạo thời bấy giờ chưa có trường tiểu học hoặc trường sơ cấp nào, mà chỉ tổ chức được một trường tư thực dạy 3 lớp gồm lớp 5, lớp 4 và lớp 3 (tương đương các lớp 1, 2, 3 bây giờ), nhưng với số lượng học sinh quá ít ỏi, chỉ ở những gia đình có tiền, đời sống khấm khá mới có khả năng cho con em mình đến trường "để kiếm vài ba cái chữ với thiên hạ".

Năm 1926, trước hiện tượng học sinh ở các trường tổ chức bãi khóa xuống đường để tang cho cụ Phan Châu Trinh, một chí sĩ yêu nước lãnh đạo phong trào Duy Tân vừa mới từ trần ở Sài Gòn, thì viên Đốc học Bình Thuận liền gửi công văn báo cáo lên Tòa Công sứ Pháp ở Bình Thuận và Tòa Khâm ở Nha Trang. Trong thư có đoạn y đã bộc bạch dã tâm của mình rằng: "Đối với bản thân nền giáo dục thì liệu có tai họa gì nếu các trường trong tỉnh Bình Thuận bị đóng cửa trong một thời gian nào đó?. Chẳng chút do dự, tôi trả lời rằng: Không!"

Từ những năm 1920, các tổ chức nhóm, hội cùng ngành nghề đã được thành lập và lan rộng trên địa bàn thị xã. Ở Lạc Đạo, một số người hành nghề kéo xe, hớt tóc, thợ may, thợ nề... cũng rủ nhau tham gia vào các tổ chức hội Quảng Nam - Đồng Châu Tương Tế được số bà con xứ Quảng ở Lạc Đạo tích cực hưởng ứng. Hội ái hữu Tương Tế được số bà con ngư dân tích cực tham gia, trong đó có cả những hộ làm thùng lều muối chượp, đóng ghe, đan thúng... cũng xin gia nhập, bởi bà con nhận thấy ở các tổ chức này chỉ với chủ trương chủ yếu hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau để phát triển nghề nghiệp, vừa cạnh tranh với các địa phương khác, nhất là đối với sự chèn ép bóc lột của bọn thực dân cùng lũ ác bá cường hào nên cũng dễ dàng hợp tác đứng chân trong hàng ngũ đấu tranh.

CHƯƠNG HAI
TỪ KHI CÓ ĐẢNG TIẾN LÊN
GIÀNH LẤY CHÍNH QUYỀN
(1930-1945)

Từ những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX trở đi, thực dân Pháp cơ bản đã củng cố xong bộ máy cai trị của chúng áp đặt trên vùng đất Bình Thuận. Tiếp theo đó là việc đẩy mạnh thực hiện các chính sách bóc lột và "ngu dân" đối với người bản xứ.

Tại Phan Thiết, sau khi Liên Thành Thương quán và Dục Thanh Học hiệu bị đóng cửa⁽¹⁾, nhóm trí thức tiến bộ trong Liên Thành Thương quán trước kia cũng chuyển mạnh sang các hoạt động kinh doanh để cạnh tranh với bọn tư sản người Pháp và thương nhân Sài Gòn, thì ở Phan Thiết những người làm nghề muối chượp phải bao phen điêu đứng vì giá nước mắm rẻ mạt lại khó tiêu thụ (2). Một số trai thợ làm thùng lều, chế biến nước mắm phải mất việc làm, kéo theo một số ghe nghề lâu nay chuyên bở

(1) Trường Dục Thanh học hiệu đóng cửa năm 1912 và năm 1917 Liên Thành Thương quán chuyển vào Khánh Hội - Sài Gòn (nay là TPHCM)

(2) Do bọn tư sản Pháp làm nước mắm giả để hạ uy tín nước mắm địa phương

mỗi cá muối chượp cho các chủ thùng lều cũng lâm vào tình trạng ế ẩm, phải bán đở bán tháo trong các buổi chợ.

Những năm 1920 trở đi, giới trí thức ở Lạc Đạo đã bắt đầu tiếp cận một số tờ báo in bằng tiếng Việt, từ Sài Gòn đã nhập về Phan Thiết thông qua đường xe lửa tới đêpô Mương Mán, sau đó từng bước lan dần vào đời sống của bộ phận những người quan tâm tới thời cuộc ở trong phường. Đặc biệt là phong trào đòi ân xá cụ Phan Bội Châu, phong trào để tang và truy điệu nhà chí sĩ yêu nước Phan Châu Trinh, cùng với các hoạt động xuống đường, bãi khóa của học sinh Phan Thiết, song song với nhiều hiệu buôn trên các đường phố chính đôi lúc cũng tự động đóng cửa, kể cả các hàng thịt trong chợ Phan Thiết cũng từ chối không chịu mổ heo đem bán. Các hàm hộ, hiệu buôn và nhiều tổ chức hội giới khác cũng họp bàn góp tiền và cử đại biểu vào Sài Gòn để dự lễ phúng điếu và đưa tang cụ Phan Châu Trinh đã tác động trực tiếp đến nhận thức và tâm tư tình cảm của người dân Lạc Đạo, nên cũng có một bộ phận đại diện cho các giới trong phường tích cực hưởng ứng phong trào.

Năm 1930, đồng chí Hồ Quang Cảnh cũng từ Sài Gòn vừa trở lại Phan Thiết đến thuê ngôi nhà số 6 đường Hàn Thuyên (lúc bấy giờ là đường nhà Chung

Rue de Léglise) để ở và hoạt động cách mạng. Chính nơi đây thuở thiếu thời đồng chí cùng với người em trai của mình đã từng thuê ở để đi học tại trường Pháp - Việt tại Phan Thiết. Năm 1926, sau khi tốt nghiệp bằng Tiểu học (Primaire), đồng chí vào Sài Gòn làm công nhân tại nhà ga hỏa xa và sau đó có vợ người quê ở Hóc Môn - Bà Điểm. Đến cuối năm 1930 mới quay lại Phan Thiết chỉ với mục đích hoạt động cách mạng. Cũng tại ngôi nhà này, tháng 1/1931, một đảng viên khác cũng đến ở trọ để hoạt động nhưng không rõ họ tên, nghe nói giọng người xứ Nghệ, nên những người được tiếp xúc mới quen gọi bằng anh Nghệ. Giữa năm 1931, vào dịp các trường nghỉ hè, đồng chí Hồ Quang Cảnh về lại gia đình ở Rạng mở trường dạy học tư. Tại đây, đồng chí thường lui tới Phan Thiết tổ chức một nhóm cơ sở cách mạng đầu tiên gồm 6 người và sau đó việc liên lạc giữa đồng chí Hồ Quang Cảnh với các cơ sở cùng đ/c Nghệ ở Phan Thiết đều do chị Hồ Thị Quế một trong những cơ sở nữ đầu tiên (nhà ở đường Trần Phú - Lạc Đạo bây giờ) ở Phan Thiết đảm nhận trong suốt những năm đầu kể từ khi có tổ chức Đảng tại Phan thiết.

Từ Lạc Đạo, đ/c Nghệ móc nối với một tiểu tổ nông hội cũng vừa mới thành lập tại làng Tuy Hòa (nay là xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc) do

đ/c Nguyễn Thắng làm tổ trưởng⁽¹⁾, gồm 04 người: Nguyễn Thắng, Nguyễn Gia Tú, Nguyễn Chí Viễn, Trương Cúc chủ trương cho phát hành tờ báo nội bộ lấy tên là Nhân đạo (đề tựa tờ báo ghi: Nhân đạo chủ nghĩa Đức - Cộng sản chủ nghĩa) in bằng hai thứ tiếng Việt và Hán và đ/c Tú được phân công làm tổ trưởng tổ in cùng với hai anh em Phan Cao Đăng và Nguyễn Đức Thắng. Đầu tiên cơ sở in báo cho ra đời tờ Công xã Paris, phát hành được vài số. Sau đó mới đến tờ Nhân đạo đều do anh Nghệ làm chủ bút kiêm biên tập cũng là người viết bài chính cho hai tờ báo. Đến tháng 2/1930 cơ sở in mới bắt đầu cho phát hành số báo đầu tiên. Nội dung, ngoài việc trích đăng một số bài viết của đ/c Nguyễn Ái Quốc đăng trên các báo xuất bản ở Pháp gửi về Phan Thiết phản ánh và ca ngợi về thắng lợi vĩ đại của cách mạng Tháng mười Nga, về tình hình công xã Paris và công xã Quảng Châu, vừa tập trung tố cáo, vạch mặt các thủ đoạn tàn ác của thực dân Pháp đối với nhân dân ta. Đồng thời kêu gọi anh em thợ thuyền, dân cày, học

(1) Đ/c Nguyễn Thắng là người ở Quảng Nam vào buôn bán bông ở Hàm Thuận và lấy bà Nguyễn Thị Quán (Tư Quán). Sau đợt đấu tranh tháng 8/1931, đ/c Thắng bị đày đi Buôn Ma Thuột cùng đ/c Nguyễn Tương, Hồ Quang Cảnh. Tháng 4/1945, đ/c Thắng ra tù về Hàm Đức, sau đó về quê ở Quảng Nam hoạt động và năm 1954 tập kết ra Bắc; năm 1977 về sinh sống cùng với con ở TPHCM và qua đời.

sinh, binh lính... hãy đứng lên chống lại giặc Pháp cùng bè lũ Việt gian tay sai. Tờ báo Nhân đạo in khổ không lớn, chỉ hơn 10 trang vừa đủ bỏ túi nên rất dễ cất giấu và chuyền tay nhau đọc (bởi số lượng phát hành rất ít). Vì kỹ thuật in bằng xu xoa nên nét chữ không sắc, thường bị nhòe rất khó đọc⁽¹⁾. Sau đó, đến tháng 7/1930, anh Nghệ mới chủ trương cho in truyền đơn để tán phát nhằm vận động phong trào quần chúng đấu tranh nhân ngày cách mạng tư sản Pháp 14/7 mà bọn thực dân đang chuẩn bị tổ chức làm lễ ở Phan Thiết.

Đêm 12 rạng 13/7/1930, truyền đơn xuất hiện đầy trên các đường phố chính trong thị xã. Đọc theo đường Gia Long (nay là đường Nguyễn Huệ) đến trục đường Trần Hưng Đạo (đại lộ Sài Gòn cũ) xuyên qua phường Lạc Đạo, đường Plage (nay là Võ Thị Sáu) kể cả các con đường ngang qua trước đồn lính Pháp. Đâu đâu cũng có truyền đơn, bên dưới tờ truyền đơn ký tên "Đảng cộng sản Nam Kỳ lâm thời chấp hành ủy viên hội". Nội dung có đoạn viết : "Hỡi các anh em thợ thuyền, dân cày, học sinh, binh lính; Hỡi những người lao khổ! Nay mai bọn đế quốc Pháp sẽ lấy tiền của chúng ta đặng mà xài phí làm lễ kỷ niệm ngày 14/7 của chúng. Chúng nó mang mặt nạ

(1) Lược ghi theo lời kể của đ/c Nguyễn Gia Tú

tự do, bình đẳng, bác ái để gạt gẫm chúng ta. Chúng nó ghi nhớ ngày cách mạng Pháp phá khám lớn Bastille năm 1789, mà ở Đông Dương thì nó xây thành đắp lũy, khám lớn, khám nhỏ nhiều hơn trường học, tòa án đại hình kêu án suốt năm, mã tà lính kín lủi khắp mọi nơi, nay tập binh, mai diễn võ..."⁽¹⁾

Lúc bấy giờ đồng chí Nguyễn Gia Tú, ngoài việc phụ trách tổ in tại làng Tùỳ Hòa, đồng chí còn xuống Phan Thiết mở một cửa tiệm hớt tóc nằm trên đường Lê Văn Duyệt (nay là đường Trần Quốc Toản ở Đức Nghĩa) để tạo điều kiện tổ chức xây dựng phát triển cơ sở trong nội thị, vì cùng lúc phải tán phát một lượng truyền đơn khá lớn nên đồng chí phải dùng xe đạp cùng với đ/c Nguyễn Tương ban đêm đi phát tán khắp nơi trong thị xã, kể cả một số vùng ngoại thị.

Riêng thầy Nghệ, lúc này còn ngụ tại ngôi nhà số 6 đường nhà Chung Lạc Đạo, các số báo và tài liệu do đ/c Tú chuyển giao, anh cũng giao cho chị Hồ Thị Quế tổ chức tán phát và chuyển tay đến các cơ sở trong nội thị và những người có cảm tình với cách mạng.

Rồi sắp đến ngày 01/8/1931, ngày nhân dân thế giới đấu tranh chống chiến tranh đế quốc lần thứ

(1) Theo sơ khảo lịch sử Đảng bộ tỉnh Thuận Hải

nhất, bọn thực dân Pháp và quan lại tay sai lại nơm nớp lo âu sẽ diễn lại sự kiện như đêm 12/7, nên chúng càng thấp thỏm đề phòng. Thế nhưng đêm 14 rạng 15/8/1931, dưới ánh điện đường truyền đơn vẫn nằm rải rác trên các dãy phố, ngõ hẻm, theo các trục đường. Trước đồn lính khố xanh một cờ Đảng búa liềm được treo cao trên ngọn cây và ở đầu cầu Quang (nay là cầu Lê Hồng Phong) Phan Thiết có cả biểu ngữ. Ở trên nóc Đình làng Lạc Đạo đêm ấy cũng có cờ búa liềm tung bay, cùng với những điểm cao khác ở Đức Nghĩa, Phú Trinh, tôn gác Rạng (Hàm Tiến) cũng đều có cờ đỏ búa liềm⁽¹⁾ ngạo nghễ thách thức trước mắt lũ giặc.

Qua các tài liệu, báo chí và truyền đơn xuất hiện trong phường mà lần đầu tiên nhân dân Lạc Đạo mới biết đến Nguyễn Ái Quốc, một nhà yêu nước của Việt Nam hiện đang hoạt động cách mạng ở hải ngoại. Còn viên Công sứ Pháp thì tức tốc điều động đám Bang tá, mật thám, Lý hương ở Phan Thiết và Phủ nha Hàm Thuận tổ chức đi rình mò tra xét từng nhà dân. Những ai chứng tình nghi liền cho bắt ngay đem về các "trường tra" dùng mọi thủ đoạn tra tấn để khai thác, vì chúng đã nghĩ rằng trong địa bàn thị xã Phan Thiết bấy giờ hiện đang có một tiểu tổ Cộng

(1) Lược ghi theo lời kể của đ/c Nguyễn Gia Tú

sản đang tích cực hoạt động trước mũi của chúng. Và tất cả mọi thủ đoạn lòng sục, khủng bố này, thực dân Pháp đều giao cho Ngô Đình Diệm tuần phủ Bình Thuận trực tiếp chỉ huy giám sát đàn áp thẳng tay. Bằng vào những kinh nghiệm quá trình đã đánh phá các phong trào cách mạng khi còn làm Quản đạo ở Ninh Thuận và Hải lãng Quảng Trị, khi đến Phan Thiết y liền dùng ngay thủ đoạn cho thành lập các "trường tra lưu động", vừa sử dụng các đòn li gián đánh vào tâm lý, tinh thần, kể cả các hình thức dùng khổ nhục hình rất tàn bạo. Chỉ trong một thời gian ngắn, phần lớn những cơ sở trong nội thị vừa mới được gây dựng đều vỡ lở và hầu hết các đảng viên cốt cán cũng bị bắt đưa vào các nhà lao. Đồng chí Hồ Quang Cảnh bị bắt ở Rạng, đồng chí Nguyễn Tương ở Bình Lâm, đồng chí Nguyễn Gia Tú ở làng Tuyền Hòa và Nguyễn Ty, Phan Xích ở Đại Năm do một cơ sở là người đạo Thiên chúa giáo ở Ma Lâm lúc đi nhà thờ đã thú tội và bị mật thám phát hiện, từ đó ông này khai ra một số cơ sở khác và từ đó địch dùng phương pháp "bắt người này tra tấn để tìm ra người khác". Sau đó, do không khai thác được gì ở các đồng chí này, mặc dù đã sử dụng đủ mọi cực hình để tra hỏi, thực dân Pháp liền khiến bọn quan lại Nam triều mở ngay phiên tòa Đại hình kết án đồng chí Nguyễn Gia Tú 3 năm tù giam, 2 đồng chí Nguyễn Tương và Hồ Quang Cảnh bị đày đi Buôn

Ma Thuột. Ở đây trong suốt nhiều năm liền, đồng chí Hồ Quang Cảnh liên tục anh dũng đấu tranh chống bắt đi làm khổ sai và đã hy sinh năm 1933. Riêng anh Nghệ thoát được đã quay về Sài Gòn, các cơ sở cách mạng khác do anh xây dựng trong những ngày đầu sau đó cũng lần lượt bị giặc bắt. Riêng chị Hồ Thị Quế bị giặc kết án 1 năm tù, kèm theo điều kiện sau khi mãn hạn tù phải bị quản thúc và trình diện định kỳ hàng tháng.

Sau cuộc khủng bố đẫm máu của địch, ở Phan Thiết phong trào cách mạng tạm lắng. Một số đảng viên hoặc cơ sở sớm mãn hạn tù được tha về, nhưng cũng bị chúng theo dõi, quản lý rất gắt. Đời sống của người dân ngày càng gặp nhiều cảnh ngang trái bất công do chính sách cai trị của bọn thực dân đặt ra. Thêm vào đó, ảnh hưởng của cuộc kinh tế khủng hoảng chung thời bấy giờ làm cho cuộc sống người dân càng thêm điêu đứng, cơ cực, nhất là đồng bạc Đông Dương bị mất giá, các sản phẩm của địa phương được sản xuất ra chủ yếu là nước mắm cùng các mặt hàng khác cũng bị chèn ép, chặm được tiêu thụ, buôn bán ế ẩm. Tình hình ấy càng thôi thúc tinh thần đấu tranh của nhân dân Lạc Đạo cùng với nhân dân Phan Thiết tiếp tục nhóm lên ngọn lửa những năm 1930 - 1931. Tập trung vào việc chống các loại thuế, đặc biệt là thuế thân (còn gọi là thuế bài chỉ)...

Việc chống thuế chợ cũng được chị em phụ nữ buôn bán trong chợ tích cực hưởng ứng tổ chức thành các tổ, nhóm theo ngành hàng trực tiếp đối đầu với các nhân viên thu thuế chợ, có trường hợp tên thu thuế chợ gian ác còn bị chị em dùng mấu đòn gánh phang vào đầu rướm máu.

Trong năm 1934, vừa khi mãn hạn tù, đ/c Nguyễn Gia Tú đã dùng Lạc Đạo và Đức Nghĩa làm địa bàn trú chân để tiếp tục phục hồi lại các tổ chức cách mạng ở Phan Thiết, nhưng cơ sở chưa thể phát triển được vì kẻ địch theo dõi rất gắt gao nên đồng chí tạm thời phải nằm yên để đợi thời cơ.

Đêm 09/3/1945, bọn hiến binh Nhật ở Phan Thiết bất ngờ cho tóm gọn bọn thực dân đầu sỏ ở Phan Thiết đem tống hết vào một khách sạn lớn (nay là trụ sở Tỉnh ủy Bình Thuận). Sự việc xảy ra quá đột ngột, nhân dân ở Lạc Đạo thậm chí vui mừng vì thấy thực dân Pháp ở Phan Thiết đã cuốn cờ Tam Tài, song vẫn còn phập phồng lo âu vì từ đây phải tiếp tục đối đầu với bọn phát xít vốn nổi tiếng hung hãn và nham hiểm còn hơn cả thực dân, phong kiến.

Sau khi Nhật hất cẳng Pháp ở Đông Dương, nhưng tình hình chiến sự diễn ra ở khắp mọi nơi đều bất lợi cho bọn Pháp và Nhật. Tại Phan Thiết, sau khi từ nhà lao Buôn Ma Thuột được giặc Pháp thả về, đồng chí Nguyễn Nhơn được phân công phụ

trách thị xã Phan Thiết và đồng chí Nguyễn Tường phụ trách 4 huyện, nhưng chủ yếu là Hàm Thuận, chỉ với một thời gian ngắn, cơ sở ở Phan Thiết đã phát triển khá nhanh. Đồng chí Nguyễn Nhơn còn xây dựng được cơ sở mật cài sâu trong dinh Tỉnh trưởng để cùng với Ủy ban Việt minh Lâm thời tỉnh vừa mới thành lập (6/1945) chuẩn bị hưởng ứng cuộc tổng khởi nghĩa cướp chính quyền khi thời cơ đã đến⁽¹⁾.

Ngày 08/8/1945, được tin Hồng quân Liên Xô tiến công ô ạt và đánh tan đạo quân Quan Đông của phát xít Nhật, thì tại Phan Thiết, một số lính Nhật biểu lộ sự tuyệt vọng, có tên đã tự ý mang vũ khí và quần áo đến các hiệu buôn gạo bán lấy tiền xài, cả bọn hiến binh cũng không còn nghênh ngang như trước. Nhân dân ở Lạc Đạo thì hồ hởi nức lòng, dưới sự hướng dẫn của các đảng viên và cơ sở cách mạng trong phường liền khẩn trương củng cố lại các tổ chức theo hội giới, ngành nghề và anh Phan Bá Long (tức Lương Sơn)⁽²⁾ một thợ may trong phường sớm

(1) Sau khi ở nhà dầy Buôn Ma Thuật trở về các đ/c Nguyễn Sắc Kim, Nguyễn Nhơn, Nguyễn Tường, Nguyễn Chúc, Thái Hựu thành lập Ban vận động Việt Minh lâm thời tỉnh vào tháng 6/1945.

(2) Sang năm 1946, anh Lương Sơn dời gia đình về ở tại đường Khải Định (Đức Nghĩa) tiếp tục phụ trách nghiệp đoàn thợ may và đóng giày da, vừa bí mật tham gia công tác vũ trang. Đến năm 1948 được phân công là cán bộ làm công tác bảo vệ nội bộ của Trung đoàn 812.

tham gia hoạt động cách mạng trong những ngày tổng khởi nghĩa, được phân công phụ trách nghiệp đoàn thợ may và đóng giầy da, trụ sở đặt tại đường Trần Quý Cáp (nay căn nhà này đã giải tỏa mở rộng đường Trần Hưng Đạo). Hội viên bao gồm những người cùng ngành nghề sống trong thị xã và những tổ hội khác cũng được sớm thành lập như: Hội ngư dân (sau này còn gọi là hội Thủy trình), tổ chức những người có xe kéo, xe ngựa, hớt tóc... đồng lúc cũng thu hút nhiều tổ viên, hội viên là nhân dân ở Lạc Đạo và thị xã chuẩn bị hưởng ứng cuộc tổng khởi nghĩa. Sáng ngày 24/8/1945, các đồng chí Nguyễn Nhơn, Nguyễn Tương đại diện Việt Minh tỉnh đến gặp Tỉnh trưởng Huỳnh Dư tại nhà số 8, Đại lộ Sài Gòn (nay là đường Trần Hưng Đạo) tiến hành việc bàn giao và tiếp quản các công sở. Trong ngày hôm đó, ta đã tiếp quản đồn bảo an (GI), kho bạc, nhà dây thép (bưu điện), nhà máy đèn, nhà lao...

Tin khởi nghĩa thắng lợi và việc chuẩn bị cho cuộc biểu tình tuần hành được truyền đi nhanh chóng khắp nơi. Nhân dân Lạc Đạo với tinh thần phấn khởi cũng khẩn trương chuẩn bị đội ngũ, may sắm thêm cờ, dán thêm biểu ngữ, khẩu hiệu mới từ mờ sáng ngày 25/8/1945 đã hòa vào rừng cờ đỏ sao vàng cùng biểu ngữ đủ sắc màu tươi thắm, giương cao giữa biển người lẫn trong những nét mặt rạng rỡ, chuẩn bị diễu hành đến nơi tập kết của cuộc Mitting mừng ngày

khởi nghĩa thắng lợi. Một điều mà nhân dân Lạc Đạo cùng nhân dân thị xã từ lâu đã mỗi mòn mong đợi, nay trở thành hiện thực trước mắt họ.

Ngày 02/9/1945 nhân dân Lạc Đạo cũng hồ hởi tham gia cuộc Mitting do ủy ban Việt Minh tỉnh tổ chức trên sân vận động Phan Thiết để mừng ngày Hồ Chủ Tịch đọc bản tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng gây hấn tại Sài Gòn, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Nam Bộ bắt đầu.

CHƯƠNG BA

NHỮNG NGÀY THÁNG CHỐNG PHÁP

(1945 - 1954)

Cách mạng tháng 8 thành công đã đem lại cho nhân dân ta một cuộc sống mới. Từ người dân mất nước sống trong cảnh nô lệ, nay trở thành người chủ thật sự của đất nước. Song chính quyền cách mạng hãy còn non trẻ, lại phải đương đầu giải quyết bao nhiêu khó khăn phức tạp khác về tình hình kinh tế - xã hội. Thêm vào đó, bọn phản động trong nước luôn tìm cách chống phá, nhất là thực dân Pháp đang có dã tâm tái chiếm lại nước ta...

Những ngày thượng tuần tháng 9/1945, thực hiện chủ trương của Ủy ban lâm thời Việt Minh tỉnh, chính quyền cách mạng các phường ở Phan Thiết được thành lập. Ở Lạc Đạo, sau khi tiếp thu chủ trương của thị, liền tiến hành bàn bạc thống nhất số lượng và các chức danh chủ chốt để thành lập UBND cách mạng lâm thời và Ủy ban Việt Minh phường. Anh Nguyễn Diêu, cán bộ thị tăng cường được bầu làm Chủ tịch, anh Trác Ngọc Long phụ trách quân sự, anh Võ Xuân Nại (tức Hoàng) làm Ủy viên tuyên truyền, anh Nguyễn Kỳ Vân (Ba Kỳ Vân) phụ trách công tác Thanh niên, chị Lâm Thị Nga phụ trách Phụ

nữ. Trụ sở Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời thường là nơi làm việc trước đây của bọn Hương chức hội tề (nay là trụ sở UBND phường Lạc Đạo). Song song với việc thành lập chính quyền lâm thời, các đoàn thể Lâm thời phường cũng được chú ý xây dựng cùng với các tổ chức Phật giáo, Công giáo, ngư dân, hướng đạo... Riêng Ban chấp hành Phụ nữ Lâm thời phường có thêm các chị: Trần Thị Kim Chi, Kỳ, Diệu (em của anh Sanh), ngay từ buổi đầu hoạt động rất xông xáo tích cực (sau này có chị thoát li tham gia kháng chiến dã hy sinh). Các hội ái hữu, tương tế trước đây đã xây dựng nay cũng được cho củng cố lại kết hợp với các phường bạn trong nội thị hình thành các hội giới theo nghề nghiệp khẩn trương bắt tay vào hoạt động.

Ở trong phường, hoạt động của thanh thiếu niên cũng rất sôi nổi, ngay sau khi thành lập chính quyền, một số anh em trai tráng cũng được tập hợp, tuyển chọn đưa vào lực lượng tự vệ, xây dựng thành từng toán, từng tổ, mỗi toán có từ 8 đến 10 người, ăn mặc đồng phục quần xanh, áo nâu, đầu đội mũ ca-lô, võ trang bằng gậy gộc, giáo mác... Hàng ngày anh em luân phiên nhau đến trụ sở Việt Minh phường làm nhiệm vụ canh gác, đưa nhận công văn, giấy tờ hoặc bố trí canh chốt tại các địa điểm quan trọng. Ban đêm tổ chức tuần tra ven biển, ven sông, vừa tham

gia các buổi luyện tập quân sự, học tập chính trị và sinh hoạt theo các hình thức cắm trại, tập hát những bài ca cách mạng hoặc nghe, đọc các bản tin do thị và phường tổ chức... Đặc biệt là một phường tương đối đông tín đồ Thiên chúa giáo, nên ngay từ đầu Ủy ban Việt Minh phường đã chú ý ngay đến việc xây dựng thêm đoàn thể công giáo cứu quốc, để rồi sau đó nổi lên trong bà con công giáo có anh Nguyễn Chờ (Năm Chờ) đã sớm tham gia cách mạng trở thành một cơ sở trung kiên hoạt động rất tích cực trong phong trào ngay từ khi chính quyền Việt Minh phường mới thành lập.

Bên cạnh việc xây dựng lực lượng tự vệ vũ trang, phường còn tích cực thực hiện Chỉ thị của Chính phủ ngày 04/9/1945, tập trung phát động phong trào tăng gia sản xuất, chống và cứu đói. Trong phường, từ những miếng đất bỏ hoang, những nền nhà cũ, hồ ao cũng được bà con dốc sức cuốc xới lên để trồng khoai, bắp, rau muống, củ cải... Với tấm lòng "nhường cơm, xẻ áo", nhiều gia đình đã tự nguyện giảm bớt khẩu phần ăn của mình trong ngày, vừa quyên góp lương thực, tiền, gạo gửi cho những vùng phải cứu đói.

Ở trong phường, đại bộ phận người lao động đều bị thất học, mù chữ, kể cả các trẻ em do chính sách

ngu dân của bọn thực dân áp đặt trước đây. Do đó, ngay từ đầu phường đã chủ trương chọn trong số thanh niên biết chữ, có học với lòng nhiệt thành thực sự quan tâm đến phong trào làm giáo viên tự nguyện. Một mặt vận động trong số bà con phần lớn ở các xóm Ghe, xóm Câu và xóm Động tham gia các lớp bình dân học vụ ban đêm. Riêng số trẻ em thất học phường tổ chức các lớp Đồng Ấu học ban ngày (chủ yếu là lớp 1 và lớp 2) cũng thu hút hàng trăm cháu đến trường. Việc tham gia các lớp bình dân học vụ không hạn chế số lượng, ai không biết chữ đều phải đi học bất kể già trẻ trai gái. Khi đến trường phải tự mang theo đèn dầu, vì dầu hỏa bấy giờ rất khan hiếm nên bà con phải dùng dầu phộng hoặc dầu cá, thiếu vở và giấy viết nên chỉ dùng bảng đen nhỏ và phấn để viết và đọc.

Từ khi khởi nghĩa giành chính quyền đạt được thắng lợi, trên đã chú ý xây dựng lực lượng vũ trang để làm công cụ sắc bén cho Đảng, nhằm bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chính quyền. Do vậy, sau khi Đội tự vệ phường được thành lập gần 50 người, do anh Trác Ngọc Long phụ trách chung và giao cho anh Trần Văn Xuân phụ trách 1 tiểu đội lo việc tuần tra canh gác và bảo vệ an ninh trật tự. Ngoài ra, phường còn chọn trong số anh em hăng hái qua đợt thử thách trong khởi nghĩa giới thiệu bổ

sung vào đại đội giải phóng quân của thị xã và của tỉnh vừa mới thành lập, như các anh Sách, Thân, Tư, Xet, Khá, Đức, Năm Huỳnh... Riêng số anh em tự vệ còn lại được hình thành 2 trung đội, hàng ngày phải cố gắng luyện tập quân sự, còn có nhiệm vụ bố phòng bảo vệ các cuộc Mitting, giữ gìn an ninh trật tự trên các xóm, phố. Vũ khí chỉ có gậy gộc, dao mác, ban đêm tổ chức chốt chặn tại các yếu điểm theo xóm Động, xóm Ghe, xóm Câu sát bờ biển và bờ sông, cùng với các vùng giáp ranh khác trong phường.

Hoạt động của chị em phụ nữ cũng sôi nổi chẳng kém. Ngoài việc tổ chức đồng bào trong phường đóng góp tiền bạc, lương thực để nuôi lực lượng bộ đội tập trung, mà trong đó còn có số con em của mình vừa mới thoát ly, vừa phải tham gia lao động tăng gia sản xuất, hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ mới vừa ban hành và sau đó cùng với các đoàn thể, hội giới khác tích cực hưởng ứng "Tuần lễ vàng" do Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi ngày 17/9/1945. Mặc dù đồng bào trong phường có nhiều nhiệt tâm, của ít lòng nhiều đều muốn ủng hộ cho cách mạng để hỗ trợ các vùng phải cứu đói, song là một phường nghèo, nhân dân phần lớn là người lao động thuê, mượn, buôn gánh bán bưng nên kết quả cuộc vận động thực hiện "Tuần lễ vàng" của phường không được cao lắm.

Tại Phan Thiết, sau ngày khởi nghĩa, khoảng đầu tháng 11/1945 lại có một tàu Nhật theo đường biển từ Sài Gòn ra đổ bộ lên bãi biển Thương Chánh (gần Đài khí tượng thủy văn hiện nay) sau gần một tháng bị ta bao vây, đến 12/12/1945 chúng xuống tàu rút ra biển.

Ở Lạc Đạo, việc đầu tiên là lo chuẩn bị cho đồng bào sơ tán, dùng các phương tiện thô sơ chuyển một phần tài sản ra khỏi thị xã. Riêng lực lượng tự vệ, phòng vệ đoàn luân phiên canh gác tại các điểm trọng yếu, vừa theo dõi các diễn biến của quân Nhật từ Thương Chánh lúc bấy giờ đã bung ra ập vào các công sở cũ. Một bộ phận trong số anh em thanh niên thì bám theo lực lượng quân sự thị xã tham gia chiến đấu bên cạnh các đơn vị vũ trang, chú trọng ngăn chặn và tiêu hao địch. Lúc đầu thì chốt chặn tại các điểm trọng yếu trong phường, một bộ phận rút từ Mã Lữ lên cầu 40, sau đó dạt ra vùng ven để hình thành thế "nội công, ngoại kích" đánh địch từ nhiều phía.

Sau khi mặt trận Thị Nghè, Thủ Dầu Một, Biên Hòa vỡ và bị quân Pháp chiếm, một số lực lượng phía Bắc trước đây được đưa vào chi viện cho miền Nam (gọi là quân Nam tiến) và một số lực lượng bộ đội từ trong Nam ra hoạt động cũng chuẩn bị rút về được nhân dân phường Lạc Đạo cùng với các phường bạn tham gia đóng góp tiền của để thực hiện việc ủy

lạo và nuôi quân, vừa tổ chức giáo dục vận động thanh niên trong phường hằng hái tham gia và được tuyển bổ sung vào các lực lượng vũ trang của thị và của tỉnh.

Trong không khí chuẩn bị cho cuộc kháng chiến, nhân dân Lạc Đạo cùng nhân dân các phường bạn trong thị xã lại nô nức đi bỏ phiếu bầu Đại biểu Quốc Hội đầu tiên của Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vào ngày 06/01/1946. Ở Bình Thuận, qua hai lần hiệp thương và bầu chọn, hai đồng chí Nguyễn Tương và bầu lần hai bác sĩ Huỳnh Tấn Đối⁽¹⁾ đã trúng cử. Để kịp về dự kỳ họp đầu tiên của Quốc Hội đồng chí Nguyễn Tương đi bộ từ Bình Thuận ra Dốc Mõ (Phú Yên) và đi tàu lửa ra đến Huế được biết, Quốc Hội đã họp nên không kịp tham dự.

Giữa tháng 01/1946, mặt trận Xuân Lộc bị vỡ thì các anh em tự vệ của phường cũng được phân đi dẫn gõ, đốn cây ngã dọc theo tuyến đường quốc lộ 1A tạo nên những chướng ngại vật để ngăn chặn quân địch từ trong Nam kéo ra Phan Thiết.

(1) Bác sĩ Huỳnh Tấn Đối sau khi trúng Đại biểu Quốc hội khóa I, đơn vị Bình Thuận do tuổi cao sức yếu nên không đi dự kỳ họp Quốc hội khóa I, 2/1946 tại Hà Nội. Năm 1949, bác sĩ Huỳnh Tấn Đối về Đà Nẵng mở phòng mạch. Sang thời kỳ chống Mỹ vào Sài Gòn và mất tại đây sau giải phóng

Ngày 25/01/1946, trước vịnh cửa biển Phan Thiết có một chiến hạm Pháp cứ lượn qua lượn lại ngày đêm, thì anh em tự vệ trong phường cũng được lệnh tham gia chốt chặn ở hướng biển cùng với lực lượng vũ trang địa phương.

Chiều ngày 28/01/1946, được tin quân Pháp đã tiến tới Phan Rang - Tháp Chàm từ hướng Đà Lạt đổ xuống, thì tại Phan Thiết nhân dân đã được lệnh chuẩn bị sơ tán, vừa thực hiện khẩu hiệu "vườn không, nhà trống" tản cư hết ra những vùng nông thôn. Bấy giờ trong phường Lạc Đạo đã có một số anh em thanh niên tham gia vào Ban công tác hậu phương của thị vừa mới thành lập như các anh: Bảy Quế, Lương Sơn, Phan Văn Tân (Tám Ủ), Diệp... hoạt động khá tích cực. Sau khi ở phường Đức Nghĩa cùng một số nơi trong nội thị, một bộ phận các gia đình đã thực hiện nghiêm chủ trương "tiêu thổ kháng chiến" tự nổi lửa đốt nhà mình để giặc Pháp không còn chỗ trú chân dựa dẫm tấn công lại ta. Ở Lạc Đạo trước khi sơ tán cũng có một số gia đình tự đốt nhà mình, như gia đình anh Bảy Quế (đã tham gia vào Ban công tác hậu phương), sau đó vì có chỉ điểm nên giặc Pháp đã cho truy lùng anh rất gắt.

Ngày 30/01/1946, quân Pháp tiến đánh Bình Thuận và đến sáng ngày 31/01/1946 (nhằm 29 tháng

chạp năm Ất Dậu) thì giặc tràn qua được phòng tuyến tiến vào thị xã. Chúng liền bố trí chiếm đóng các cơ quan hành chính, Tòa sứ cũ, phủ đường Hàm Thuận, vừa tiến hành xây dựng các vị trí chiến lược có điều kiện phòng thủ và khống chế Phan Thiết cùng các vùng ven.

Trong khi đó, một bộ phận không nhỏ nhân dân Lạc Đạo và các phường bạn trước đó đã được lệnh sơ tán ra ngoài theo nhiều hướng tiến ra các vùng nông thôn. Riêng bà con ở Lạc Đạo, theo sự chỉ huy của anh Trương Tấn Lộc⁽¹⁾ (Ba Lọt) sơ tán ra hướng dọc bờ biển đi đến xóm Trạm, xóm Biển cùng với số bà con ở Đức Nghĩa và Đức Long, vừa đi bà con vừa cất giấu tài sản, lương thực được nguy trang dưới những tán cây, bụi rậm hoặc trong những túp lều lụp xụp của người làm rẫy để nhẹ bớt quang gánh và cũng rất tiện lợi khi cần thiết sẽ đến lấy.

Đêm 01/02/1946 (nhằm 30 tháng chạp năm Ất Dậu), thị xã Phan Thiết vắng lặng như một thành phố chết, bóng đêm tràn ngập phố phường, nhân dân Lạc Đạo đã hòa mình trong các gia đình đồng bào ở ven biển, sống qua một đêm giao thừa đầy không khí lo âu.

(1) Đến những năm 1947-1948 đ/c Trương Tấn Lộc được phân công phụ trách đội hàng hải chuyên thu thuế xuất trình, nơi đứng chân từ xóm Trạm đến Khe Cả.

Rồi những ngày tiếp đến, địch liên tục cho lực lượng đi tảo thanh thăm dò theo các vùng ven đều bị các lực lượng vũ trang của ta chặn đánh và làm tiêu hao. Trong nội thị, địch cho rải truyền đơn kêu gọi đồng bào trở lại thị xã, vừa hứa hẹn trả lương cao cho công nhân viên chức cũ, song trước thái độ cởi mở ân cần của đồng bào vùng ven nên phần lớn cư dân ở Lạc Đạo đều yên tâm bám trụ dài ngày, chỉ có một số ít gia đình vì quá nóng lòng đã lẻn về thăm nom, trông chừng nhà cửa, nhân thể dò la tình hình địch. Lợi dụng cơ hội đó, một số anh em trong Ban công tác hậu phương cũng sử dụng truyền đơn của địch làm giấy thông hành vào thị xã rải truyền đơn, dán áp phích, kêu gọi nhân dân bất hợp tác với giặc và các anh Trương Tấn Lộc (Ba Lọt), Trần Văn Xuân (Chín Xuân) được phân công về lo việc này và giải thích thêm những thắc mắc về chủ trương "tiêu thổ kháng chiến" để nhân dân trong phường thông hiểu có thái độ ủng hộ đồng tình.

Ngày 05/4/1946, vào tiết Thanh minh, bà con lao động biển trong phường vì sơ tán đã lâu nên nhớ đến công việc sản xuất mùa vụ, vừa lo cho nhà cửa của mình chẳng ai coi ngó nên mới bàn nhau tìm gặp cán bộ cách mạng hỏi xin ý kiến và đề nghị trong điều kiện đời sống khó khăn thiếu thốn bắt buộc họ phải hồi cư. Và trong thời gian này ở Lạc Đạo, ta đã tranh

thủ củng cố và mở rộng các cơ sở hoạt động trong phường. Nổi lên có các anh chị như: Nguyễn Chờ (Năm Chờ), Nguyễn Kỳ Vân (Ba Kỳ Vân), Hứa Tiên (Năm Tiên), Hứa Văn Tư, Bùi Như Lang (Ba Kim), Trần Mua (Ba Láng), Võ Ngọc Thìn (Tám Thìn), Trần Văn Xuân (tức Chín Xuân) và các chị: Nguyễn Thị Lan (Sáu Lan), Mai Thị Lang và chị Hứa Thị Hồng Loan... là những cá nhân và gia đình tiêu biểu tích cực tham gia hoạt động cách mạng trên mọi lĩnh vực công tác được phân công, trong những ngày đầu khi thực dân Pháp tái chiếm thị xã. Trong đó, có một số gia đình đã có con em trực tiếp tham gia "Ban công tác hậu phương", có người đã đứng chân trong đội ngũ lực lượng vũ trang của thị và của tỉnh trong những ngày tổng khởi nghĩa tháng 8/1945. Nhưng dù ở vị trí công tác nào, là cán bộ hoạt động công tác dân vận, là chiến sĩ vũ trang hoặc tham gia vào các tổ chức chính quyền, tất cả mọi người đều hoạt động bằng cái tâm, với ý thức căm thù giặc sâu sắc, quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được cách mạng giao phó.

Về phía địch ở trong phường, một số viên chức cũ cũng được chúng tập hợp lại để xây dựng bộ máy cai trị và Nguyễn Ngọc Trân, một viên chức trong bộ máy Lý Hương được chúng cất nhắc lên làm Phường trưởng Lạc Đạo, anh Võ Ngọc Thìn (Tám Thìn) một

cơ sở mật của ta được cài vào hoạt động hai mặt được chúng cho làm Phường phó.

Tháng 3/1946, "Ban công tác hậu phương" thị xã được trên quyết định đổi tên thành "Ban kiến thiết" và đến tháng 5/1946 lại đổi thành "Ban phòng điệp". Nhiệm vụ của Ban phòng điệp chủ yếu là trừ gian để bảo vệ chính quyền cách mạng, phạm vi hoạt động trong nội thị có kết hợp một số đơn vị vũ trang của tỉnh về bàn đạp hỗ trợ cho anh em địa phương từ ngoài vùng ven đột nhập vào Lạc Đạo, Đức Long theo hướng giếng Dọc, Mã Lữ rất dễ dàng, kể cả bằng đường biển cũng rất tiện lợi, nhất là vào ban đêm.

Tháng 5/1946, thực hiện chủ trương của tỉnh tiến hành thành lập bộ máy chính quyền các phường. Ở Lạc Đạo, anh Trần Văn Xuân (Chín Xuân) một cán bộ phụ trách trung đội tự vệ phường được Thị cử làm Chủ tịch Ủy ban hành chánh kháng chiến phường, anh Thái Kế Vĩnh làm Phó chủ tịch, anh Trần Hữu Hiệp làm Ủy viên thư ký (cuối năm 1946, Hiệp thoát li vào lực lượng vũ trang, phường mới chọn cử anh Ngô Xuân Hoàng lên thay làm Ủy viên thư ký). Anh Võ Ngọc Thìn (Tám Thìn) Phó phường ngụ làm Ủy viên Công an trực tiếp phụ trách tiểu đội tự vệ phường hoạt động bí mật, anh Chuẩn thợ hớt tóc làm Phó công an, anh Dương Tích Đức (Mười Kỷ) Ủy

viên tài chính, Trần Trung Cang - Ủy viên tuyên truyền (sau thoát li hy sinh) và anh Dương Văn Sơn phụ trách Văn phòng. Đến đầu năm 1948, các thành viên Ủy ban hành chánh kháng chiến phường cũng không có sự thay đổi lớn, chỉ bổ sung anh Dương Tích Đức làm ủy viên tài chính, cử anh Năm Chiến làm Phó công an thay cho anh Chuẩn thoát ly ra ngoài, sau đó anh Dương Văn Sơn cũng thoát ly về công tác ở tỉnh Lâm Đồng. Ủy viên phụ nữ cứu quốc phường được thị xã tăng cường chị Lê Thị Bình (người xứ Nghệ) xuống phụ trách, sau đó xây dựng thành Ban chấp hành phụ nữ cứu quốc phường, gồm các chị: Lê Thị Bình (Trưởng ban cán sự), Trần Thị Huệ (Mười Huệ), Nguyễn Thị Lan (Sáu Lan con dâu chủ tiệm thuốc bắc Đồng Hưng), Chín Châu, Bảy Quý, Kim Yến, Bảy Cảnh và Ba Dư. Thanh niên cứu quốc phường do anh Nguyễn Kỳ Vân (tức Ba Cây) và anh Ngọ phụ trách, anh Năm Mùi cũng tham gia làm Ủy viên thanh niên (đầu năm 1947, Năm Mùi bị lộ, địch truy bắt phải thoát ly ra ngoài hoạt động ở Tiểu đoàn bộ 86, đến năm 1955 về đầu hàng địch. Thời Mỹ nguy làm Dân vụ nguy nổi tiếng gian ác). Riêng tiểu đội cảnh vệ phường sau đó vài tháng mới giao cho anh Ly làm Tiểu đội trưởng, anh Giám tiểu đội phó, dưới hình thức vũ trang hoạt động bí mật, vũ khí trang bị chỉ có gậy gộc, giáo mác, vì lúc bấy giờ theo chủ trương chung của thị xã, mỗi khi anh em tự

vệ được đưa ra ngoài căn cứ huấn luyện xong khi về lại đơn vị phải tìm địch tiêu diệt để tước vũ khí trang bị cho mình.

Trong thời kỳ này, ở phường ngoại trừ một số rất ít người có quan hệ với địch, còn đại bộ phận những quần chúng tích cực đều được đưa vào các tổ chức đoàn thể cứu quốc. Nhờ vậy, các công việc tán phát truyền đơn, thu thuế, vận động ủng hộ kháng chiến, tổ chức đưa thanh niên thoát ly tham gia vào các lực lượng vũ trang đều được tiến hành nhanh chóng và đạt nhiều kết quả tốt.

Lực lượng vũ trang của phường ngay từ đầu cũng có một số hoạt động tạo được khí thế tốt như: anh em tiểu đội tự vệ ban ngày đột nhập vào nhà giết chết tên Trần Trung Cang một chỉ điểm nguy hiểm của Lý Thị Ghết, dùng dao đâm chết tên Nghĩa (cũng là chỉ điểm cho Pháp nguy hiểm của thị Ghết) tại nhà của một người họ Trương, làm cho bọn ác ôn hương chức hội tề trong phường chùn tay xanh mặt, giảm bớt việc đánh hơi rình mò tìm bắt cơ sở của ta để tăng công với giặc.

Sau đó vài tháng, các vùng bàn đạp để đột nhập vào phường được củng cố khá vững chắc. Ở khu vực bờ biển có xóm Ghẹ, xóm Câu, ven sông có xóm Động đều có cơ sở ta hoạt động. Nhờ đó mà anh em

"Danh dự đội" cũng dễ dàng ra vào hoạt động và được nhân dân nuôi dưỡng che giấu bảo vệ khá an toàn.

Ngay khi mới được củng cố lại, Ủy ban hành chính kháng chiến cùng các đoàn thể cứu quốc phường liền bắt tay tiếp tục vận động thanh niên ra vùng tự do gia nhập Vệ quốc đoàn, tổ chức gửi đến các trạm liên lạc để đưa về trên. Riêng anh Sáu Nhông và anh Trần Văn Chấn (Sáu Chấn) được phân công phụ trách việc thu thuế ở các chủ hàm hộ nước mắm, dầu rái, lá buong và các loại thuế khác trong phường. Bấy giờ ở Lạc Đạo có 3 chủ hàm hộ nước mắm lớn là: bà Lê Thị Dương, Tạ Thị Chương (có chồng tham gia kháng chiến, nay là bác sĩ Nguyễn Văn Lợi cán bộ hưu trí phường đã qua đời) và Tạ Thúc Thuận, quá trình đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế và đóng góp ủng hộ cho quỹ kháng chiến rất tích cực. Riêng anh Trần Văn Chấn (Sáu Chấn) hoạt động trong tổ thu thuế phường được một thời gian, sau đó phát hiện y có dấu hiệu tham ô tiền công quỹ nên phải thi hành kỷ luật và cho nghỉ việc. Thị xã liền tăng cường anh Lê Thanh Hải cùng với anh Sáu Nhông tiếp tục phụ trách việc thu thuế 2 phường Đức Long và Lạc Đạo trong 2 năm liền sau đó.

Ngoài việc đẩy mạnh công tác thu thuế, Ủy ban kháng chiến phường còn nắm trọn số công điền của

phường đưa vào quỹ kháng chiến được trên 40 tấn thóc. Đặc biệt, anh Trần Văn Xuân (Chín Xuân) Chủ tịch phường chỉ trong vòng một đêm đã tổ chức số anh em ngư dân cho chuyển một máy xay xát (có công suất 4 tấn/ngày) của tên tư sản Pháp Morel ở đường Ngư Ông, dùng ghe nhỏ chuyển ra ngoài để ủng hộ kháng chiến. Nhờ trước đó ta đã động viên được một anh thợ cho tháo máy rời ra từng bộ phận, đêm đến lợi dụng trời tối không có trăng, số anh em lao động được huy động từ trước cùng với một số bà con nhà gần đó đã thực hiện chớp nhoáng việc di chuyển dàn máy bằng những cánh tay và đôi vai rắn khỏe, có bộ phận nặng đến hàng tấn, từ nhà máy đưa ra bãi biển là một việc đã khó, từ bãi cát chuyển ra chỗ thuyền bỏ neo nước sâu đến rốn lại càng khó hơn, mọi người phải dùng hết sức lực bằng cơ bắp và cả trí tuệ của những người lao động biển mới chuyển hết khối sắt nặng nề lên 2 chiếc thuyền đang trong tư thế dập dềnh trên mặt nước. Lúc ấy một trung đội của đại đội Phạm Hồng Thái cùng với lực lượng Cẩm tử thành cũng được phân công cảnh giới. Từ xóm Ghe (Lạc Đạo) thuyền đã đưa toàn bộ chiếc máy xay tạt qua bờ biển phía Nam để vào căn cứ kháng chiến, 2 tiếng đồng hồ sau địch mới biết tin cho báo động và dùng cả trung đội cảnh sát đến vây ráp. Song chúng chỉ còn thấy trên bãi cát còn in chi chít những dấu chân lờ mờ bởi làn sóng triều chưa kịp xóa hết

những việc làm anh hùng được đẩy lên từ phong trào cách mạng đang ngày càng lớn lên trong lòng địch. Trong nhà máy, còn lại 2 công nhân giả vờ bị trói, mồm bị nhét giẻ, nên bọn địch chỉ còn biết hậm hực chịu thua.

Công việc của chính quyền và các đoàn thể cứu quốc trong phường ngày càng dồn dập, việc liên lạc từ trong ra ngoài như chuyển tiền, thuốc men các loại, nguyên liệu đồng, sắt..., trước đó do nhân dân tìm kiếm, quyên góp để chuyển cho đơn vị Bình công xưởng chế tạo súng đạn. Các vật liệu văn phòng, quân nhu cùng lương thực, thuốc men... đòi hỏi đồng lúc phải có nhiều đường dây thích hợp cho từng vật phẩm mới bảo đảm an toàn. Ở Lạc Đạo, lâu nay đã có một số gia đình chuyên nghề bán hàng rong, đốn củi, đốt than, quen đi đường rừng nên cũng rất dễ xây dựng đường dây liên lạc, chuyển hàng. Nổi lên trong số này có vợ chồng anh Trần Tuấn (Ba Ao), gia đình Nguyễn Thị Quyên, số anh chị em cơ sở lâu nay vẫn chưa bị lộ như anh Nguyễn Trường Khanh, chị Nguyễn Thị Mai, chị Trần Thị Đồng... đã nhận nhiều tài liệu, hàng hóa và truyền đơn đưa từ ngoài vào trong và từ trong ra ngoài. Riêng chị Nguyễn Thị Quyên, chỉ với gánh hàng rong (xu xoa) trên vai cũng đôi lần nhận lãnh trách nhiệm chuyển bọc phá cho anh em Cẩm tử đội đánh phòng thông

tin địch ở Đức Nghĩa (1948) và tấn công vào khách sạn Liên Thành giết chết nhiều giặc Pháp (4/1953).

Vừa quan tâm xây dựng chính quyền, đoàn thể, ta vừa chú ý xây dựng lực lượng vũ trang để bám trụ hoạt động diệt tà trừ gian. Ở trong phường, anh em tiểu đội tự vệ là những thanh niên có nhiều nhiệt huyết và căm thù giặc, nhưng rất thiếu thốn vũ khí. Hàng ngày họ sống trong những gia đình đồng bào là người thân, những người cùng xóm, cùng số anh em trong Danh dự đội, chủ yếu dựa vào sự nuôi dưỡng, đùm bọc của nhân dân, song về mặt tổ chức vẫn chưa ổn định là một lực lượng vũ trang chiến đấu.

Một buổi sáng tháng 5/1947, tại đường Đồng Khánh (nay là Trần Phú), tên mật thám Ngọc đeo súng lục lủng lẳng bên hông, ngạo nghễ vừa dắt xe đạp bước ra khỏi cửa nhà thì đ/c Ngọc Liên đã chờ sẵn, nhanh như sóc anh lao đến cầm phập con dao có ngạnh vào lưng khiến hấn chết ngay tại chỗ. Trên ngực của tên Việt gian còn có bản án ghi rõ cả tên họ và tội ác của hấn. Sau vụ này hoạt động của bọn công an, mật thám có phần bớt hung hăng hơn trước.

Tại nhà bà Lê Thị Dạt (mẹ chị Hồng Loan) cũng là một trong những nơi che giấu anh em chiến sĩ Cẩm tử đội trong suốt thời gian dài. Gần đó có Ba Phu, một tên chỉ điểm có tiếng gian ác trực thuộc

mạng lưới mật báo viên của thị Ghết. Vào một đêm tháng 11/1947, các anh Tiểu Mạnh Hùng, Nguyễn Hiệp, Nghĩa Hồng tổ chức đột nhập vào nhà để diệt y, sự việc không thành công, bị bọn địch đang lúc đi tuần tra phát hiện truy đuổi, nhờ gia đình bà Đạt tìm cách che giấu các anh mới thoát được.

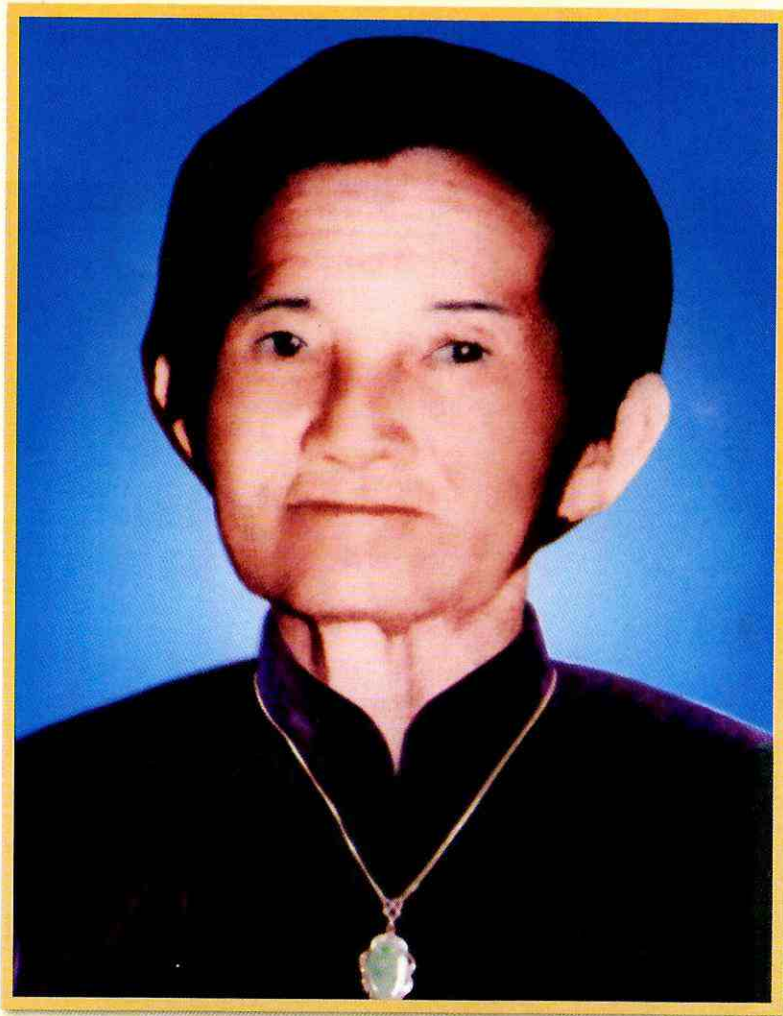
Cùng thời gian này, nhận biết tên Lu-I vào các buổi tối thường lui tới nhà thờ Lạc Đạo để làm lễ, có lần anh em trung đội Cẩm tử đội Phan Thông bất ngờ đột nhập vào nhà thờ để giết hấn, nhưng rất may cho tên Việt gian ác ôn, tối hôm ấy hấn bận đi lòng sục không đến nhà thờ nên thoát chết. Việc làm của các chiến sĩ ta viên linh mục "Sở" người Pháp có biết, song y cố lờ đi để anh em ta rút ra ngoài an toàn.

Tháng 5/1947, Thị ủy được thành lập, Tỉnh ủy chỉ định 2 đ/c Hứa Tự Nhung làm Bí thư và đồng chí Thu Lâm (Trần Ngọc Trác) làm Phó bí thư, đồng chí Tống Viết Khánh - Thị ủy viên, trực tiếp tham gia trong Ban chỉ huy phòng điệp thị xã. Không bao lâu một số chi bộ ghép ở phường cũng được thành lập. Riêng số cán bộ chủ chốt trong Ủy ban kháng chiến hành chính phường Lạc Đạo cơ bản cũng chưa có gì thay đổi lớn. Bên cạnh đó, các đoàn thể Phụ nữ, Thanh niên, công đoàn, Phật giáo cũng được củng cố một bước, hoạt động xông xáo hơn trước. Các anh chị Nguyễn Chờ (Năm Chờ), Trần Tuấn (Ba Ao),

Trần Mua (Ba Láng), Tư Mạnh, Ba Dân, Tư Tài, chị Hồng Loan, Phạm Ngọc Thìn, Tư Khâm, Phán... vẫn luôn là những cán bộ cơ sở rất tích cực trong công tác vận động quần chúng, vừa nhiệt tình đóng góp ủng hộ kháng chiến, che giấu cách mạng trong nhà và thực hiện tốt các đường dây liên lạc giữa cơ sở với tuyến trên. Để che giấu tai mắt của địch, các cán bộ và cơ sở bí mật của ta trong phường, một số thường phải núp dưới các mật danh để tiện liên lạc hoạt động như: anh Trần Văn Xuân (Chín Xuân) gọi là Kỳ Phong (sau đổi thành Thanh Mâu), anh Nguyễn Kỳ Vân (gọi là Ba Cây). Riêng anh Phạm Ngọc Thìn (một trí thức tư sản tiến bộ) cùng vợ là chị Huỳnh Thị Bê rất tích cực ủng hộ tiền bạc cho kháng chiến, vừa vận động quần chúng trong giới thường xuyên đóng góp tiền bạc, vật phẩm, thuốc men cho cách mạng, đồng thời vừa tổ chức nuôi dưỡng, che dấu các đồng chí cán bộ lãnh đạo của thị xã vào nội thị hoạt động, hoặc đôi lần tìm cách bảo vệ, giải thoát cho cán bộ, chiến sỹ của ta bị kẻ địch bắt giam cầm ở các phòng giam.

Trước khí thế phong trào cách mạng của quần chúng ngày càng nổi lên rộng khắp, nhiều nơi trong các phường nội thị, bọn mật thám, chỉ điểm ác ôn kể cả bọn lính Pháp đi lẻ đã bị các chiến sỹ vũ trang và đồng bào ta tổ chức tiêu diệt hoặc cảnh cáo liên tục,

khiến cho chúng lo sợ càng hung hăng ra sức khủng bố, cho thủ tiêu và giết chết nhiều cán bộ chiến sĩ ta. Chúng còn cho đốt hàng chục ngôi nhà của đồng bào ở xóm Cồn Cỏ (Đức Nghĩa) và các khu ven sông ở Hưng Long và Bình Hưng. Tại Lạc Đạo, có đêm chúng bất ngờ đưa 5 chiến sĩ của ta từ nhà lao đến cho đứng dựa lưng vào vách tường trước nhà ông Quờn (sau này là hăng nước đá) bịt mắt rồi nổ súng giết chết hàng loạt. Vào một đêm cuối năm 1947, sau khi giặc Pháp bị thất trận ở đường xe lửa Mường Mán (sông Phan), trong đêm chúng tức giận điên cuồng cho bắt 2 anh Phan Châu Thanh, Nguyễn Thanh Vân là hai chiến sĩ vũ trang con em ở phường Lạc Đạo đưa ra ngoài thủ tiêu, giặc giết 2 anh xong, xác vứt ở đâu chẳng rõ, vài ngày sau gia đình nạn nhân hay tin đi tìm, nhưng vẫn không gặp được xác con em mình để đưa về chôn cất. Trường hợp anh Phạm Duy Khá, một thanh niên ở Lạc Đạo, sớm tham gia cách mạng hồi tháng 8/1945 sau đó thoát li vào Cẩm tử đội. Vào một đêm 1947, được đơn vị bố trí nằm lại để theo dõi tình hình địch. Anh đến ở tại nhà ông Ngô Văn Phú để trinh sát tình hình địch và theo dõi tên Ngọc mật thám nhằm phục vụ cho tác chiến tiếp theo. Nhưng bất ngờ trong ngày hôm sau tên Kim là cậu của tên Ngọc phát hiện được anh, báo cho bọn địch bất ngờ ập vào nhà vây bắt anh đem về



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

ĐÀO THỊ HẢO

Sinh năm: 1916

Mất: 1982

Lạc Đạo - Phan Thiết

3 con là liệt sỹ

đồn lính khố xanh (GI) giam giữ tra tấn suốt 1 tháng liền. Cuối cùng giặc Pháp đã đưa anh cùng một số anh em khác đến phía sau chùa Cát (Hưng Long) giết chết, xác vẫn không tìm được.

Trong thời gian này, tại xóm Ghe, xóm Câu, xóm Động ban ngày địch cũng ít khi dám bén mạng tới. Mượn cố tình hình thiếu an ninh, chúng ra lệnh cho giới nghiêm từ 18 giờ đêm hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau. Ban đêm có việc gì cần đi đâu bà con phải mang theo đèn. Tuy vậy trong phường, nhiều khẩu hiệu ban đêm được cơ sở ta dán lên ở vách trường học, tại trụ sở của phường cũng có truyền đơn, kể cả trên các đường phố chính cũng có truyền đơn rải khắp nơi với nội dung: Chống phạt vạ vô lý, chống tăng thuế chợ, chống giới nghiêm!

Qua những năm đầu kháng chiến, ta đã xây dựng củng cố được khối đoàn kết toàn dân, không phân biệt lương giáo, ai có cảm tình với cách mạng đều được đứng trong hàng ngũ kháng chiến và tham gia làm cơ sở địch hậu bên trong. Đặc biệt là xây dựng được niềm tin của mọi tầng lớp nhân dân lao động đối với Chính phủ và đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc của Đảng, tin tưởng vào sự thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến.

Tết Nguyên Đán Mậu Tý (10/02/1948), được các cơ sở ta trong phường sớm thông báo Thị ủy Phan

Thiết sẽ tổ chức một buổi lễ ở bưng Giàng Xay (tại xã Minh Cảnh). Ở Lạc Đạo, một số gia đình cũng bố trí người đi dự và tại đây họ đã tận mắt nhìn thấy lá cờ Tổ quốc tung bay phất phới trên bầu trời tự do, vừa được gặp người thân của mình là những con em trước đây chỉ là những thanh niên lao động hiền lành chân chất, vai mang vũ khí đứng trong hàng ngũ chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Đến tháng 6/1948, một cuộc lễ lớn khác được tổ chức khá quy mô tại Cây - Giàng thuộc xã Minh Thành để mừng ngày thành lập Tiểu đoàn 86 tròn 1 năm. Ở đây, một số bà con phường Lạc Đạo lại có dịp gặp gỡ thăm hỏi con em mình đã xa cách từ những ngày tham gia vào quân đội. Họ tự hào đến rưng rưng nước mắt khi được thấy trong đội ngũ điều binh của các lực lượng chủ lực, bộ đội địa phương và Dân quân du kích có cả con em mình với khí thế hiên ngang, vai mang vũ khí đoạt được của giặc tự trang bị cho mình.

Bấy giờ ở phường Lạc Đạo, bộ máy tay sai đã thành lập "Hội đồng hương chính" (ta thường gọi là hội tề) và Nguyễn Ngọc Trân được chúng giữ lại cho làm Chủ tịch Hội đồng hương chính phường. Riêng anh Trần Văn Xuân (Chín Xuân), Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến phường, trước đó vài tháng do sự phản bội của Ngô Xuân Hoàng (tức Hoàng Xụi) trước năm 1947 y làm liên lạc viên cho Ủy ban hành chính kháng chiến phường, sau đó ra đầu thú

làm chỉ điểm cho thị Ghết, báo cho mật thám Pháp ở đồn Pa-gốt bắt ngờ ập đến nhà bắt đưa về nhà lao để khai thác. Sau 3 tháng giam giữ và tra tấn khốc liệt, chúng không moi được gì nơi anh (kể cả tài liệu và con dấu phưởng, trước lúc bị bắt anh đã kịp giấu kỹ). Vì chẳng có bằng cứ buộc tội, nên sau vài ngày giam giữ chúng buộc phải thả anh về, tiếp tục hoạt động tại phưởng một thời gian. Đến giữa năm 1948, một lần nữa, anh Trần Văn Xuân (Chín Xuân) cùng với 2 anh Dương Tích Đức và Dương Văn Sơn bị lộ, địch truy bắt, nhưng cả 3 anh chạy thoát được ra vùng tự do ở xã Minh Cảnh.

Đầu năm 1947, cuộc kháng chiến chống Pháp bước vào giai đoạn mới và việc đấu tranh giữa ta và địch đang ở thế giằng co, nên ta gặp nhiều khó khăn hơn. Và cũng trong thời gian này, Phan Văn Tân (Tám ù), một Cẩm tử đội trước đây (trước khi thoát ly theo kháng chiến từng là tự vệ của phưởng) đã bỏ ngũ về đầu hàng địch, khiến cho cán bộ cơ sở ta trong phưởng chẳng mấy an tâm phải đề cao cảnh giác đối với y. Mặt khác, ở các vùng căn cứ kháng chiến, do thủ đoạn cắt đứt các nguồn tiếp tế của địch nên cũng lâm vào tình trạng thiếu thốn mọi bề. Trong khi đó trên chủ trương phải tập trung bám sát địa bàn, bám sát quần chúng để củng cố và phát triển gây dựng cơ sở bên trong, vừa xúc tiến việc phát triển Đảng. Vì trong thời gian này, do địch chuyển

hướng đánh phá mạnh trong nội thị mà phần lớn đảng viên và cơ sở bị lộ, một số phải chạy ra ngoài như anh Trần Văn Xuân, anh Dương Tích Đức, anh Dương Văn Sơn cùng số anh em khác lâu nay hoạt động trên địa bàn phường. Ủy ban hành chính kháng chiến nay đã đổi tên thành Ban cán sự dân quân chính Đảng phường, do thiếu cán bộ phụ trách phải tiếp tục lồng ghép với Đức Thắng, Đức Long, năm 1950, trên phân công đồng chí Dương Văn Ngà làm Bí thư Ban cán sự cùng với chị Hồng một cán bộ nữ cũng được trên điều về cùng tham gia phụ trách.

Việc thu thuế trong phường lúc này do anh Hùng Tiến một cán bộ thuế của thị tiến hành khá tốt. Ở Lạc Đạo, các chủ hàm hộ nước mắm như hộ Lê Thị Dương, hộ ông giáo Dự... và các hộ tiểu thương người Hoa, kể cả các loại thuế trọng tải chở hàng hóa và nước mắm xuất tỉnh của các thuyền ghe ngư dân, vì vốn có cảm tình với cách mạng nên tất cả đều sớm hoàn thành và vượt mức việc đóng nộp các loại thuế. Trong đó, đáng chú ý việc thu thuế hải quan, chủ yếu là thuế nước mắm xuất tỉnh do của anh Trương Tấn Lộc (Ba Lọt) phụ trách, địa bàn đứng chân dọc theo ven biển từ Mũi Tràm xuống Khe Cả, trong mấy tháng liền thực hiện kết quả rất khả quan. Cả việc cho ghe thuyền ra biển để kiểm soát các loại biên lai đóng thuế cũng được bà con tạo điều kiện thuận lợi, chẳng có một tiếng kêu ca phàn nàn.

Những năm 1948 - 1949, cũng là thời gian ta chủ trương đẩy mạnh công tác địch vận, tuy chưa mang lại hiệu quả cao để góp phần tạo khí thế phong trào, nhưng cũng có một vài trường hợp diễn ra làm cho bọn địch hoang mang lo sợ.

Chị Thái Thị Lợi, người con gái ở xóm Cồn (Đức Nghĩa), sau khi ra khỏi nhà giam (8/1947) lại tiếp tục công tác vận động anh em trong hàng ngũ địch giao súng ra cho lực lượng vũ trang. Với tấm lòng dũng cảm bất khuất cùng sự vững vàng khi địch tra tấn dã man, chị đã cảm hóa được nhiều lính ngụy và chiếm được lòng tin của họ, trong số đó trên biểu nhất là anh Bồi⁽¹⁾ là người phục vụ làm công tại nhà Mai Phong làm mật thám cho Pháp, cũng chính là đối tượng chị đang theo dõi để tìm cách tiêu diệt. Cứ thường lệ vào buổi chiều từ 15 đến 17 giờ, Mai Phong thường đưa vợ đi tắm biển. Nắm được quy luật đi về của hắn, vào một hôm, sau khi đã trao đổi thống nhất phương án với anh Bồi, chị Lợi đứng đợi anh ra trước hiệu đồ gỗ Thuận Sơn vào đầu giờ chờ cho vợ chồng Mai Phong đi tắm, anh Bồi sẽ lấy vũ

(1) Anh Bồi tên thật là Lê Văn Hạp, sinh năm 1929 ở tổng Vĩnh Xương, Thụy Chí, Thừa Thiên - Huế, sau này vào Phan thiết lấy vợ là chị Nguyễn Thị Đào, lúc anh chết chị đang mang thai. Hiện nay cả 2 mẹ con đang ở huyện Bến Cát - tỉnh Bình Dương.

khí ra giao cho chị. Khi vợ chồng Mai Phong vừa ra khỏi nhà, anh Bồi liền vào phòng riêng của tên mật thám tháo khẩu súng tiểu liên "Sten" và gom một số lựu đạn cùng đạn cho vào 1 chiếc túi vải, anh không quên gài quả lựu đạn OF ở cửa phòng tắm, thì vợ chồng tên mật thám bất ngờ quay về (có thể do hấn bỏ quên vật gì đó nên quay trở lại lấy). Trước tình huống khó xử, anh Bồi phóng nhanh lên lầu, cùng lúc ấy vợ tên mật thám vào phòng tắm bị lựu đạn nổ chết tại chỗ. Riêng anh vội lắp đạn vào khẩu "Sten" chuẩn bị chiến đấu. Nghe tiếng súng nổ, bọn mật thám, cảnh sát các nơi vội đổ xô đến. Một toán phá cửa toan chạy lên lầu, khẩu tiểu liên trong tay anh nổ từng loạt một, vài tên địch ngã lăn quay. Địch liền cho điều xe "Tàu bò" đến nã đạn "Bốt-pho" xối xả vào ngôi nhà, bởi chúng cho rằng ít nhất cũng có 1 tiểu đội Việt Minh ém ở trên lầu. Khắp phố mọi người đều nghe tiếng súng của địch nổ dồn dập. Lựu đạn hết, đạn cũng được bắn đến viên cuối cùng nên người chiến sĩ vô danh ấy đã anh dũng ngã xuống trên mảnh đất quê hương Phan Thiết trong sự cảm phục và tiếc thương vô hạn của đồng bào.

Đồng bào Phật tử ngay từ ngày đầu kháng chiến cũng đã tập hợp hầu hết vào những đoàn thể cứu quốc. Cho đến những năm đầu thập kỷ 30, hội viên Phật giáo cứu quốc ở phường Lạc Đạo và Phan Thiết

vẫn tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và ngày càng nổi lên nhiều hành động đáng được nêu gương trong sử sách. Tại Lạc Đạo, có vợ chồng ông Bùi Như Lang nguyên là một du kích Ba Tơ (Quảng Ngãi) đến Phan Thiết đã lâu làm ông "Tù" tại Đình làng Lạc Đạo. Từ những ngày đầu khởi nghĩa tháng 8/1945, hai vợ chồng ông đã tỏ ra nhiệt tình trong mọi hoạt động phục vụ kháng chiến như: làm liên lạc, chuyển nhận công văn giấy tờ, tổ chức bảo vệ che giấu cán bộ. Vừa hoạt động ông còn là người tiêu biểu đi đầu trong việc vận động hội giới mình tham gia ủng hộ kháng chiến, nên sớm được đưa vào tổ chức Đảng ở phường và tiếp tục hoạt động cách mạng, sau đó bị địch bắt tra tấn dã man nhưng không khai báo và hy sinh năm 1964.

Đến tháng 6/1949, trên địa bàn Phan Thiết đã có 31 đồn và bót gác với trên 1.300 lính ngụy. Chúng đã thực hiện được việc dùng quân ngụy thay thế Trung đoàn Âu phi người Tuy-ni-di của Pháp được hồi hương. Và trong thời gian này, ta chủ trương đẩy mạnh công tác địch vận, kết hợp với hoạt động quân báo để vận động lôi kéo số binh lính ngụy trong thị xã mang súng quay về với nhân dân. Tuy vậy, lúc bấy giờ công tác địch vận vẫn chưa trở thành phong trào rộng rãi, phải đến giữa năm 1950 hoạt động này mới phát triển trên cơ sở đã có 1 tổ chức hoàn chỉnh

hơn nhờ các đoàn thể cứu quốc trong phường đều có ủy viên chuyên trách công tác địch vận.

Lúc này tình hình trong nước có nhiều sự kiện lớn. Tháng 02/1950, Hội nghị Đảng toàn quốc chủ trương chuyển mạnh sang tổng phản công và ngày 12/02/1950, Hồ Chủ Tịch ký sắc lệnh tổng động viên. Ở Sài Gòn, ngày 09/01/1950, lực lượng thanh niên, học sinh dấy lên phong trào chống Mỹ và nhanh chóng lan ra Phan thiết, đang lúc Thị ủy chủ trương mở các đợt học tập Nghị quyết về việc "Chuyển mạnh sang tổng phản công". Trong nhân dân đã rộ lên những hành động sôi nổi, tạo điều kiện tốt cho ta xây dựng mạng lưới du kích mật và củng cố cơ sở trong lòng địch.

Các đợt tổng động viên đã tạo được không khí nhộn nhịp từ nội thị đến vùng ven. Ở Lạc Đạo có hàng chục ghe thuyền tham gia chở hàng từ nội thị ra bãi ngang để chuyển về chiến khu. Bên cạnh đó, phong trào tổng quân nhập ngũ cũng phát triển mạnh, có đợt số anh em trong phường tòng quân lên đến hàng chục người, phần lớn là số anh em lâu nay hoạt động cơ sở đã tình nguyện thoát li đứng trong hàng ngũ chiến đấu.

Cũng trong thời gian này, trên chủ trương vận động nhân dân đổi tìn phiếu và tiền Việt Nam lấy tiền Đông Dương để mua các mặt hàng cần thiết

trong vùng tạm chiếm đưa ra ngoài chiến khu, thì đại bộ phận nhân dân trong phường, từ người lao động đến tiểu thương, tiểu chủ, thương gia, chủ hàm hộ đều nhiệt tình hưởng ứng đợt "tổng động viên nhân tài, vật lực". Chỉ một thời gian ngắn, mà hầu hết các gia đình trong phường ai cũng có tiền tín phiếu và tiền Việt Nam⁽¹⁾ trong nhà, nhưng lại ít có dịp tiêu xài đến. Sau đó một thời gian dài vì chôn cất quá lâu, phần lớn tiền tín phiếu đã bị ẩm, mục, mối xông hoặc bị thất lạc. Song mọi người vẫn cảm thấy tự hào vì họ tự nghĩ gia đình mình đã có phần đóng góp cho cách mạng trong những lúc khó khăn gian khổ ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong những năm 1950-1951, địch tiếp tục thực hiện âm mưu "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", "dùng người Việt đánh người Việt", thì ta cũng chuyển sang thế tấn công mạnh, đánh tiêu hao, khuấy rối và tiêu diệt địch ở nhiều nơi trong tỉnh. Ở nội thị, nhất là ngoài các vùng ven, nhân dân đã lâm vào tình trạng khó khăn túng thiếu do trước đó bị

(1) Tiền Tín phiếu do Liên khu V in ấn và phát hành ở các tỉnh trong khu V; Tiền Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát hành trong cả nước. Ở Bình Thuận thời gian này lưu hành và sử dụng tiền Tín phiếu là chủ yếu.

động viên quá sức về tài lực cũng như nhân lực, một phần cũng do đồng bạc tín phiếu và tiền Việt Nam dần dần bị xuống giá, mặt khác lại bị địch làm giả đồng bạc tín phiếu loại 50 đồng tung ra thị trường để phá ta, do vậy những ai trước đây tích cực ủng hộ tiêu tiền Việt Nam và tín phiếu nhất, là những gia đình nghèo thì càng gặp nhiều khó khăn hơn. Trong khi đó, việc ra vào để tiếp tế và hoạt động nội thị của cán bộ và cơ sở ta do địch đã tổ chức bố trí nhiều đồn bót kiểm soát gắt gao, với thủ đoạn cách li "chặn trong, ngăn ngoài" nên cũng rất hạn chế. Và ở Lạc Đạo bấy giờ, tại xóm Cầu, xóm Ghẹ tuy tổ chức chính quyền bí mật bên trong vẫn còn tiếp tục hoạt động như các anh: Trần Mua (Ba Láng), Nguyễn Chờ (Năm Chờ)... Tỉnh trưởng các anh Lê Chạy, Nguyễn Ngọc Lưu (tức Mười Lưu) phụ trách khu hữu ngạn của thị cũng xuống để động viên, chỉ đạo phong trào, vừa phối hợp tổ chức nhiều cuộc đột nhập vũ trang tập kích địch ở nhiều nơi trong thị xã, đã mang lại nhiều kết quả khả quan. Tuy nhiên, đối với các hoạt động vũ trang trong phường do bị địch tập trung uy hiếp nên không còn mạnh mẽ như trước.

Bước sang năm 1952, cũng là thời điểm thực hiện chủ trương của tỉnh tiến hành giảm chỉnh biên chế, củng cố tổ chức bộ máy phường, xã tiến sâu vào địch hậu, vừa tổ chức cho các phường, kể cả cán bộ và lực

lượng vũ trang thị xã tham gia đợt sinh hoạt chính trị, nội dung chủ yếu tập trung kiểm điểm rút kinh nghiệm những thiếu sót trong thực hiện các phương châm, phương pháp hoạt động qua triển khai các đợt tổng động viên và tổ chức xây dựng mạng lưới cơ sở bên trong, đồng thời đề ra những nhiệm vụ mới tiếp tục giữ vững hoạt động trong vùng địch tạm chiếm. Yêu cầu trọng tâm lần này là phải bám chặt cơ sở hơn nữa, nắm chắc các sơ hở của địch để hướng dẫn nhân dân đấu tranh từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

Và cũng trong thời gian này, anh Đoàn Quang cán bộ làm công tác Đảng ở huyện ủy Bắc Bình được trên điều về phụ trách Ban cán sự phường Lạc Đạo và Đức Thắng (vì ở phường Đức Thắng anh Hoàng Xuân, Trưởng ban cán sự phường vừa mới chết bệnh). Về phường, anh Quang liền liên lạc ngay một cơ sở cũ là anh Phạm Ngọc Thìn để làm chỗ trú chân. Tuy nhiên, vì là thời điểm này kẻ địch đang chuyển hướng tấn công mạnh, tổ chức nhiều đợt lùng bố, càn quét ra vùng ven, vừa tập trung đánh phá cơ sở ta bên trong, nên cán bộ ta mỗi khi từ ngoài đợt nhập vào thị xã để chỉ đạo, hướng dẫn phong trào hết sức khó khăn không được ở lâu, kể cả nơi trú chân cũng thường xuyên thay đổi. Có lúc, khi đã lọt vào

phường Đức Thắng, anh Đoàn Quang phải tìm cách thông qua các đường dây liên lạc móc nối với cơ sở ở Lạc Đạo đến Đức Thắng để anh tiếp xúc. Ở Đức Long bấy giờ địch đã bố trí 1 chốt gác ven biển, cũng là nơi ra vào duy nhất bằng đường bộ có cả bọn chỉ điểm, mật thám theo dõi rình mò ngày đêm, nên cán bộ ta rất khó áp dụng hình thức đột nhập công khai mà phải đi bằng đường biển, bắt đầu từ Hòn Rơm, Khe Cả, xóm Trạm hoặc Rừng Non, rồi mượn thuyền con của ngư dân để đi vào bờ. Cũng có lúc do cơ sở ta đã liên lạc trước nên có thuyền ra đón và anh Trần Mua (Ba Láng) là người chịu trách nhiệm chính về việc này.

Phương châm hoạt động địch hậu dần dần được triển khai có hiệu quả, đã động viên được mọi lứa tuổi và mọi giới tích cực đóng góp cho kháng chiến. Cụ Phan Duy Tiên nhà ở xóm Câu tuy tuổi đã già, song cũng rất kiên cường và dũng cảm. Hàng ngày, từ phường Lạc Đạo cụ thường đến ngồi câu cá ở dưới lan can cầu Quan, chiếc giỏ cá của cụ là một hộp thư thường đón nhận những tin tức mật báo của các cơ sở nội tuyến từ trên chuyển về hoặc những khi có tin tức khẩn cấp về tình hình địch cần báo ngay cho cơ quan bên ngoài để kịp thời đối phó, như địch chuẩn bị đi càn quét, bố ráp. Mặc dù ban đêm đã có lệnh giới

nghiêm, cụ vẫn cố gắng thực hiện và chuẩn bị cách đối phó đề phòng giặc bất gặp xét hỏi trước khi đi ra vùng ven.

Năm 1952, Ban cán sự phường Lạc Đạo chỉ còn lại các anh Đoàn Quang, Năm Chờ và Ba Láng và căn cứ kháng chiến của phường đóng ở ngoài Rừng Non, một địa điểm cách sân bay của địch (gần Căng Esepic) không xa, cũng là nơi hàng ngày bà con ngư dân thường ra thả lưới rừng, hái củi, đốt than, bẫy chim nên cũng rất dễ tiếp xúc, gặp gỡ, giáo dục họ thành những cơ sở để đưa đón cán bộ và nhận chuyển tài liệu công văn. Mặt khác, Ban cán sự phường còn chú ý tập trung vào số đối tượng có điều kiện quan hệ gần gũi với địch để thuyết phục, lôi kéo họ hoạt động phục vụ cho cách mạng. Và Ba Láng bấy giờ được phân công làm công tác binh vận của phường, Nguyễn Bá (Cò Bá) là một giáo dân gia đình ở phường Lạc Đạo, hàng ngày y làm việc tại nhà cò cảnh sát ngụy (sau này là Chi cuộc cảnh sát quốc gia xã Châu Thành thời Mỹ ngụy), cũng là chỗ thân quen với Ba Láng lúc còn làm Hương Kiểm trong phường, nên chỉ một thời gian ngắn, nhờ thường xuyên tiếp cận Ba Láng đã thuyết phục được y trở thành một cơ sở nằm trong lòng địch. Thực tế những tháng sau đó, Cò Bá đã đôi lần cung cấp cho

ta một số tình hình của địch, như địch chuẩn bị đi lòng bố ra các vùng ven hoặc che giấu và giúp đỡ cho Ba Láng một số giấy tờ tùy thân cần thiết để dễ dàng hoạt động công khai hợp pháp trong lòng địch. Vì quá tin tưởng vào Cò Bá nên đến khi hòa bình lập lại (tháng 9/1954), ta tiếp tục bố trí cho Ba Láng nằm lại hoạt động hợp pháp trong nội thị, thì Cò Bá đã chỉ điểm cho địch đến bắt Ba Láng tại nhà, sau đó Ba Láng đã phản bội trở thành tay sai đắc lực cho địch, đến năm 1968 y chết vì bệnh ở Lạc Đạo.

Năm 1952 cũng là thời kỳ địch đẩy mạnh việc cho gom quân, bắt lính để thành lập Việt binh đoàn. Chúng bắt ép thanh niên ký giấy tình nguyện, buộc trẻ em khai tăng thêm tuổi để dễ bắt lính. Những khu vực ghe thuyền neo đậu anh em ngư dân thường lui tới đi biển thì chúng cho người phục sẵn đón bắt, hoặc lén quanh ở các bến cá, bãi ngang chờ ghe về là ủa xuống chọn bắt thanh niên. Vì quá bất ngờ nên một số anh em trở tay không kịp bị chúng bắt đi. Ở Lạc Đạo, đã có không ít trường hợp anh em phải tự hủy hoại cơ thể để khỏi phải ra trận, như tự chặt ngón tay trở ở bên phải, làm giảm thị lực, cho nước sôi vào chân hoặc giả bộ lở ngớ như một kẻ mắc bệnh thần kinh để khỏi bị địch bắt đi lính.

Ở nội thị, đến đầu năm 1953 phong trào quần chúng dần dần phát triển sau một thời gian dài tạm

lắng do việc phản công điên cuồng của địch. Địch ra sức kềm kẹp, đánh phá thì lòng căm thù của đồng bào càng tăng lên và cuộc đấu tranh có bước phát triển mới so với trước.

Chị Hứa Thị Hồng Loan, tháng 8/1945 còn là một nữ thanh niên tự vệ của phường Lạc Đạo, sau đó thoát li tham gia kháng chiến, đến năm 1952 là một cán bộ làm công tác dân vận ở cơ quan Kháng Hành thị xã. Có một lần từ căn cứ kháng chiến, chị bí mật về nội thị mang theo một lá cờ Tổ quốc, ban đêm chị lẻn đến treo ngay trước nhà Ba Lu một mật thám khét tiếng gian ác. Sáng ra bọn địch liền truy hỏi một số bà con gần đó và cho bắt cần vài người tra xét tại chỗ, song chúng đành thất vọng vì chẳng moi được điều gì. Sau đó Chắc Ủ, một loại chỉ điểm nguy hiểm của bọn mật thám nghi ngờ báo cho Bảy Đốn (một cảm tử đội đã chạy về đầu hàng địch năm 1948, quá trình đã gây nhiều tội ác đối với cách mạng bị ta diệt tháng 4/1953 trong đợt tiến công triệt hạ Chi khu Mũi Né) cùng với hai tên mật thám khác là Kỳ và Khiên bất ngờ ập vào nhà bắt chị đưa ngay về đồn lính khố xanh (GI) giam giữ, tra tấn khai thác. Vì thiếu chứng cứ buộc tội nên 3 tháng sau đó địch phải trả tự do cho chị.

Giữa năm 1952 trở về sau, trên khắp chiến trường Đông Dương, thực dân Pháp ngày càng thất

bại nặng nề, trong tình thế bị sa lầy, chúng càng dựa vào bọn Mĩ để mong xoay chuyển tình thế. Tại Bình Thuận, địch càng thua đau càng lỏng lộn, cố sức tập trung thêm quân chi viện từ các nơi về liên tục mở các đợt càn quét, chĩa mũi nhọn vào các khu căn cứ lõm của ta. Lúc bấy giờ ở khu xóm biển Lạc Đạo do anh Năm Mùi (Giáo Mùi) phụ trách cùng với anh Thành (lái xe hơi) và anh Hồ đầu bạc. Xóm động do ông Bùi Như Lang phụ trách. Vào một buổi chiều tối ngày 06/4/1953, nhân dân Lạc Đạo phấn khởi nhận được tin các lực lượng vũ trang ta đã tiêu diệt được 42 tên Pháp toàn là những sĩ quan đầu sỏ thường lui tới khách sạn Liên Thành để ăn uống, nhậu nhẹt, trong đó có sự tham gia của anh Năm Tiền cùng vợ là chị Nguyễn Thị Quyên được đội công tác trong nội thị giao nhiệm vụ đưa các chiến sĩ ta ém vào các địa điểm tập kết trước giờ xuất kích tấn công địch. Và một trong 2 nơi ém quân ấy có nhà ông Hồ Ngọc Huấn (tức Sáu Quỳnh ở sau lưng chùa Phật học Lạc Đạo). Riêng chị Quyên thường ngày quẩy gánh hàng xu xoa rao bán trên các đường phố để có điều kiện dễ dàng tiếp cận mục tiêu, nên lần này cũng như thường lệ, 2 gói bộc phá được chị giấu kỹ dưới lớp xu xoa ở 2 đầu gánh công kênh, vừa đi chị vừa rao bán lảnh lót. Đến trước cửa khách sạn Liên Thành chị đặt gánh hàng xuống kịp lúc chiến sĩ ta cải trang thành tiểu đội lính Com-măng-đô đang đi tuần cũng vừa

kịp đến nhận ngay 2 gói bộc phá rồi bất ngờ tấn công thẳng vào mục tiêu khiến bọn địch trở tay không kịp. Ngoài trên 40 tên giặc chết tại chỗ, số còn lại số bị thương, số bị hoảng kinh hồn vía, riêng các chiến sĩ ta nhờ đã chuẩn bị kỹ phương án tác chiến nên rút ra an toàn.

Nhân đà chiến thắng đang làm nức lòng nhân dân trong thị xã, Ban cán sự phường thực hiện chủ trương của Thị ủy đẩy mạnh công tác tấn công từng bước tiến tới làm thất bại âm mưu của địch, vừa tăng cường hơn nữa công tác địch vận đối với bọn lính ngụy đang lúc cực kỳ hoang mang trước những thất bại liên tiếp dồn dập của địch ở khắp mọi nơi, để kêu gọi họ bỏ ngũ và chống lệnh đi càn quét, nhất là phải đẩy mạnh hơn nữa mặt đấu tranh công khai chống bắt lính và tích cực quyên góp ủng hộ các anh chị em tù ở các nhà lao. Và đây cũng là thời điểm các cán bộ đội vũ trang công tác ở Phan Thiết từ các bàn đạp Tiến Lợi, Minh Cảnh liên tục đột nhập vào thị xã, có lúc ở lại hàng tháng ở các gia đình cơ sở và quần chúng tốt trong phường như anh Nguyễn Ngọc Lưu (Mười Lưu), anh Lê Chạy, anh Đoàn Quang để hướng dẫn bà con hưởng mũi nhọn đấu tranh tập trung vào những nội dung mà Thị ủy đã đề ra.

Rồi sau đó, những tin chiến thắng ta bao vây và tiêu diệt từng cứ điểm của địch ở Điện Biên Phủ lan

về Lạc Đạo càng làm xao động không khí ở nội phường trong từng ngày, có người rưng rưng gần lệ thấp thỏm đợi ngày toàn thắng. Bọn tề ngụy trong phường có tên lân la đến các gia đình lâu nay có quan hệ với kháng chiến để tìm cách thanh minh về công việc của họ đang làm, là do hoàn cảnh bắt buộc phải cộng tác với địch. Lính ngụy lúc đầu có tên bỏ ngũ về nhà, có người còn tìm cách che chở cho thanh niên trong phường lúc bị địch điều động đi lính. Hầu hết mọi người dân trong phường đều bùng lên niềm vui rộn ràng, càng tích cực hưởng ứng phong trào đấu tranh như tìm nhiều lời lẽ đấu lý để cho con em mình khỏi đi lính, tẩy chay không chịu đóng thuế đảm phụ quốc phòng cho địch. Một số gia đình tìm cách gửi con em ra vùng du kích, các chủ hàm hộ không chịu ủng hộ thêm tiền bạc theo sự quy định của địch... Tất cả bà con trong phường từ già đến trẻ bấy giờ đều có chung một suy nghĩ và một ước vọng về ngày toàn thắng chắc chắn sẽ chẳng còn bao xa. Trước những chiến thắng sôi động trong những tháng đầu năm 1954 trên mọi miền đất nước, chắc chắn kẻ địch sẽ thua và không khí ngày hòa bình sẽ tràn ngập khắp mọi nhà.

Tháng 4/1954, hai anh Nguyễn Tế Nhị và Đoàn Quang (lúc này anh Đoàn Quang đã được cử vào trong Ban thường vụ Thị ủy kiêm trưởng Ban cán sự

dân quân chính Đảng 2 phường Lạc Đạo và Đức Thắng) được trên cử đi tham gia học lớp chính trị do Tỉnh ủy tổ chức ở khu căn cứ kháng chiến Lê Hồng Phong. Suốt trong những tháng học tập, 2 anh không hay biết gì về tình hình bên ngoài, thỉnh thoảng chỉ nghe tiếng máy bay của địch vụt qua vụt lại ngày đêm. Đến tháng 7/1954 vừa được mãn khóa học mới được trên công bố về Hiệp Định Giơ-ne-vơ đã được ký kết giữa Chính phủ ta và Chính phủ Pháp, sau chiến thắng vĩ đại của trận Điện Biên Phủ ngày 07/5/1954, buộc thực dân Pháp phải buông súng đầu hàng. Và kể từ đây, lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt Nam ta lại chuyển sang trang mới, thời kỳ của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc tiến tới giành độc lập, thống nhất tổ quốc.

CHƯƠNG BỐN

SỰ CHUYỂN TIẾP CỦA
CUỘC ĐẤU TRANH (1954 - 1960)

Trong suốt những năm tháng kháng chiến chống Pháp, nhân dân Lạc Đạo chưa có ngày nào được sống trong cảnh an bình thật sự và những từ ngữ Hòa bình - Độc lập - Tự do luôn là nỗi khát khao cháy bỏng trong từng trái tim, khối óc và tâm hồn của mỗi người dân ở đây. Thế nên khi hay tin Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết giữa Chính phủ ta và Chính phủ Pháp, họ vẫn thấy niềm vui đến quá bất ngờ, thoáng chốc lan đến mọi nhà, mọi ngõ. Đối với những gia đình có người thân tham gia kháng chiến và hoạt động trong các phong trào cách mạng, thì niềm vui sướng ấy càng nhân lên bội lần, vì họ sắp được gặp lại con em, chồng vợ của mình sau những năm dài xa cách. Đó còn là nỗi vui chung, tất cả đều bình nở trong ánh mắt nụ cười, bởi họ nghĩ rằng quê hương mình từ đây đã hết cảnh chiến tranh chết chóc và cảnh tàn phá vì bom đạn, nỗi chia lìa trong cảnh "kẻ ở người đi" sẽ không còn tái diễn nữa. Mọi người sẽ được tự do làm ăn, sinh cơ lập nghiệp, vì từ đây những gót giày đinh của quân thù cùng những tiếng

rít của bánh xe xích sắt đêm đêm sẽ không còn vang lên trên các đường phố vắng⁽¹⁾.

Ngày 10/8/1954, một cuộc Mítting được tổ chức tại bưng "Giàng Xay", có một số đồng bào và cơ sở ở Lạc Đạo ra tham dự. Và một trong những nội dung của cuộc mítting mà bà con quan tâm nhất là thực hiện chủ trương đổi vùng và chỉ còn hơn 2 tháng nữa họ không còn gần gũi người thân vì quân đội ta một số lớn phải chuyển ra miền Bắc tập kết, số còn lại sẽ sống trong sự cai trị trực tiếp của bọn nguy quyền, tay sai nên có nhiều người đã không giấu được nỗi buồn vui lẫn lộn. Trong đội ngũ cán bộ, bộ đội có người suy nghĩ cân nhắc "ta nên ở lại hay sẽ ra đi?". Mặc dù họ không hề nghĩ gì đến sự an nguy của bản thân mình, song lại lo lắng cho gia đình và người thân rồi đây họ sẽ sống ra sao trong sự quản thúc kềm kẹp của địch. Về phía gia đình cha mẹ, vợ con của số anh em cán bộ, bộ đội cũng băn khoăn lo nghĩ và họ cũng chưa quyết định được chồng con mình ở lại hay sẽ đi tập kết. Đến khi nghe đ/c Võ Khánh Tồn Bí thư Huyện ủy Hàm Tân phổ biến hết nội dung và đọc lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch thì tâm

(1) Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chiến ở Việt Nam được ký kết giữa Chính phủ ta và Chính phủ Cộng hòa Pháp có hiệu lực từ 20/7/1954 và đến 20/7/1956, hai miền Nam Bắc Việt Nam tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

trạng chung của mọi người đã phần chấn tin tưởng, tuy rằng vẫn còn nặng nỗi lo. Bởi họ chột nghĩ đến không biết rồi đây kẻ thù sẽ thi hành bản Hiệp định Giơ-ne-vơ ra sao? Lực lượng vũ trang của ta được điều đi thì lấy ai bảo vệ cho dân nếu một mai bọn thực dân , đế quốc lại giở trò lật lọng khủng bố, đàn áp? Mặc dù trong ký ức của họ đã thấm sâu niềm tin, xác định được "người đi là vì nhiệm vụ, người ở lại là vinh quang" nhưng vẫn không sao ngăn được tình cảm gia đình và quê hương.

Ngày tập kết cũng đã đến, khi màn đêm chưa kịp tan hết để trả lại ánh nắng tươi đẹp cho buổi ban mai, thì đồng bào ở Lạc Đạo phần lớn là những gia đình có chồng con trong diện tập kết đã náo nức cùng hàng ngàn đồng bào trong thị xã rủ nhau đi vào Xóm Rẫy (Hàm Tân). Vì để kịp về dự lễ tiễn đưa chồng, con em mình nên họ đã bất chấp đường xá xa xôi, lại đang lúc vào mùa mưa dầm, vừa phải băng qua nhiều đồi dốc, rừng chồi, suối nước. Trong đó có cả số công chức, binh lính ngụy cùng bọn thám báo, biệt kích cũng lén lút, trà trộn trong những đoàn người với dụng ý để thăm dò hoạt động của ta và tại đây bọn chúng đã chứng kiến những cảnh lưu luyến bịn rịn của quân dân ta trước lúc tạm biệt.

Đến tháng 8/1954 số đảng viên trong Ban cán sự phường Lạc Đạo còn lại gồm các anh Đoàn Quang,

Trần Tuấn (Ba Ao), Nguyễn Kỳ Vân (Ba Kỳ Vân),
Trần Mua (Ba Láng), Phan Duy Tiên, Bùi Như Lang
(Ba Kim), Nguyễn Chạy, Nguyễn Chờ (Năm Chờ)...
Riêng những đ/c ở ngoài chiến khu mới về sau khi đã
lo chôn giấu tài liệu và tìm nơi ở mới cho số cán bộ
Thị ủy vào bám trụ chỉ đạo phong trào, liền cùng với
các đảng viên khác dưới danh nghĩa các tổ chức
nghịệp đoàn, lợi dụng thế hợp pháp công khai để bắt
tay vào sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo, tập hợp tổ chức,
giao nhiệm vụ cho các cơ sở trong phường phù hợp
với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Bấy giờ
đ/c Đoàn Quang - Trưởng ban cán sự phường trước
đây đã có chỉ thị của trên phải lo tìm giấy tờ tùy thân
hợp pháp chuẩn bị lên nhận công tác mới ở Lâm
Đồng, nên tổ chức Đảng ở Lạc Đạo tạm thời chưa
phân công người phụ trách, mặc dù vẫn còn một số
đảng viên ngày đêm bám trụ và hoạt động ghép với
các tổ chức Đảng ở khu vực hữu ngạn Phan Thiết,
đồng thời phải duy trì tốt đường dây liên lạc bí mật
và hợp pháp từ phường lên thị xã. Chị Đoàn Thị Hồ
(Mười Hồ) được phân công phụ trách hướng dẫn các
hoạt động của chị em phụ nữ trong phường. Số đảng
viên còn lại được cài cắm trên các xóm Động, xóm
Ghe và xóm Câu là những vùng có phong trào hoạt
động mạnh trước đây để lãnh đạo phong trào quần
chúng chuẩn bị bước vào đấu tranh hợp pháp với địch.

Ở Phan Thiết từ năm 1955, nguy quyền Diệm tích cực củng cố thế lực, loại dần số tay sai thân Pháp kể cả trong lực lượng quân đội không ăn cánh với Diệm - Nhu, tuy chúng vẫn duy trì hệ thống tổ chức nguy quyền thị xã như trước đây nhưng lại chọn người tin cậy trong số thân hào, trí thức để đưa lên làm Thị trưởng, thị phó. Và địch đã chọn anh Phạm Ngọc Thìn (một cơ sở của ta trong phường) và anh Trần Huỳnh Hà đưa lên phụ trách bộ máy nguy quyền thị xã Phan Thiết. Riêng bộ máy tề nguy phường Lạc Đạo, địch vẫn cho Nguyễn Ngọc Trân giữ chức Phường trưởng và Nguyễn Đình Lộc một chỉ điểm cũ trước đây của bọn mật thám Pháp giữ chức Phường phó phụ trách an ninh. Bên cạnh đó chúng còn đưa một số gia đình giáo dân Thiên chúa giáo ở miền Bắc bị cưỡng ép di cư vào miền Nam cắm vào các xóm Động, xóm Ghẹ và xóm Câu để thực hiện âm mưu li gián, chia rẽ và khống chế nhân dân trong phường. Chúng hỗ trợ, khuyến khích bà con giáo dân quyên góp tiền bạc để sửa chữa mở rộng lớn nhà thờ Lạc Đạo với dụng ý vừa mở rộng ảnh hưởng của nhà thờ và muốn chế ngự, phân hóa số đồng bào lao động đã từng sống chết với cách mạng trước đây.

Đây cũng là thời kỳ điều kiện vật chất ngoài các vùng chiến khu ngày càng khó khăn hơn, do địch bắt

đầu đẩy mạnh các đợt tố cộng ở các vùng nông thôn nên Thị ủy chủ trương cho cơ sở tiến hành vận động nhân dân trong nội thị tích cực ủng hộ. Ở Lạc Đạo có các chị Mai thị Lan, Hồ Thị Bộ, Lê Thị Mai, Lê Thị Thơm, Nguyễn Thị Quý, Bùi Thị Tám, là cơ sở đi vận động các thương gia, số gia đình có cảm tình với cách mạng mà có khả năng đóng góp cho cách mạng chỉ vài tháng sau phường đã vận động được số tiền khoảng 20.000đ chuyển ra cho Thị ủy.

Việc Mỹ thay chân Pháp ở miền Nam Việt Nam đã dẫn đến Ngô Đình Diệm phải tìm cách hất chân Bảo Đại để lập lên bộ máy chính quyền bù nhìn Sài Gòn nhằm phục vụ chính sách thực dân kiểu mới của Mỹ. Do vậy, chúng liền bày ra các trò hề dân chủ, dân ý để lừa mị nhân dân với lớp vỏ dân chủ giả hiệu.

Từ tháng 5/1955, ở Lạc Đạo địch ráo riết chuẩn bị cho cuộc "trưng cầu dân ý", chúng dốc sức cho bọn tay chân trong phường khẩn trương cho trưng các khẩu hiệu đòi phế truất Bảo Đại. Tại trụ sở của phường, ảnh của vị Quốc trưởng Bảo Đại bị lôi xuống xe bỏ và treo ảnh của Ngô Đình Diệm lên. Mặt khác đám tay sai còn mang ảnh của Ngô Đình Diệm đến từng gia đình nài ép bắt buộc phải mua để treo trong nhà. Ở trong phường, có gia đình viện lý do không có tiền để từ chối việc mua ảnh của "Ngô

chí sĩ" thì bị chúng hăm dọa và giở thói hành hung, còn kết tội là gia đình Việt cộng.

Trong khi địch đẩy mạnh việc tuyên truyền "trưng cầu dân ý" thì ở trong phường, các đảng viên của ta sau khi nhận được chủ trương của trên, hầu hết anh chị em cán bộ cơ sở cốt cán tiếp tục hướng dẫn một số thanh niên ban đêm chia nhau đi phát tán truyền đơn. Vì theo quy định của cấp trên, lúc bấy giờ truyền đơn chỉ được viết tay để thể hiện đây là phong trào tự giác của quần chúng, nhằm không cho địch lấy cớ "do Cộng sản xúi giục" để khủng bố đồng bào. Nội dung truyền đơn đòi Mỹ - Diệm nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi quan hệ bình thường Nam - Bắc để tiến tới tổng tuyển cử. Kể cả các khẩu hiệu suy tôn họ Ngô dán hoặc vẽ trên tường nhà, trước mặt đường phố hoặc ở những nơi công cộng cũng bị xé bỏ và bôi lem. Ở những nơi nào cao, anh em dùng sào dài, quét dầu hắt vào sơ dừa xóa đi. Sáng ra địch phát hiện cho kẻ lại, tối đến anh em lại xóa, cứ thế diễn ra trong nhiều đêm liền.

Ngày chúng tổ chức cuộc biểu tình, trời chưa kịp hừng sáng, đồng bào trong phường đã nghe loa phóng thanh của địch phát ra rả trên đường phố. Tiếp đến bọn "sai nha" trong phường ập đến từng nhà hối thúc đồng bào tập trung đến nơi dự lễ. Nhiều gia đình đã viện cớ vì bận làm ăn, vì ốm đau hoặc có con

mọn để thoái thác dùng dằng không chịu đi. Chỉ có một số ít gia đình vì chúng bức bách quá nên buộc phải đi cùng với số gia đình đồng bào di cư và những gia đình có chồng con tham gia trong ngũ quân, ngũ quyền. Một vài cơ sở Đảng viên trong phường cũng đi theo chị Đoàn Thị Hồ (Mười Hồ), Mai Thị Lan cùng với số chị em trong Ban cán sự phụ nữ thị để hướng dẫn bà con và chọn các tình huống khởi xướng thích hợp khi cần để đả kích lại các luận điệu xuyên tạc.

Để hưởng ứng công hàm của Chính phủ ta đòi Hiệp thương tổng tuyển cử, vừa tỏ thái độ phản đối Mỹ - Diệm ngày càng tỏ ra lật lọng tìm cách phá hoại Hiệp định, Thị ủy quyết định tổ chức một cuộc ngừng sinh hoạt trong nội thị, được đông đảo đồng bào trong phường hưởng ứng. Và lần này, ông Bùi Như Lang đã trực tiếp tìm cách ra ngoài nhận hàng trăm truyền đơn in roneo đưa về tổ chức cho cơ sở phát tán khắp nơi trong phường, nội dung kêu gọi đồng bào hưởng ứng cuộc đấu tranh. Song sau đó kế hoạch đã bị lộ do 1 tổ viên nghiệp đoàn thợ mộc ở Đức Nghĩa chuyển nhầm truyền đơn cho 1 tên ác ôn trước đó được chúng cài vào tổ chức của ta lúc nửa đêm. Liên ngay lúc ấy, địch cho tay sai vây bắt số anh em cơ sở ở Đức Nghĩa đưa về các nhà lao để tra tấn khai thác. Mặc dù cuộc đấu tranh bất ngờ gặp sự

thử thách gay go, nhưng sáng sớm ngày hôm sau buổi sinh hoạt vẫn diễn ra rộng khắp trong thị xã.

Ở Lạc Đạo, phần lớn số ghe thuyền ở xóm Câu, xóm Ghẹ không đi biển. Những chị em cơ sở buôn bán tại nhà hoặc ngoài chợ cũng tự nghĩ bán đi vận động số chị em khác nghĩ bán để hưởng ứng cuộc bãi thị, bãi công. Trước đó, nhiều chị em buôn bán trong chợ ít nhiều cũng có kinh nghiệm trong việc đấu tranh đòi kẻ địch phải đổi tiền xé hai và đấu tranh chống tăng thuế chợ, chống đá đổ đồ đạc do các nhân viên thu thuế chợ gây ra mang lại hiệu quả cao, buộc kẻ địch phải thỏa mãn những yêu sách của chị em. Cho nên qua cuộc đấu tranh bãi thị lần này, mặc dù bọn công an, cảnh sát phải vã mồ hôi dùng loa tay gọi các hộ có sạp hàng buôn bán trong chợ phải dọn hàng để bán vừa đến từng hiệu buôn gõ cửa hối thúc, song mọi cố gắng của bọn chúng đều vô hiệu, hoạt động của đồng bào vẫn đầu vào đó, tiếp tục ngừng trệ cho đến trưa mới lác đác có vài người bày hàng ra bán trên các đường phố trong phường.

Đầu năm 1956, địch lại chuẩn bị việc bầu cử Quốc hội để nhằm tạo thế hợp hiến với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Do đó tại Phan Thiết chúng đã thẳng tay gạt tên các ứng cử viên của ta gài vào ra khỏi danh sách nghị viện, vừa tìm cách gây khó dễ cho việc tổ chức chi hội Phụ nữ Việt Nam hợp pháp

tại Phan Thiết, buộc bà Trần Thị Xuân Phương phải chuyển vùng và về sau phần lớn các chi hội và cơ sở phụ nữ bị lộ, địch truy nã gắt gao nên nhiều tổ chức đã bị tan rã.

Âm mưu phá hoại Hiệp định của Mỹ - Diệm rất nham hiểm. Đặc biệt, chúng đã khẩn trương thực hiện khẩu hiệu "bài phong, đả thực, diệt cộng", nhưng mục tiêu cốt lõi hàng đầu của chúng là tập trung tìm diệt không để sót một người Cộng sản và thân cộng. Trước hết, chúng tìm cách làm hạ uy thế chiến sĩ cách mạng, vô hiệu hóa cơ sở và cán bộ lãnh đạo đối với quần chúng. Trong phường, hầu hết những cơ sở cũ và một vài đảng viên đã bị chúng nghi ngờ theo dõi chặt, ta phải chọn những người chưa bị lộ để móc nối phát triển thêm cơ sở mới.

Trong lúc địch ngày càng trắng trợn vi phạm Hiệp định, thì quần chúng trong phường càng gắn bó thương yêu bảo vệ cán bộ Đảng. Nhiều gia đình trong xóm Động, xóm Cầu đã tìm mọi cách đào hầm bí mật trong đêm khuya. Thông thường thì tạo cơ để sửa nhà, nhân đó làm hầm vách đôi. Để đảm bảo tuyệt đối bí mật, việc đào hầm chỉ có vợ chồng, con cái trong gia đình tiến hành làm một cách kín đáo, kể cả những nhà chung vách cũng không sao biết được. Và việc lui tới ăn ở, đi lại của cán bộ Thị ủy về nằm bám trụ cũng phải tuân thủ theo các quy ước nghiêm

ngặt để tránh tai mắt rình mò, xét nét xung quanh. Do vậy ở Lạc Đạo, liên tục từ năm 1954 đến 1962 đã có nhiều gia đình như: ông bà Nguyễn Kỳ Vân, Hồ Ngọc Huấn, Đoàn Thị Hồ, Mai Thị Lan, Lê thị Đạt, Hứa Văn Tư, Lê Văn Cang, Nguyễn Thị Tư, Nguyễn Văn Năm, Nguyễn Thị Quyên, Phan Tấn, Nguyễn Rớt, Nguyễn Quý, Lê Thị Quế, Trần Thị Bẹn, Nguyễn Năm, Huỳnh Thị Liên. Phạm Ngọc Cư, Nguyễn Thị Tâm Thượng, Bùi Thị Tám, Trần Thị Đồng... trong nhà đều có hầm bí mật được ngụy trang bằng nhiều kiểu cách tuy khá đơn giản, nhưng địch lại khó phát hiện, nếu một khi chúng bất ngờ ập vào nhà để lục lọi, tra xét. Có người trong nhà làm hầm vách đôi để nuôi giấu cán bộ như: ông Phan Tấn, bà Hồ Thị Bộ, chị Nguyễn Thị Quyên, chị Ba Thạnh, chị Tư bán bánh căn... có gia đình vừa là cơ sở bảo vệ cán bộ cách mạng, vừa là nơi tổ chức các cuộc họp chi bộ như nhà ông già Mè làm công nhân vệ sinh ở chợ Phan Thiết. Có người chuyên làm liên lạc từ trong ra ngoài như bà Đinh Thị Thọ. Ngoài ra, còn có một tổ bán rau hành do chị Đoàn Thị Hồ (Mười Hồ) phụ trách, vừa hoạt động ở chợ, vừa làm trinh sát bảo vệ cán bộ trong phường nhiều năm liền vẫn không bị lộ. Có người thì tìm cách khác để che giấu cán bộ trong nhà khi bị địch truy xét, phát hiện, có người thì nuôi dưỡng cán bộ ăn ở hoạt động trong suốt thời gian dài vẫn không bị địch phát hiện.

Có thể nói, trong thời gian này, việc ăn ở hoạt động của cán bộ ta trong phường rất căng thẳng. Những khi địch đẩy mạnh việc lùng bố thì ngay cả đ/c Nguyễn Quý Đôn (Ba Đôn) mỗi khi từ ngoài vào ăn ở hoạt động tại nhà cha vợ mình (ông Hồ Ngọc Huấn) thường phải tiêu tiện trong phòng ngủ của vợ hoặc những khi ăn uống người nhà phải "trình sát" ngó trước trông sau, khi di chuyển cũng phải có người trông chừng mới bảo đảm được an toàn. Do vậy, trong suốt 3 năm luôn phải sống trong tình trạng như thế đến cuối năm 1958, sợ kẻ địch có thể phát hiện, đồng chí Ba Đôn buộc phải chuyển đến ở tại nhà anh Nguyễn Kỳ Vân (Ba Kỳ Vân) cũng có hầm vách đôi đã làm sẵn trước đó, cho đến khi được lệnh rút anh ra ngoài.

Năm 1956, địch chính thức khởi động chiến dịch tố Cộng. Chúng đưa Hồng Đức một kẻ đầu hàng phản bội làm trưởng ban tố Cộng tỉnh Bình Thuận. Đầu tiên y công bố một đạo dụ của Diệm sẽ trừng trị những ai chứa chấp "Việt cộng nằm vùng". Tiếp đến là những đối tượng được "khoanh" trong "danh sách đen" giao cho bọn tay chân theo dõi. Mặc dù địa bàn tổ chức các lớp tố Cộng chúng hướng mũi nhọn chủ yếu vào các vùng nông thôn, nhưng trong các phường nội thị chúng cũng tiến hành phân xếp từng loại đối tượng để có đối sách cụ thể. Thường thì

chúng hù dọa, khống chế, mua chuộc, dụ dỗ, lung lạc làm cho tinh thần, tư tưởng đối tượng bị mệt mỏi, rã rời, hoang mang dao động đến chỗ đầu hàng khuất phục bọn chúng, cuối cùng đến mức cao hơn là chống lại cách mạng. Ai có thái độ phản ứng chống lại, chúng cho là ngoan cố lập tức lọc ra đưa về nhà lao Pa-gốt dùng mọi cực hình tra tấn đánh đập. Chúng phân loại để bao vây cô lập những cơ sở ta và toàn bộ những gia đình chúng liệt vào danh sách nguy hiểm cần phải có biện pháp giám sát chặt. Có người chúng bắt buộc tối phải ra phường hoặc thường xuyên đến cơ quan an ninh để trình diện định kỳ. Trước mỗi nhà chúng buộc treo các loại bảng khác nhau. Khốn khổ nhất là những gia đình trước nhà buộc phải treo tấm bảng "gia đình Cộng sản", vì được bọn tay chân đặc biệt quan tâm rình mò giám sát từng giờ, từng phút và những thành viên trong các gia đình luôn phải sống trong cảnh mất tự do, còn bị lũ chúng tìm cách dọa nạt thường xuyên. Khổ tâm nhất là những chị em có chồng đi tập kết hoặc thoát li kháng chiến như chị Nguyễn Thị Quyên (vợ anh Năm Tiên) thì chúng gán cho tên gọi là vợ Việt cộng. Nhưng trong phường, một số chị em nằm trong diện có chồng con tham gia cách mạng đã sớm biết dựa vào tập thể và sự đùm bọc che chở của cơ sở, bà con lân cận nên đã thoát được những thủ đoạn nham hiểm bỉ ổi của kẻ địch.

Sau khi củng cố xong bộ máy kềm kẹp trong ấp, địch liền tiến hành xây dựng mạng lưới liên gia, chỉ định người làm Liên gia trưởng và biến chúng thành những tên mật báo viên, dùng mọi thủ đoạn lôi cuốn mua chuộc để bọn này tích cực hoạt động chống phá gia đình cách mạng. Và đây cũng là lúc ở Lạc Đạo đã phát triển thêm một số cơ sở mới là anh Truyền, Mười Lai, Trần Ri, Nguyễn Trường Khanh, Nguyễn Thanh Sơn, Lê Hồ, Thái Ngọc Cầu, Phạm Kim Khánh, Trần Văn Xuân... Đồng thời cũng là thời gian tên Trần Mua (Ba Láng) đã phản bội đầu hàng lúc y bị địch bắt trở thành tay sai đắc lực cho chúng. Vì biết y vốn là một cơ sở hoạt động lâu năm trong phường, nên địch liền bố trí cho y giữ chức ấp phó phụ trách an ninh, trực tiếp cầm nắm bọn liên gia, dân vệ trong phường, vừa phối hợp với bọn công an, cảnh sát của thị xã trước mắt khẩn trương cho truy lùng số anh em đảng viên và cơ sở của ta mà y quen biết trước đây. Thế nhưng trong số anh em đảng viên của ta y chỉ biết được vài người như anh Trần Tuấn (Ba Ao), Nguyễn Chờ (Năm Chờ), Nguyễn Chạy (Năm Chạy) đã kịp thời tránh lánh. Đ/c Nguyễn Quý Đôn (Ba Đôn) vì y không biết nên vẫn nằm im tại nhà anh Nguyễn Kỳ Vân (Ba Kỳ Vân) và số anh em cơ sở trong phường chỉ với những người trực tiếp nằm trong đường dây chỉ đạo hướng dẫn của y đã có vài người do y khai báo cho địch lùng bắt như đ/c

Mai Hơn, anh Truyền, Mười Lai, số còn lại vội vàng tìm cách lẩn tránh một thời gian sau đó quay về lại địa phương.

Trong những năm từ 1954 đến 1958, mặc dù địch liên tục đánh phá phong trào cách mạng, truy bắt cơ sở ta trong nội thị rất gắt gao, song phong trào đấu tranh của quần chúng vẫn cố gắng trụ vững. Và đây cũng là thời gian thị xã thực hiện tinh giảm bộ máy, đưa một bộ phận của cơ quan Thị ủy vào hoạt động có lúc được bố trí bí mật dưới hầm rạp hát Moderne Bình Thuận (nay là Trung tâm văn hóa thành phố Phan Thiết), và công tác giao liên vẫn dựa vào số cơ sở cốt cán như chị Mai Thị Lan, anh Bùi Như Lang (Ba Kim), anh Nguyễn Trường Khanh, Trần Ri, Thái Ngọc Cầu... xuyên suốt trong 2 năm vẫn duy trì thường xuyên đường dây liên lạc từ thị về cơ sở và ngược lại.

Bên cạnh việc khủng bố đàn áp dã man đã làm cho đồng bào càng thêm oán ghét chế độ Mĩ - Diệm. Khá đông nhân sĩ, giáo giới, thương gia, hàm hộ yêu nước trong thị xã cũng giảm lòng tin vào con đường đấu tranh chính trị bằng phương pháp hòa bình để thống nhất nước nhà, mà nhiều người có tâm tư muốn Đảng ta đấu tranh vũ trang, dùng bạo lực để áp đảo bạo lực. Và lúc bấy giờ chị Tôn Thị Nhâm, một cán bộ cơ sở cốt cán được phân công phụ trách công tác

phụ nữ thường để tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh, tập trung tấn công mạnh mẽ vào những hành động áp bức, bóc lột của địch.

Qua đầu năm 1960, sau khi tiếp nhận tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương, Thị ủy liền chủ trương cho hoạt động vũ trang để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị trong nội thị. Và đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu (Mười Lưu) được phân công phụ trách phía hữu ngạn tập trung móc nối xây dựng lại cơ sở và vận động thanh niên ra ngoài để xây dựng lực lượng vũ trang, một mặt hướng phong trào quần chúng đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ hợp pháp, qua đó tạo đà phát triển lực lượng cách mạng bên ngoài căn cứ Ba Hòn để thành lập các đội vũ trang đầu tiên. Lúc đầu đội có 6 đội viên do đ/c Phạm Ngọc Sơn (tức Song Mã) chỉ huy đóng tại một khu rừng ở ấp Gò Đồi, bởi lúc này hướng đấu tranh của ta đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền, giành độc lập thống nhất đất nước.

CHƯƠNG NĂM
TIẾN TỚI GIÀNH LẤY MỘT MÙA XUÂN
(1960 - 1968)

Sau chiến lược "chiến tranh một phía" bị thất bại, đế quốc Mỹ liền chuyển sang thực hiện chiến lược "chiến tranh đặc biệt" theo kế hoạch Xta Lay-Tay Lo, chủ yếu là dùng ngụy quyền và củng cố bộ máy kềm kẹp bằng những phương tiện chiến tranh hiện đại nhất mà Mỹ có thể cung cấp cho ngụy quyền Sài Gòn để tiến hành dập tắt phong trào cách mạng bằng Quốc sách "áp chiến lược". Do đó, về mặt hành chính địch đã đổi thị xã Phan Thiết thành xã Châu Thành - Phan Thiết trực thuộc quận Hàm Thuận, trụ sở đóng chân trên địa bàn phường Lạc Đạo ở đường Đồng Khánh cũ (nay là số 2 đường Trần Phú). Các phường trong thị xã chúng đổi thành ấp và các xã vùng ven vẫn là cửa ngõ ra vào của ta đồng thời cũng là những địa bàn tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch trong suốt những năm dài chống Mỹ.

Ngày 20/12/1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập, đánh dấu bước trưởng thành của cách mạng miền Nam, và đây cũng là lúc đội vũ trang công tác của thị xã Phan Thiết được phát triển tập trung xây dựng cơ sở, vừa tiến



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

VÕ THỊ TIẾT

Sinh năm: 1902

Hy sinh: 1951

Lạc Đạo - Phan Thiết

Bản thân và 2 con liệt sỹ

hành các hoạt động "diệt ác phá kềm" hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị bên trong, nhất là chú trọng việc bám ấp, tiếp cận cơ sở để tuyên truyền phổ biến cương lĩnh của Mặt trận dân tộc giải phóng, vạch trần âm mưu bầu cử riêng lẻ của anh em Diệm-Nhu nhằm hợp thức hóa bộ máy kềm kẹp nguy quyền và củng cố chế độ gia đình trị của chúng ở miền Nam Việt Nam.

Năm 1961, ở Lạc Đạo chỉ có mũi công tác do anh Nguyễn Như phụ trách cùng với các đảng viên còn lại trong phường tiếp tục được phân công làm công tác liên lạc, tiếp tế, tổ chức cho đồng bào đấu tranh chính trị hoà theo những thắng lợi dồn dập mà lực lượng vũ trang của ta ở khắp nơi trong tỉnh bước đầu ra quân đã giành được cứ liên tục đội về Phan Thiết. Riêng đảng viên trong phường chỉ còn lại 2 đ/c : Bùi Như Lang và Tôn Thị Nhâm được trên tìm cách đưa ra ngoài học tập quán triệt cương lĩnh của Mặt trận, khi về tập trung củng cố lại tổ chức bộ máy của Đảng để lãnh đạo phong trào quần chúng đấu tranh, kết hợp với các hoạt động vũ trang tuyên truyền, vừa kêu gọi thanh niên ra tòng quân để bổ sung cho các lực lượng chiến đấu. Và đây cũng là lúc thị xã chủ trương thực hiện lồng ghép tổ chức Đảng ở các phường để tạo đà phối hợp với các hoạt động vũ trang đẩy mạnh phong trào "diệt ác phá kềm" trên địa bàn phường xã.

Có thể nói, bấy giờ việc rào ấp theo 2 bên bờ sông Phan Thiết đã gây cho ta nhiều trở ngại và bà con ngư dân ở Lạc Đạo cũng gặp khó khăn cho việc đi biển. Trong khi ở phường Đức Long ngư dân đã nhỏ chông dọc bờ biển để tiện việc cho ghe thuyền ra vào làm ăn, thì ở Lạc Đạo dọc bờ xóm Động sát bờ sông chạy tới bến đò Văn Thánh cũng có một vài đoạn rào tre lần lượt bị đồng bào nhỏ phá. Địch buộc mỗi gia đình cạnh hàng rào bị hỏng phải nộp 200 đồng tiền phạt và phải tự kiếm tre, dây rào lại. Trong xóm có một số gia đình phản đối không chịu đi lấy dây tre về làm rào thì chúng liền gọi lên trụ sở ấp giở giọng hù dọa và đòi phạt gấp đôi, gấp ba. Sau ngày gia đình Ngô Đình Diệm bị lật đổ, các vòng rào trong nội thị cũng bị đổ theo. Riêng ở Đức Nghĩa, Đức Long và Lạc Đạo chỉ trong một thời gian ngắn mà vòng rào đã bị bà con phá banh nhiều đoạn lớn.

Đây cũng là thời gian địch cần phải tăng cường thêm lực lượng ngụy quân để tăng cường cho các nơi, nên ráo riết bắt thanh niên đi lính. Chúng đã dùng mọi thủ đoạn dối trá để tuyên truyền và xuyên tạc sự thật về sự thất bại của chúng, vừa đẩy mạnh trấn áp tinh thần quần chúng bằng cách dùng một số thi thể của cán bộ chiến sĩ ta sau khi bị chúng giết hại đem bêu ở các tụ điểm có nhiều đồng bào qua lại và còn hí hửng loan tin là "Việt cộng" đã bị chúng giết.

Những việc làm dã man mất tính người ấy đã bị đồng bào ở một số nơi trong nội thị kịch liệt phản đối, nhất là học sinh trường Phan Bội Châu và trường Bồ Đề cũng biểu lộ sự phẫn nộ của mình trước hành động tàn bạo của chúng.

Giới chị em phụ nữ trong phường cũng tích cực bảo vệ cho anh em thanh niên khỏi bị bắt lính, bằng cách kịp thời báo tin cho thanh niên trốn ra biển, lánh xuống hầm được bí mật đào sẵn trong nhà, hoặc chị em rủ nhau kéo đến trụ sở áp kêu khóc, đấu tranh đòi chúng trả chồng con mình về.

Trong những năm địch đẩy mạnh chiến dịch khủng bố phong trào cách mạng, tìm diệt cán bộ và cơ sở ta, thì lực lượng Phật giáo cũng là đối tượng của chính sách phân biệt đối xử và cần phải tập trung đàn áp của anh em Diêm - Nhu.

Tại chùa Tỉnh hội (Phật học), ngay từ những thời gian đầu phong trào chống bắt lính đi quân dịch bùng lên trong thị xã, thì số anh em thanh niên tín đồ Phật tử cũng được bảo vệ chu đáo. Lúc đầu, nhiều anh em bị chúng truy bắt ở bên ngoài đã tìm cách chạy vào chùa để lánh tránh qua lớp áo các sư sãi, nhưng sau đó một số anh em cũng bị chúng phát hiện xông thẳng vào chùa Tỉnh hội bắt dẫn đi, thậm chí có lần chúng còn giở thói hành hung, dọa nạt các sư trụ trì

vì họ dám bao che cho thanh niên trốn lính, chống lại Chính phủ quốc gia.

Dưới hình thức hoạt động của Ban bảo trợ chùa, từ những năm 1960 đến 1963 trong giới chức sắc lãnh đạo Phật giáo tỉnh Bình Thuận mà trực tiếp là sư trụ trì chùa Tỉnh hội Thượng tọa Thích Quang Thế cùng sư cô Diệu Liên (tức bà Thuận ở Liên trì tự), sư Ấn Tâm (tức thầy Long Đoàn ở chùa Núi) và thầy Tâm Trực (ở Đức Nghĩa) đã tích cực vận động trong giới bà con phật tử trên địa bàn Phan thiết hưởng ứng cuộc đấu tranh thống nhất đất nước bằng con đường hòa bình, thì hành động tàn ác bạo ngược của gia đình họ Ngô càng làm cho họ căm ghét và ngày càng thêm gắn bó với phong trào cách mạng.

Ngày 11/6/1963, được tin Thượng tọa Thích Quảng Đức tự thiêu ở Sài Gòn để phản đối anh em Diệm - Nhu đàn áp phật tử. Bà con phật tử ở Phan Thiết lại càng căm giận, tích cực hưởng ứng phong trào đấu tranh của Phật giáo ở Huế và Sài Gòn. Họ đấu tranh chống địch bắt tu sĩ đi quân dịch, mà số này phần lớn là thanh niên cải trang tu hành để trốn lính tại các chùa. Thanh niên phật tử, học sinh trường Phan Bội Châu và trường Bồ Đề trong nhiều đêm liền được cơ sở lãnh đạo hướng dẫn đã tập trung đến sân chùa Tỉnh hội (chùa Phật học) đốt lửa trại, cùng nhau hát những bài ca cách mạng và đốt hình nộm

Diệm để phản đối, địch đàn áp phong trào phật tử và bắt thanh niên đi quân dịch.

Ngày 04/8/1963, Đại đức Thích Nguyên Hương tự thiêu tại góc vườn hoa Phan Thiết trước cổng Tỉnh đường Bình Thuận để phản đối chế độ Diệm. Trước đó vài ngày vị sư này đã cùng với hàng trăm sư sãi tăng ni khác trong tỉnh tổ chức đấu tranh bằng hình thức tuyệt thực, làm cho bọn ngụy quyền Bình Thuận rất bối rối. Do vậy, sau khi Đại đức Thích Nguyên Hương tự thiêu, viên Tỉnh trưởng liền lệnh cho đám tay chân vội vã cho xe chở thi thể người quá cố về giấu kín trong nhà thương, còn phao tin vị sư này bị bệnh tâm thần nên mới hành động rồ dại, nhằm làm giảm bớt sự phẫn nộ của quần chúng phật tử. Thế nhưng, mọi cố gắng của địch cũng không làm hạ được khí thế đấu tranh của phong trào quần chúng. Dưới sự lãnh đạo của sư trụ trì Tỉnh hội là Thượng tọa Thích Quang Thế và thầy Tâm Trực một thành viên trong Ban lãnh đạo giáo hội Phật giáo Bình Thuận, cùng nhiều sư trưởng, ni trưởng ở các chùa theo sự hướng dẫn của cơ sở ta đã kịp thời tổ chức tập hợp hàng ngàn bà con tín đồ phật tử ở nhiều nơi tụ tập về điểm tập kết tại chùa Phật học để làm lễ cầu siêu cho Đại đức Thích Nguyên Hương. Sau đó biến thành một cuộc biểu tình lớn, có hô khẩu hiệu, trưng biểu ngữ và cờ tang của Phật giáo kéo

thắng qua dinh Tỉnh trưởng Bình Thuận buộc chúng phải trả lại xác vị Đại đức cho bà con mang về chùa an táng. Bà con phật tử ở phường Lạc Đạo có nhiều người tham gia trong đoàn biểu tình. Vì cuộc đấu tranh kéo dài suốt cả một ngày, bà con phải tự mang theo bánh mì và nước uống để đấu tranh tại chỗ dưới nắng nóng của mặt trời.

Mặc dù địch vẫn cố tình tìm đủ mọi cách để giữ thi thể vị Đại đức, song với sự kiên trì của bà con vốn có nhiều kinh nghiệm đấu tranh hợp pháp, nên bọn địch đành phải nhượng bộ cho máy bay trực thăng ra ngoài Liên Hương đưa cha mẹ của Đại đức Thích Nguyên Hương vào Phan Thiết nhận xác con mang về nhà an táng.

Nhân đà thắng lợi đó, các cơ sở ta trong phường tiếp tục lãnh đạo bà con phật tử đấu tranh phản đối địch vây bắt lính gây náo động trong các xóm và tìm cách giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Các chị Mai Thị Quế, Diệp Thị Kim Yên, Nguyễn Thị Mai, Trương Thị Hai là những tín đồ phật tử, anh Phan Tấn đại diện cho số bà con người Hoa trong phường luôn là hạt nhân nòng cốt tích cực vận động những gia đình trong giới mình tổ chức quyên góp tiền bạc, thuốc men để ủng hộ cho cách mạng. Vì lúc bấy giờ, ở bên ngoài lực lượng ta ngày được bổ sung, nhưng đời sống cán bộ chiến sĩ luôn gặp khó khăn về

vật chất, nhiều khi thiếu gạo anh em phải chia nhau từng bát cháo hoặc đi đào từng củ rừng lắm khi còn đào cả củ nân, một loại củ dại đem về dùng tạm nên có nhiều người bị ngộ độc, say suốt ngày mới tỉnh lại được.

Ngày 01/11/1963, nghe tin đảo chính nổ ra ở Sài Gòn, hai anh em Diễm - Nhu bị giết. Được sự hướng dẫn của các cơ sở trong nội thị, học sinh trường Phan Bội Châu và trường Bồ Đề tổ chức kéo đến trường Ngô Đình Khôi (sau này đổi tên là trường Chính Tâm ở phường Bình Hưng, hiện nay là Trường chuyên Trần Hưng Đạo) đập tượng đài tên này. Và những ngày sau đó, tại trường Phan Bội Châu học sinh được sự hướng dẫn của cơ sở cũng lần lượt đưa ra nhiều yêu sách đòi sửa đổi chương trình giáo dục, bầu cử dân chủ và công khai hiệu đoàn, bỏ biểu kiểm soát học sinh, xoá bỏ hệ thống giám thị, đòi giáo sư Lê Tá-Hiệu trường phải rời khỏi nhà trường (vì hấn làm mật vụ cho địch) và chống bắt học sinh đi quân dịch... Một số anh em còn xông vào Văn phòng nhà trường lấy loa phóng thanh kêu gọi bạn học hưởng ứng, sau đó lập bản kiến nghị tập thể gửi lên Tỉnh đường đòi Tỉnh trưởng Nguyễn Quang Hoàn phải giải quyết những yêu sách của học sinh. Mặc dù biết rõ là có "bàn tay Cộng sản xúi giục" song địch cũng buộc phải thỏa mãn một số yêu cầu

của học sinh. Lê Tá bị đổi đi liền sau đó, Nguyễn Thanh Tùng được đưa lên thay làm Hiệu trưởng trường Phan Bội Châu. Song song với việc sắp xếp lại một số quy định về cơ cấu tổ chức và nội quy nhà trường, dưới danh nghĩa "Ban điều hành học sinh" nghĩa là học sinh tự điều hành, tự quản lý nghe ra có vẻ rất dân chủ nhưng thực chất mỗi thành viên trong Ban điều hành, dưới dạng phụ trách theo từng khối hoạt động, chúng đều cài cắm những thầy giáo vốn có kinh nghiệm hoạt động chống phá phong trào cách mạng lúc còn là sĩ quan trong quân đội ngụy, nay được biệt phái về cài cắm trong nhà trường để theo dõi, đàn áp phong trào học sinh.

Diệt đố, bọn cầm quyền các cấp đều rồi ren. Những tên cầm đầu "phong trào cách mạng quốc gia" và bọn tay sai chủ chốt của Đảng Cần lao nhân vị đều bị nhân dân vạch mặt tố cáo. Một số tên bị bọn cầm quyền mới tống giam, một số chạy trốn hoặc nằm im để nghe ngóng chờ thời cơ. Ở Lạc Đạo được lực lượng vũ trang bên ngoài hỗ trợ, những cơ sở và những cán bộ cốt cán bên trong như các chị Tôn Thị Nhâm, Nguyễn Thị Mai, Mai Thị Lan, Mai Thị Quế, Phạm Thị Thái và các anh Trương Văn Hai, Lê Văn Cang, Lê Chợ, Huỳnh Văn Cảnh, Nguyễn Trường Khanh... vừa tiếp tục lo việc tiếp tế ủng hộ cách mạng, làm công tác giao liên và tố cáo

vạch mặt bọn tay chân của Diệm để cho chính quyền mới xử lý, vừa tổ chức nhiều nhóm thay phiên nhau khẩn trương phá vòng rào ấp đang lúc bọn cầm quyền mới trong thị xã còn chưa ổn định về mặt tổ chức. Và chỉ hơn nửa tháng sau đó, dây hàng rào tre trong phường đều bị bà con xóm Động phá banh.

Cuối năm 1963, số lượng cơ sở trong phường kể cả những gia đình có cảm tình cách mạng tăng lên khá đông. Riêng số cán bộ cốt cán đang hoạt động trong phường cùng với đội vũ trang của thị xã đang bám ngoài vùng bàn đạp xã Tiến Lợi vẫn tiếp tục lãnh đạo cơ sở và quần chúng phá thế kềm kẹp của địch. Có cơ sở nhận lãnh trách nhiệm ra ngoài nhận tài liệu và vũ khí về cất giấu trong nhà như anh Lê Văn Cẩm. Có người nhận nhiệm vụ vận động đồng bào ủng hộ tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men ra ngoài như anh Lê Chợ, bà Trương Thị Hai, ông Nguyễn Trường Khanh... và số chị em này đã tích cực hoạt động trong suốt những năm sau đó mà địch không biết.

Về phía địch, để củng cố lại bộ máy, bọn chóp bu Bình Thuận một lần nữa tiến hành cho thanh loại số tiêu cực và số lững chững, đồng thời tăng cường bổ sung số ác ôn cho các ấp, các xã. Bằng các hình thức tăng lương, khen thưởng, thăng chức để kích thích bọn này tích cực hoạt động. Riêng lực lượng phòng

vệ ở Lạc Đạo cũng được chúng tổ chức lại thành 1 trung đội có trang bị vũ khí và tính chất hoạt động có quy mô hơn. Trong đó phần lớn là những thanh niên gia đình giáo dân, hoặc có người tham gia trong bộ máy ngục quyền từ áp trở lên. Đồng thời vừa đẩy mạnh chính sách "tận diệt" những nơi chúng mất quyền kiểm soát. Nhưng tất cả mọi nỗ lực, cố gắng của địch cũng không thể nào ngăn chặn được tinh thần của bọn ngục quân đã hoang mang sa sút do nhiều sự kiện chính trị và quân sự diễn ra ngày càng bất lợi cho chúng.

Đến tháng 02/1964, Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam thông báo lệnh ngừng bắn 7 ngày vào đầu năm Giáp Thìn để nhân dân nghỉ ngơi, vui chơi trong dịp Tết Nguyên Đán cổ truyền. Nhân dân trong phường vô cùng phấn khởi, từ đồng bào lao động biển, chị em buôn gánh bán bưng cho đến các cháu học sinh, công chức và binh lính ngục đều vui mừng khi có dịp được hưởng trọn vẹn không khí hòa bình trong những ngày thiêng liêng đầu năm.

Và đây cũng là dịp chính sách binh vận của ta được tranh thủ khơi dậy. Các chị Tôn Thị Nhâm, Mai Thị Quế, Bảy Quý và Mai Thị Lan là những người đi đầu trong công tác vận động số dân vệ, bảo an có biểu hiện lưỡng chùng hoặc chán nản để thuyết phục

họ bỏ ngũ, vừa vận động những người vợ, người mẹ có chồng con đi lính ngay tìm cách lôi kéo người thân của mình bỏ súng quay về với gia đình. Lính ở bót gác Đức Long có một thời gian dài đã kiểm tra chiếu lệ cũng tạo điều kiện cho đồng bào Lạc Đạo và Đức Long đi lại ra vào dễ dàng.

Đến những tháng cuối năm 1965, ở Lạc Đạo sự hoạt động của bọn tề ấp không còn hung hăng tích cực như trước do chiến thắng của ta bên ngoài liên tiếp dội về. Bên cạnh đó, các đội công tác của ta liên tiếp nhiều đêm đột nhập vào các ấp trong nội thị diệt ác ôn nên chúng lo sợ sẽ đến lượt mình. Để đảm bảo an toàn, bọn chúng ban ngày thì làm việc, tối đến phải kéo về trụ sở ấp ngủ dưới sự bảo vệ của đám dân vệ và bọn cảnh sát. Ấp nào không có đồn bót thì chúng kéo lên trụ sở xã Châu Thành, hoặc thường xuyên thay đổi chỗ ngủ, sáng ngày hôm sau mới đến trụ sở ấp làm việc. Riêng ở xóm Động - Lạc Đạo (khu phố 2 bây giờ) những tháng cuối năm 1965, ban đêm có lúc do ta làm chủ, và đây cũng là dịp đội công tác nội ô hữu ngạn thường xuyên đột nhập vào để tuyên truyền các chính sách của Mặt trận, đồng thời cùng với cơ sở trong phường đẩy mạnh việc giáo dục thanh niên, tổ chức sàng lọc lựa chọn trong số ưu tú bao gồm cả thanh niên và những cơ sở cảm tình đưa ra ngoài tham gia các lớp học tập chính trị do Thị

ủy tổ chức, địa điểm gần chân núi Tà Cú cách Phan Thiết 30km về phía Nam thị xã. Sau đó các lớp học dành cho thanh niên đô thị cũng được tổ chức tại một khu vực gần cầu 40 (cách trung tâm thị xã 3km). Ở Lạc Đạo cũng có một số thanh niên được tham dự các lớp học này, trong đó có nhiều anh đã tình nguyện thoát ly để trực tiếp cầm súng chiến đấu như các anh: Phạm Văn Thủy, Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Ngọc Tôn, Nguyễn Đào...

Đến năm 1965, bị thất bại trong thực hiện chiến lược "chiến tranh đặc biệt" đế quốc Mỹ đã ồ ạt đổ quân Viễn chinh vào miền Nam, tiến hành cuộc "chiến tranh cục bộ" để cứu nguy cho nguy quân nguy quyền Sài Gòn và tăng cường ném bom bắn phá miền Bắc.

Tại Phan Thiết, tháng 3/1965 Thị ủy chủ trương đẩy mạnh phong trào đấu tranh đô thị, đòi thực hiện dân sinh, dân chủ, ra sức phát triển lực lượng về mọi mặt, nhất là du kích biệt động mật và cơ sở phong trào đô thị. Để thực hiện chủ trương trên, Thị ủy bố trí 4 đội công tác ở hữu ngạn, bao gồm Đức Long, Lạc Đạo, Đức Nghĩa và Đức Thắng cùng 2 đội ở phía tả ngạn là Phú Trinh và Bình Hưng ghép với Hưng Long. Hầu hết đội viên là người địa phương, chủ yếu dựa vào nhân dân để chiến đấu và xây dựng lực lượng, củng cố cơ sở. Đội công tác có nơi đồng thời

là Ban cán sự do đồng chí Bí thư phụ trách đội trưởng như đội Phú Trinh và Đức Thắng, chủ yếu hoạt động để hỗ trợ phong trào đấu tranh trong nội thị. Nhờ được tuyên truyền phát động thường xuyên, đồng bào trong phường đã từng bước nhận thức được âm mưu của kẻ thù nên khi bọn Mỹ vừa đến, một số quần chúng tích cực gặp cơ hội là đấu tranh và lực lượng khởi nguồn đầu tiên là phong trào thanh niên học sinh trong thị xã, đặc biệt là học sinh trường Phan Bội Châu và trường Bồ Đề ở Lạc Đạo.

Cuối tháng 4/1966, học sinh chuẩn bị thi tốt nghiệp và sắp bước vào những tháng hè nên Ban lãnh đạo thấy cần huy động thêm lực lượng thanh niên phật tử vào phong trào và một tổ chức mới được thành lập lấy tên "Lực lượng thanh niên, học sinh Bình Thuận tranh thủ hòa bình, độc lập, tự do" do anh Ngô Đình Cường - một thanh niên phật tử (ở Đức Nghĩa) làm Chủ tịch, Phó chủ tịch là anh Lê Giáo - sinh viên Sài Gòn, Tổng thư ký vẫn giữ nguyên theo tổ chức cũ. Ngoài ra có 4 tiểu ban giúp việc như: Hành động, Tuyên truyền, Xã hội và Hậu cần... Lấy chùa Phật học ở Lạc Đạo làm trụ sở hoạt động. Vào thời điểm này, sau sự kiện Thiếu tướng Nguyễn Chánh Thi tổ chức tập hợp lực lượng quân đội thuộc quyền y phụ trách để ủng hộ Phật giáo, đòi li khai Thiệu - Kỳ xảy ra ở Huế vào ngày 03/4/1966, thì

mâu thuẫn giữa tổ chức Phật giáo và tập đoàn tay sai bán nước ngày càng phát triển gay gắt. Do đó các tăng ni, phật tử ở Phan Thiết càng hỗ trợ các hoạt động của học sinh. Đêm ra mắt của Ban lãnh đạo lực lượng thanh niên học sinh tại chùa Phật học, anh Lê Văn Minh - học sinh lớp đệ nhất B tự vạch áo rạch ngực lấy máu của mình viết 2 lá thư gửi cho Tổng thống Mỹ Giôn-xơn và Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Nội dung thư tỏ rõ quyết tâm của thanh niên, học sinh Việt Nam đòi Mỹ phải rút ngay về nước và lên án hành động làm tay sai bán nước của bè lũ Thiệu - Kỳ, còn một tên xâm lược trên mảnh đất quê hương thì thanh niên, học sinh Bình Thuận còn tiếp tục đấu tranh.

Được tin từ loa phóng thanh, đồng bào các nơi kéo đến dự lễ rất đông. Khuôn viên chùa Tỉnh hội cũng như các ngã đường trước sân chùa lúc nào cũng đông nghịt người qua lại, phần lớn là đồng bào phật tử ở Lạc Đạo và nhiều nơi khác kéo đến. Một vài viên cảnh sát áo trắng thập thò trước cổng muốn vào chùa liền bị đồng bào phát hiện tìm cách đẩy ra.

Sáng hôm sau một cuộc biểu tình lớn từ chùa Phật học diễu qua các dãy phố dẫn đến Tỉnh đường. Dẫn đầu là Hòa thượng Thích Quang Thế đại diện Giáo hội Phật giáo Bình Thuận trụ trì chùa Phật học, kế bên là anh Ngô Đình Cường, đại diện lực lượng

thanh niên học sinh, còn có anh Mai Khanh, anh Nguyễn Miên Tâm là những cơ sở cốt cán đại diện cho học sinh trường Bồ Đề và Phan Bội Châu dẫn đầu đoàn biểu tình cùng với nhiều khẩu hiệu được trương lên đòi thực thi dân chủ, đòi tập đoàn Thiệu - Kỳ phải từ chức, đế quốc Mỹ không được can thiệp vào nội bộ Việt Nam, tôn giáo phải được đối xử bình đẳng... Ngoài ra còn có hình nộm của Thiệu - Kỳ và Tướng Nguyễn Hữu Cồ cũng được lôi đi giữa đoàn biểu tình.

Ở Lạc Đạo, trước không khí đấu tranh sôi nổi của đoàn biểu tình, một số gia đình phật tử cũng tỏ rõ sự phản ứng của mình đối với hành động tàn ác bạo ngược của Mỹ - Thiệu, bằng cách đưa bàn thờ Phật Tổ ra giữa đường phố với ngụ ý "dù là Phật, Phật cũng phải đấu tranh trước chế độ độc tài quân sự hiện hữu". Được cơ sở ta vận động, đồng bào trong phường Lạc Đạo có đến hàng ngàn người cùng tham gia xuống đường, một số phu đạp xích lô, ba gác cũng đưa xe, chở theo bánh mì, nước giải khát phục vụ đoàn biểu tình.

Phong trào đấu tranh của thanh niên học sinh được duy trì khá lâu. Các chương trình phát thanh đặt tại chùa Phật học được phát ra hàng ngày, kể cả vào các buổi tối. Ngoài phần tin tức thu thập được, còn có những bài bình luận do anh chị em thanh niên và học

sinh tự biên soạn như: "Thế hệ thanh thiếu niên cần được học tập chứ không phải đi lính. Tại sao chúng tôi phải chống Mỹ?", "Tác dụng của đồng đô la Mỹ tại Việt Nam"... Ngoài ra, các cơ sở còn viết 2 bản kiến nghị và tập hợp lấy chữ ký của đại diện học sinh ở các trường Phan Bội Châu, Bồ Đề, Tiến Đức, sau đó phân công anh Miên Tâm tìm cách nhờ cơ sở bên trong giúp đỡ mang đến đặt trên bàn làm việc của viên Trung tá Tỉnh trưởng Đinh Văn Đệ và bàn của viên cố vấn Mỹ tỉnh Bình Thuận rồi lặng lẽ rút lui.

Thực hiện chủ trương chung của trên, nhằm hỗ trợ phong trào đấu tranh trong nội thị. Bên ngoài, bộ đội 480 của thị xã phối hợp với các đơn vị trong tỉnh liên tục tổ chức các đợt tập kích đánh bọn bảo an, dân vệ. Trong nội thị, du kích mật các phường Lạc Đạo, Đức Nghĩa và Phú Trinh cũng góp phần tạo điều kiện cho các đội biệt động đột nhập vào trong thị xã tiến công gây cho địch nhiều tổn thất.

Trong khi tổ du kích mật Đức Nghĩa chuẩn bị vẽ sơ đồ lữ quán Anh Đào và Chi cuộc cảnh sát xã Châu Thành để cung cấp cho thị đội, thì tổ du kích mật Lạc Đạo cũng chuẩn bị tìm nơi ém quân khi anh em trong đội biệt động đột nhập vào tấn công. Nhà ông Năm Chạy đạp xích lô, ông Sáu Huỳnh ở xóm Động - Lạc Đạo được chọn làm nơi che giấu đồng chí Đa và đồng chí Lương trong suốt mấy ngày liền

để điều nghiên, xây dựng phương án tác chiến trước khi lực lượng ta xuất kích vào mục tiêu. Cùng lúc đó tại nhà ông Tám Hùng và nhà cô Giàu ở xóm Lò bún Đức Nghĩa cũng được chọn để tổ biệt động ẩn náu. Kết quả trong 2 mục tiêu được chọn tiến công, tại Chi cuộc cảnh sát ta đã diệt 6 tên trực gác, thu một số vũ khí, nhưng đồng chí Dự hy sinh lúc rút ra bị địch ném lựu đạn từ trên lầu xuống. Riêng tổ đánh vào lữ quán Anh Đào có các đ/c Phong, Đa, Lương đã dùng một khối thuốc nổ làm sụp đổ một góc tường ở tầng dưới, vôi gạch bắn tung ra mặt đường. Lữ quán là nơi bọn CIA làm chỗ giao nhiệm vụ và tiếp nhận tin tức của bọn gián điệp và đám tay sai lui tới hàng ngày. Khối thuốc nổ đã diệt tại chỗ hàng chục tên Mỹ và làm bị thương một số tên khác, sau đó chúng phải dùng máy bay trực thăng đến đưa số bị trọng thương vào Sài Gòn điều trị.

Năm 1965, trên đường phố Lạc Đạo cũng như ở trung tâm thị xã lúc nào cũng có bọn lính Mỹ đi lại, tại Cảng Essepic đã có nhiều đơn vị lính Mỹ đến trú đóng gồm: Lữ đoàn dù thuộc Sư đoàn 101, tiểu đoàn 2/1 thuộc Lữ đoàn kỵ binh bay và chi đoàn xe bọc thép. Có lúc tiểu đoàn 44 của trung đoàn ngự ở các mặt trận phía Bắc thua trận cũng kéo về Cảng nằm chờ bổ sung lực lượng. Riêng ở Lạc Đạo, cuối năm 1966 đầu năm 1967, ngoài việc xây thêm 1 lô cốt rào dây thép gai bảo vệ nghiêm ngặt cho bọn chuyên gia

Mỹ tại khách sạn Hồng Hưng, chúng còn lấy nhà ông Ung Văn Di (nay là cơ quan Thành ủy) làm trụ sở hoạt động của phái đoàn MACVI của Mỹ, khi Mỹ đến tạo ra nhiều tệ nạn xã hội ở địa phương.

Về phía ta, lúc này đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu được phân công làm Đội trưởng Đội công tác gồm cả Lạc Đạo và Đức Long, các thành viên trong Đội gồm có các anh Mai Sơn, Mai Toàn và hai du kích, anh Bùi Văn được trên điều về chuyên trách công tác an ninh ở chung trong Đội công tác. Ban ngày đồng chí Mười Lưu ở nhà bà Hai Tịnh, còn ban đêm bám ở xóm Câu Hảo tại nhà anh Hai Liệu làm nhiệm vụ vận động nhân dân quyên góp lương thực, tiền bạc, thuốc men ủng hộ kháng chiến và vận động thanh niên thoát li hoạt động. Riêng ở Lạc Đạo có 2 cơ sở liên lạc, ngoài đường dây hoạt động đơn tuyến do chị Tôn Thị Nhâm đảm trách, còn có 4 cơ sở khác hoạt động chủ yếu thông qua hệ thống giao liên do Thị ủy và Thị đội tổ chức để cung cấp tình hình địch ra ngoài, vừa lo việc tiếp tế trực tiếp qua số anh em trong đội công tác đang bám sát ở vùng ven. Chỉ vài tháng hoạt động, đang lúc đột vào ấp, 2 anh Mai Toàn và Mai Sơn đã bị địch phục kích bắn chết (26/02/1967 Âm lịch). Bị lộ, đồng chí Mười Lưu được trên rút đi và phân công chị Trần Thị Hồng làm Mũi trưởng Lạc Đạo.

Sau đó vài tháng, chị Mai Thị Quế cũng được dịch thả từ nhà lao ra nhân ngày Quốc khánh 01/11/1967 của Ngụy, khi trở về với gia đình ở Lạc Đạo dưới sự quản thúc gắt gao của địch, rất khó khăn cho việc hoạt động, chị mới quyết định thoát li thông qua đường dây liên lạc ở Đức Long để ra ngoài căn cứ Ba Hòn. Một thời gian ngắn chị Quế được bổ sung vào đội công tác Lạc Đạo với chức vụ Mũi phó bên cạnh đồng chí Trương Văn Linh (anh em cô cậu ruột với chị Hồng), và Mũi công tác này hoạt động trên địa bàn phường cho đến ngày giải phóng.

Tháng 11/1967, để tăng cường sự chỉ đạo cho thị xã, Tỉnh ủy phân công đ/c Nguyễn Văn Bốn - Thường vụ Tỉnh ủy về làm Bí thư Thị ủy, đ/c Nguyễn Như được phân công làm Phó bí thư Thị ủy. Tiếp đó, thị xã lại được tỉnh bổ sung thêm một số chiến sĩ đã qua các lớp huấn luyện trình sát đặc công nên lực lượng vũ trang thị xã mới hình thành được 3 đại đội biệt động, xây dựng thêm thế đứng chân ở các địa bàn bao quanh thị xã.

Bấy giờ hệ thống phòng thủ của địch cũng khá chặt chẽ. Các vành đai cứ điểm yếu khu, chi khu và căn cứ bao quanh thị xã được củng cố. Riêng ở Lạc Đạo, ngoài bọn tề ấp, số ác ôn đã được bố trí sắp xếp lại, đưa Nguyễn Đình Lộc lên làm Ấp trưởng thay cho tên Ba Láng đang bị bệnh sắp chết, chúng còn

lập thêm 1 đồn cảnh sát bên cạnh trụ sở ấp giữa ngã 3 đường Đồng Khánh (nay là Trần Phú) và Trần Hưng Đạo. Trung đội dân vệ cũng được củng cố lại có gần 30 tên, trong đó chúng sàng lọc rút ra một số tên có máu mặt để bổ sung vào 2 trung đội phòng vệ (sau này đổi thành nghĩa quân) phụ trách các ấp Đức Long, Lạc Đạo và Đức Thắng, phối hợp bên cạnh 2 đại đội cảnh sát dã chiến và các trung đội thám báo có nhiệm vụ tuần tra canh gác và tổ chức theo dõi ngày đêm để khống chế cơ sở, vừa đón lõng, phục kích tiêu diệt các chiến sĩ của ta mỗi khi đột nhập vào thị xã.

Ở Lạc Đạo, sau khi đ/c Tôn Thị Nhâm bị địch bắt thì đường dây liên lạc đơn tuyến từ thị về phường Lạc Đạo gặp nhiều khó khăn, ông Bùi Như Lang lúc này đã bị lộ buộc phải chuyển vùng. Tuy vậy, trước giờ nổ súng chính thức bước vào đợt tổng tấn công Tết Mậu Thân năm 1968, chị Mai Thị Lan cơ sở hoạt động lâu năm trong phường được phân công tạm thời phụ trách đường dây liên lạc. Thế nhưng do cuộc tấn công vào thị xã Phan Thiết được giữ bí mật nên mọi cố gắng của cán bộ cơ sở ta muốn tạo được thế chủ động kịp thời để hưởng ứng đợt tổng tấn công và nổi dậy cũng không còn kịp vì đã đến giờ nổ súng...

Ở phường Lạc Đạo, suốt 1 ngày đêm (04/2/1968) cơ sở ta ở xóm Động đã tổ chức vận động nhiều gia

đình đồng bào lo việc tiếp tế cho lực lượng đánh vào Chi khu cảnh sát xã Châu Thành và bám trụ tại ngã 7 Đức Nghĩa, Lạc Đạo, vừa tổ chức cứu hỏa số nhà lá của đồng bào bị máy bay địch phóng pháo bị cháy ở xóm Động. Khi tiếng súng tạm yên, phần lớn lực lượng cánh 2 và cánh 3 của ta đã rút hết ra ngoài, địch tổ chức cho bọn cảnh sát đi lùng trong xóm Động. Đ/c Mai Thị Quế khi ấy được đội công tác phân công về phường Lạc Đạo lãnh đạo cơ sở vận động quần chúng chuẩn bị hưởng ứng cuộc nổi dậy, chị chưa kịp rút ra ngoài thì bị địch phát hiện bắt giữ đưa về nhà lao Phan Thiết. Sáng mùng 2 Tết tại xóm cầu 40, lực lượng ta đánh vào ấp Phú Khánh, bọn Mỹ ở dưới Căng liền đưa 2 trực thăng đến quần, đảo và phóng hỏa tiễn bừa xuống nhà dân. Anh Nguyễn Chờ, một đảng viên cơ sở hoạt động lâu năm ở Lạc Đạo khi ấy cũng vừa kịp xuống miệng hầm thì bị 1 trái hỏa tiễn rớt ngay hầm, nhà bốc cháy, hầm bị sập, anh Nguyễn Chờ hi sinh cùng vợ và 2 con của anh. Cùng ngày hôm ấy, anh Trần Tuấn (Ba Ao) ở xóm Ghe được tin liền tới nơi cùng đồng bào ở đây lo chôn cất cho những người xấu số. Một cháu nhỏ mới 12 tuổi là người con duy nhất còn lại trong gia đình anh Nguyễn Chờ được anh Ba Ao nhận đưa về Lạc Đạo nuôi dưỡng cho đến ngày khôn lớn.

Sau tấn công vào Phan Thiết đợt 1 của ta, trên các tuyến phòng thủ vào nội thị địch gấp rút củng cố

và tăng cường lực lượng để ngăn chặn ta. Được lệnh của Bộ chỉ huy Miền, Bộ chỉ huy tiền phương Quân khu 6 nhanh chóng bố trí lại lực lượng các cánh chuẩn bị đưa quân vào các vị trí chiến đấu, để đúng 23 giờ ngày 17/02 đồng loạt nổ súng mở màn đợt 2. Đồng bào ở phường Lạc Đạo cũng được cơ sở ta hướng dẫn chuẩn bị tham gia công tác hậu cần, phân công một số người khi có tiếng súng tấn công của ta sẽ vượt ra vùng giải phóng tham gia khiêng thương, tải đạn, tiếp tế lương thực cho mặt trận.

Đúng ngày N của đợt 2, trong khi cánh 1 và cánh 2 bắt đầu di chuyển đội hình để tấn công vào mục tiêu, thì cánh 3 cũng từ hướng Tây Bắc lại vượt sông Phan Thiết qua đường quốc lộ 1A vòng qua phía Tây Cổng chữ Y thọc xuống ấp Kim Hải, đánh bọc sườn 1 đại đội bảo an đang án ngữ tại đồn Cổng chữ Y diệt 1 trung đội, số còn lại tháo chạy.

Riêng đại đội 489 đánh vào khu Đức Long, trước quân số địch quá đông và hỏa lực mạnh nên quân ta thương vong nhiều. Đồng bào ở địa phương Đức Long, Lạc Đạo đã tận tình chăm sóc cứu thương, giấu thương binh chạy chữa để những ngày sau tìm cách đưa ra ngoài, đồng thời hết lòng tìm kiếm tử thi chiến sĩ, vận động tìm vật liệu để an táng chu đáo. Nhiều gia đình còn sẵn sàng nhường nơi ăn ở giúp đỡ đồng bào vùng khác tản cư đến. Trên các trận địa thì

do các y tá tư cùng bà con trong phường lo cứu chữa tận tình. Sau khi tiếng súng vừa dứt một số gia đình ở Lạc Đạo và Đức Long lấy cố đi tìm người nhà để đưa xác các chiến sĩ ta đi chôn cất tử tế.

Tuy ta chưa thực hiện được quyết tâm ban đầu là đánh chiếm làm chủ thị xã, nhưng cuộc tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã gây cho địch những tổn thất nặng nề, góp phần cùng toàn Miền đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ - ngụy. Quân và dân Phan Thiết, trong đó có nhân dân Lạc Đạo tự hào ghi vào trang sử của mình những trận chiến thắng oanh liệt nhất trong chặng đường đấu tranh chống Mỹ cứu nước.

CHƯƠNG SÁU
VƯỢT GIAN KHỔ VƯỜN LÊN
GIÀNH THẮNG LỢI (1969 - 1975)

Thắng lợi của đợt tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 có ý nghĩa to lớn và toàn diện, làm đảo lộn thế chiến lược của địch, vừa làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và chuyển từ chiến lược "chiến tranh cục bộ" sang thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

Về phía ta, tiếp tục hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", quân và dân Phan Thiết trong đó có nhân dân Lạc Đạo trên dưới một lòng nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, sẵn sàng hi sinh, kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn...

Từ năm 1969 trở đi tại thị xã Phan thiết, Mỹ gấp rút xây dựng củng cố lại bộ máy ngụy quyền và lực lượng ngụy quân sau khi đã được chính quy hóa để tiến hành thực hiện kế hoạch "Bình định cấp tốc". Ở các ấp, chúng đẩy mạnh việc đôn quân bắt lính, tăng cường lực lượng bảo an để hỗ trợ bọn nghĩa quân và đám dân vệ làm nòng cốt trong việc củng cố và

phòng thủ các ấp chiến lược, vừa hỗ trợ tích cực cho bọn tề ấp đánh phá phong trào cách mạng trong nội thị. Song song với hoạt động của bọn gián điệp, thám báo hình thành thế cô lập và bao vây để tìm diệt cán bộ và cơ sở cách mạng; vừa phục kích đánh chặn làm tiêu hao lực lượng vũ trang bên ngoài, dùng chiến thuật du kích chống chiến tranh du kích của ta.

Thực hiện âm mưu chiến lược chung, trong nội thị địch tăng cường phòng thủ bằng việc cho tăng quân số và bố trí những tên tay sai gian ác, xảo quyệt nhất vào các tổ chức hạ tầng tại địa phương. Chúng sử dụng bọn chiêu hồi, bọn đầu hàng phản bội, tập trung khai thác tìm diệt đầu mối, vừa sử dụng bọn chỉ điểm để đánh phá cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng ở xóm Ghe, xóm Động bờ sông, bờ biển để phục kích và ngăn chặn lực lượng của ta từ bên ngoài vào thị xã.

Hàng ngày, hàng đêm bọn cảnh sát, thám báo kết hợp với bọn tề ấp thường đi rình những cơ sở mà chúng nghi ngờ có hoạt động cho cách mạng như gia đình chị Mai Thị Quế, nhà chị Tôn Thị Nhâm, Đặng Thị Kim Loan, Nguyễn Trường Khanh, Thái Ngọc Cầu, Trương Thị Út... kể cả gia đình số chị em cơ sở hoạt động tại chợ Phan Thiết. Nhiều khi vì chỉ nghi ngờ, chúng cũng cho bắt hoặc cho mời chủ nhà đến trụ sở tra hỏi vu vơ, vừa chặn đầu, dọa dẫm, có khi

còn dùng đòn tâm lý để khống chế, uy hiếp tinh thần với hy vọng sẽ moi được một nguồn tin, một đầu mối nào đó có liên quan đến các tổ chức cơ sở cách mạng hoạt động bên trong. Song cuối cùng bọn chúng cũng chẳng khai thác được gì trước tinh thần đề cao cảnh giác và sẵn sàng hi sinh của những quần chúng cốt cán cách mạng. Tuy nhiên, với thủ đoạn xảo quyệt và nham hiểm ấy thực tế đã gây cho cơ sở ta không ít khó khăn trong quá trình hoạt động, vừa làm hạn chế khí thế của phong trào đấu tranh của quần chúng.

Cuối năm 1968, Tỉnh ủy Bình Thuận nhận định "Muốn giữ vững thế tiến công trong nội thị, trước hết phải đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang bên ngoài đi đôi với phát triển du kích mật tại chỗ, đồng thời phải xây dựng thế bám vững chắc ở các xã bàn đạp vùng ven..."

Thực hiện chủ trương của trên Đại đội 1/481 đã nhiều lần xoi đường từ vùng bàn đạp xã Tiến Lợi đột nhập vào phường Lạc Đạo móc nối cơ sở, kết hợp với đội công tác của phường để phát động quần chúng, nhất là trong đợt cao điểm tháng 4/1969, đã giúp cho cơ sở cùng một bộ phận quần chúng cốt cán trong phường xác định được nhiệm vụ của mình trong lúc này là phải tập trung đấu tranh chống kế hoạch bình định của địch. Thêm vào đó, chiến thắng của lực

lượng vũ trang ta vào đêm 21/02/1969 đã tổ chức tấn công tiêu diệt hàng trăm tên địch và thu nhiều vũ khí đạn dược khí tài chiến tranh tại Căng Esépíc, làm cho nhân dân Lạc Đạo vô cùng phấn khởi, càng ra sức khắc phục khó khăn, chẳng nề hà nguy hiểm, hi sinh, phát huy hơn nữa tinh thần sáng tạo, tùy thời cơ, vừa tìm sơ hở của địch để phát động đấu tranh.

Ngày 03/9/1969, một số cơ sở của ta trong phường nhờ bí mật nghe đài tiếng nói Việt Nam mới hay tin Bác mất mọi người vô cùng tiếc thương, đau xót. Nhiều cụ già, bà lão và cơ sở đã khóc thầm trong đêm. Tại chợ Phan Thiết, nhất là tại khu vực bán rau hành, hầu hết số chị em buôn bán nhỏ đều nghỉ bán. Chị Lan, chị Bảy Quý cùng một cơ sở cốt cán ở phường Lạc Đạo có sạp vải buôn bán tại chợ đã kịp thời phối hợp với chị em phụ nữ phụ trách từng ngành hàng trong chợ liên phân công nhau tiến hành vận động được nhiều chị em khác nghỉ bán một buổi để tưởng nhớ đến Bác. Tại đường Đồng Khánh cũ (Trần Phú) ông Tư Luân, một cơ sở cũ của ta cũng giả cách tổ chức buổi lễ cúng cầu siêu trong nhà, cho bày bàn thờ Phật và mời các sư sãi đến gõ mõ tụng kinh, song thực chất đó là buổi lễ mặc niệm của gia đình ông tưởng nhớ đến Bác nhằm che đậy những cặp mắt cú vọ của bọn mật báo, cảnh sát ác ôn lúc nào cũng rình các gia đình cơ sở.

Lợi dụng chính sách lừa mị và bịp bợm của ngụy quyền Sài Gòn đối với chính sách tôn giáo, Thị ủy lãnh đạo nhiều cơ sở nên dựa vào các nhà chùa hoặc các gia đình phật tử để tổ chức lễ tang Bác, qua đó nhằm tiếp tục động viên tinh thần nhân dân chống Mỹ cứu nước. Tại chùa Phật học, được sự đồng tình của các sư trụ trì, cơ sở ta nhân ngày mùng 1 tháng 8 âm lịch (tức ngày 12/9/1969) cũng giả đến chùa làm lễ dâng hương cúng Phật, qua đó tổ chức buổi lễ đơn giản để truy điệu Bác. Mặc dù không có ảnh Bác cũng chẳng có cờ đỏ sao vàng, chỉ có những tấm lòng luôn luôn hướng về Bác, trước bàn thờ Phật họ thề nguyện sẽ quyết tâm thực hiện tốt lời di chúc thiêng liêng của Bác "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào..." để tiến tới Bắc - Nam sum họp một nhà, điều mà Bác hằng mong đợi.

Mặc dù lúc này đài phát thanh Mỹ - ngụy và các nước chư hầu đang lợi dụng tin Bác mất để ra sức tuyên truyền xuyên tạc đả kích nói xấu, nhằm làm hoang mang trong nội bộ ta và làm giảm sút ý chí đấu tranh của quần chúng. Song phong trào đấu tranh của quần dân Phan Thiết vẫn sôi nổi diễn ra hòa nhịp với các hoạt động vũ trang dồn dập ngoài mặt trận làm cho kẻ địch ngày càng thêm khốn đốn.

Ở Lạc Đạo, phong trào đấu tranh của quần chúng được cơ sở phát động liên tục, dưới các hình thức đòi

được đi rẫy, đi câu hoặc đánh bắt hải sản ngoài biển phải cần có thời gian dài ngày, do vậy lương thực, thực phẩm cũng phải mang theo nhiều hơn. Tuy nhiên, tại các bót gác, bót canh, bà con cũng phải vất vả lắm mới qua mặt được bọn lính để mang ra ngoài được một ít gạo, muối, đường sữa, thuốc men tiếp tế cho anh em trong đội công tác. Có người phải viện cố gia đình neo đơn, tự thân phải kiếm sống nên phải bám đất, bám rẫy, nhờ vậy anh em trong đội công tác có điều kiện lui tới móc nối, liên lạc xây dựng cơ sở, vừa nhận đồ tiếp tế và tổ chức đưa thanh niên ra vùng giải phóng.

Thời gian này địch tập trung đẩy mạnh việc tìm bắt thanh niên đi lính để phát triển lực lượng nguy quân tại địa phương, vừa tổ chức lực lượng dự bị tại chỗ. Ở Lạc Đạo, nhiều khi chúng tổ chức những đêm văn nghệ để thu hút thanh niên lui tới rồi chúng bố trí lực lượng vây bắt. Có lúc chúng còn mở những chiến dịch quy mô bằng lực lượng phối hợp táo thanh rình mò suốt đêm, chúng còn đột nhập vào từng nhà dân để lùng sục thanh niên, chúng còn ra lệnh gặp thanh niên đâu thì bắt đấy, ai chạy thì bắn bỏ. Hung hãn nhất là bọn tầm nã thường bất ngờ xuất hiện sục vào các ngõ hẻm ở xóm Động, xóm Ghẹ và xóm Câu, thông qua bọn liên gia, bọn mật báo viên tại chỗ để phát hiện vây bắt thanh niên diễn ra liên tục hết đêm, rồi ngày...

Song, để đối phó lại thủ đoạn xảo quyệt của bọn chúng, nhiều gia đình ở xóm Động và xóm Ghe đã ngầm hình thành các dây chuyền báo động bằng ám hiệu rất có hiệu quả. Ghe đi biển có cấu tạo vách ngăn bí mật để giấu người hoặc sử dụng hầm bí mật trong nhà, tổ chức hệ thống đường dây báo tin từ đầu đường đến cuối hẻm, cuối xóm mỗi khi thấy bóng dáng bọn tầm nã xuất hiện. Nhiều trường hợp bà con còn tìm cách gây gỗ đấu lý, níu kéo, la khóc để giải vây cho thanh niên lúc bị chúng bắt chưa kịp dẫn đi. Nhiều gia đình còn chủ trương cho con em mình tự huỷ hoại thân thể để khỏi bị bắt đi quân dịch, đi lính như gia đình ông Nguyễn Văn Hai ở xóm Câu có 3 người con trai của mình là Nguyễn Sáu, Nguyễn Tám và Nguyễn Chín tự chặt đi ngón trở tay mặt, người thì dùng kíp mìn con cóc hủy mất mấy ngón chân, người thì dùng thuốc làm hỏng 1 con mắt chỉ với lý do duy nhất là để khỏi đi lính, được ở lại với gia đình làm ăn.

Để hỗ trợ phong trào đấu tranh của quần chúng bên trong, thời gian này các lực lượng vũ trang của ta liên tục đánh phá các mục tiêu của địch trong thị xã, như tổ chức pháo kích vào Căng, gài mìn diệt địch ở gần hội trường Diên Hồng, tập kích vào cụm lô cốt địch ở Phú Khánh, đột nhập vào Vĩnh Thủy để diệt ác ôn và bắn đạn cối vào đồn Trinh Tường, tiểu

khu Bình Thuận, Ty Cảnh sát ngụy, diệt địch ngay tại sào huyệt của chúng.

Liên tiếp bị nhiều đòn đau, địch càng hung hăng điên cuồng và ra sức củng cố bộ máy kèm kẹp ở cơ sở, sử dụng bọn bình định, tề điệp, mật vụ, ác ôn, bọn đầu hàng phản bội để đánh phá cơ sở, khủng bố quần chúng. Đặc biệt lúc này chúng đã tập hợp được số tay sai phản động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Phụng Hoàng, ráo riết thanh lọc nhân dân truy tước tiêu diệt cơ sở ta trong các ấp.

Ở Lạc Đạo, lúc bấy giờ có 1 ấp trưởng, 1 ấp phó an ninh, 1 ủy viên phụ trách quân sự và 46 Liên gia trưởng, bên cạnh 2 liên toán dân vệ có trên 20 tên hình thành 1 trung đội, trang bị vũ khí đầy đủ, thường xuyên tổ chức lùng sục và bảo vệ an ninh trong ấp. Tháng 5/1969, đồn lính bảo an tại Đình làng Lạc Đạo được chúng lập ra hoạt động một thời gian, đến đầu năm 1970 thì giao lại cho bọn nghĩa quân cùng dân vệ coi giữ và án ngữ trước khu vực xóm Động dọc theo bờ sông Phan Thiết đến bến đò Văn Thánh, làm cho mọi sự đi lại ra vào của cán bộ và nhân dân ta gặp nhiều khó khăn. Và đây cũng là thời điểm đồng bào ở các ấp vùng ven như Kim Bình, Đất Đỏ, xóm Trạm, xóm Thùng bị địch càn quét, chà sát liên tục nên đồng bào một số phải tạm lánh vào Phan Thiết, trong đó có số chạy đến Lạc Đạo sinh sống.

Khi địch chuyển kế hoạch bình định cấp tốc, bình định đặc biệt sang thực hiện kế hoạch bình định phát triển, thì nỗi gian khổ của dân Phan Thiết càng nhân thêm gấp bội phần. Cán bộ chiến sĩ ta gặp muôn vàn khó khăn, lương thực, thực phẩm, thuốc men áo quần đều thiếu thốn. Trên đường vào ấp, các anh em trong đội công tác luôn bị địch phục kích và vướng phải mìn chịu nhiều thương vong. Có đội 10 chiến sĩ nay chỉ còn 2 người, như đội công tác Đức Nghĩa. Một lần nữa 2 đội công tác Lạc Đạo và Đức Long phải sát nhập thành 1 đội và chỉ còn 5 đồng chí, do đồng chí Trần Thị Hồng làm đội trưởng, cũng với nhiệm vụ chủ yếu là tập trung bám dân, bám sát cơ sở đánh phá kế hoạch bình định của địch. Riêng chị Mai Thị Quế, cuối năm 1971 được địch trả về gia đình nhưng phần vì bị địch tra tấn ác liệt lúc còn bị giam giữ, người chị mang nhiều nội thương, phần vì bị địch kềm chặt. Mặt khác các đường dây liên lạc từ trong ra ngoài lúc này đã bị gián đoạn, nên chị buộc phải tạm thời nằm im để chờ chủ trương của trên.

Đêm 03/5/1970, các lực lượng vũ trang của Quân khu 6, tỉnh và thị xã bất ngờ tổ chức tập kích mãnh liệt căn cứ Lữ đoàn hỗn hợp 506 của Mỹ đóng ở Cánh diệt hơn 250 tên Mỹ, phá hủy 23 máy bay, 13 xe bọc thép, đốt cháy kho xăng và kho đạn. Rồi đến giữa tháng 5/1970, lực lượng biệt động thị xã được sự

hướng dẫn của cơ sở trong phường bất ngờ tập kích vào chi cuộc cảnh sát Lạc Đạo, diệt một số tên ác ôn, trong đó có tên ấp phó an ninh Lạc Đạo và 3 tên cảnh sát ác ôn cũng bị đền tội.

Lúc này học sinh ở các trường Phan thiết, trước hết là trường Phan Bội Châu và Bồ Đề cũng đã tìm cách móc nối được với hệ thống tổ chức thanh niên đô thị của tỉnh, do vậy chất lượng và kết quả hoạt động phong trào học sinh ngày càng được nâng lên. Ở trường Bồ Đề cũng xây dựng được 3 tuyến liên lạc: Hành lang, bàn đạp vùng ven và nội ô, kể cả cơ sở hậu cần và tài chính cũng đều nằm chung hệ thống tổ chức của trường Phan Bội Châu, vừa là trung tâm đầu mối lãnh đạo bên trong của phong trào thanh niên học sinh thị xã.

Tháng 3/1970, du kích mật trong lực lượng học sinh đã tổ chức đánh mìn vào Ty bưu điện. Ngày 25/10/1970 anh Nọn và anh Diệu là 2 học sinh của trường Bồ Đề cũng dùng mìn hẹn giờ đánh vào Đài phát thanh ngụy đặt ở Lầu nước tại vườn hoa Phan Thiết.

Ngày 07/10/1970, lính Mỹ sát hại học sinh Nguyễn Văn Minh tại Quy Nhơn, phong trào học sinh chống Mỹ - ngụy ở Sài Gòn - Quy Nhơn lại bùng lên ngọn lửa, lan nhanh đến Phan Thiết thời

thúc học sinh các trường học tiếp tục đứng lên đấu tranh, như trường hợp của 2 em Phạm Gia (ở Lạc Đạo) và Trương Công Luận (ở Đức Nghĩa) tổ chức cảnh giới và treo cờ đỏ sao vàng trước sân trường Phan Bội Châu vào đêm 29/10/1970. Đến tháng 01/1971, được sự hướng dẫn của cơ sở, học sinh trường Phan Bội Châu và Bồ Đề đấu tranh đòi tự do dân chủ và phát động phong trào "Một tuần chống Mỹ". Các tầng lớp nhân dân ở các phường Lạc Đạo, Đức Nghĩa, Đức Thắng, Phú Trinh, Hưng Long và Bình Hưng cũng nhiệt liệt hưởng ứng. Tiếp theo đó, ngày 08/02/1971, hơn 600 học sinh trường Bồ Đề cùng phật tử, dưới sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo thanh niên, học sinh thị xã đã tổ chức trưng cờ, khẩu hiệu biến thành cuộc biểu tình tương đối quy mô, bắt đầu từ đường Đồng Khánh (nay là Trần Phú) kéo đến trước cổng tòa nhà bọn Mỹ đang ở (khách sạn Phan Thiết hiện nay) hô to khẩu hiệu phản đối Mỹ - Thiệu giết hại học sinh ở Quy Nhơn. Địch liền cho bọn cảnh sát tới đàn áp bằng dùi cui và lựu đạn cay, làm cho một số học sinh tham gia biểu tình bị thương.

Phần uất trước hành động tàn bạo dã man của địch, khoảng gần 1.000 phụ huynh học sinh tổ chức mitting trước sân chùa Phật học vào ngày 10/02/1971. Tại đây một số đại biểu trong giới trí thức thay nhau lên diễn đàn vạch mặt tố cáo tội ác

của chính quyền bù nhìn làm theo lệnh của chủ Mỹ đàn áp, giết hại học sinh và đồng bào phật tử. Những khẩu hiệu "Đả đảo Mỹ giết hại người Việt Nam" được hô to trong loa phóng thanh để khởi xướng, được mọi người tham dự cuộc mitting phụ họa vang dậy cả góc trời.

Cũng tại chùa Phật học, nhân ngày lễ Phật Đản Phật lịch 2.515 (vào ngày 21/5/1971) hàng trăm tăng ni phật tử làm lễ cầu siêu, lồng vào đó học sinh các trường Bồ Đề và Phan Bội Châu cũng tổ chức các đêm sinh hoạt chính trị, văn nghệ với chủ đề "Hát cho đồng bào tôi nghe", "Nghe đồng bào tôi hát". Buổi trình diễn với một chương trình tạp kỹ gồm có ca hát, ngâm thơ, tấu nhạc và múa... Các ca khúc "Dậy mà đi" "Hát trong tù", cùng những bài thơ quen thuộc của Giang Nam, Tố Hữu và các tiết mục múa "Tiếng trống hào hùng"... những tràng pháo tay của thính giả không ngớt vang lên để khích lệ thanh niên học sinh, vừa thôi thúc ý chí đấu tranh chống Mỹ - nguy của đồng bào Phan Thiết. Các loại sách báo tiến bộ trong dịp hè cũng được mang đến trưng bày trong các khu vực của chùa Phật học để bán và cổ động phong trào.

Cũng trong thời gian này, trên 1.500 học sinh của 3 trường Bồ Đề, Tiến Đức và Phan Bội Châu đã tổ chức xuống đường biểu tình phản đối trò hề độc diễn

của Thiệu trong việc bầu cử Tổng thống nhiệm kỳ 2 của y.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, tháng 02/1971 nhằm tập trung mọi khả năng đẩy mạnh tấn công, xây dựng thực lực các mặt để chống phá kế hoạch bình định của địch. Ở Lạc Đạo, đội công tác bấy giờ còn 3 đ/c được Thị ủy bổ sung thêm 2 đ/c ghép với đội Đức Long do đ/c Trần Thị Hồng phụ trách với nhiệm vụ chủ yếu lúc này là tập trung bám ấp, bám dân, phát động phong trào quần chúng tiến công bằng 3 mũi, nhằm phá ấp chiến lược và bẻ gãy âm mưu bình định của địch, bằng các hình thức mưu trí sáng tạo gây khó khăn cho bọn tầm nã để thanh niên kịp thời lánh tránh khỏi bị bắt lính, đấu tranh không treo đèn trước nhà vào ban đêm, không trình báo khi đi làm ăn xa, dài ngày...

Song song với việc đấu tranh của quần chúng trong những ngày cuối tháng 02/1971, lực lượng vũ trang và các tổ chức du kích mật liên tục tấn công diệt địch ở nhiều nơi trong nội thị làm cho cơ sở quần chúng ở Lạc Đạo càng thêm nức lòng phấn khởi. Ngoài các vùng bàn đạp, đội công tác của các phường đã củng cố thêm thế đứng chân theo phương thức biệt động, luồn sâu, đi êm, phối hợp với các đơn vị bạn liên tục tổ chức tấn công gây cho địch nhiều thiệt hại.



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

ĐINH THỊ NGHỆ

Sinh năm: 1905

Mất: 1994

Lạc Đạo - Phan Thiết
Chồng và 2 con liệt sỹ

Hiệp định Paris ngày 27/01/1973 ký chưa ráo mực, nguy quyền Sài Gòn ngày càng tăng cường phá hoại Hiệp định Paris với luật phát xít "9 điều bất bõ", thực tế đã gây cho ta nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Thị ủy chủ trương bổ sung vào Ban chấp hành Thị ủy một số đồng chí để tăng cường lãnh đạo công tác phong trào, và đồng chí Nguyễn Hữu Tín được cử làm Bí thư Thị ủy. Để đẩy mạnh công tác vận động tập hợp quần chúng phù hợp với giai đoạn cách mạng mới, bộ máy UBND cách mạng Lâm thời thị xã Phan Thiết được sắp xếp lại do đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu làm Chủ tịch, 2 đồng chí Nguyễn Văn Dũng và Võ Văn Đẩu làm Phó chủ tịch. Ngoài ra, các tổ chức công đoàn, phụ nữ, thanh niên thị cũng được phân công bố trí cán bộ phụ trách, tập trung bám sát cơ sở lãnh đạo quần chúng đấu tranh buộc địch phải thi hành Hiệp định Paris, vừa đẩy mạnh các hoạt động chính trị, binh vận và quân sự, nhanh chóng làm chuyển thế và lực của ta ngày càng lớn mạnh, kể cả trong nội thị và ngoài vùng ven.

Địch vẫn tăng cường thay đổi các biện pháp kiểm soát và khống chế ta ở nhiều nơi. Ở xóm Động, xóm Câu và xóm Ghe địch bắt buộc mỗi gia đình đồng bào đều phải treo 1 bản danh sách có ghi số nhà và số liên gia trực thuộc khu, ấp ấy. Đối với những gia đình có liên hệ với cách mạng, chúng làm

sẵn bản cam kết buộc chủ nhà phải ký vào với nội dung tuyên thệ "Gia đình tôi tuyệt đối trung thành với chính phủ quốc gia", "giữ vững tổ chức, kịp thời báo cáo tình hình cho những người có trách nhiệm". Ở Lạc Đạo bấy giờ, ngoài đồn cảnh sát đặt gần trụ sở ấp còn có 1 lô cốt của bọn dân vệ được hối hả dựng lên sau lưng nhà thờ Lạc Đạo, ngày đêm chúng thay phiên nhau tuần tra, canh gác theo các khu vực trọng điểm, nhất là ở các xóm Cầu, xóm Động dọc theo bờ sông giáp ranh cả 3 phường Đức Long, Lạc Đạo và Đức Nghĩa, để ngăn chặn lực lượng của ta từ ngoài đột nhập vào ấp. Cứ vài ba đêm thì có 1 cuộc tuần tra, riêng số cán bộ bình định nông thôn của địch ở Lạc Đạo ban đêm thường tổ chức các tiết mục văn nghệ trước trụ sở ấp với nội dung tuyên truyền phản động để lừa mị và lung lạc tinh thần đấu tranh của đồng bào.

Đối với ta vào ngày 12/8/1973, cơ sở nội tuyến của thị xã đã dùng mìn tấn công diệt và làm bị thương 19 tên tình báo trong quân ngục quyền ở rạp Lilas (nay là rạp 19/4), làm cho bọn ngục quân, ngục quyền trong thị xã càng thêm lo sợ hoang mang, cơ sở và quần chúng nhân dân trong phường càng nức lòng phấn khởi, tin tưởng ngày toàn thắng.

Sang năm 1974, tình hình kinh tế và khả năng quân sự của địch ngày càng sa sút thấy rõ, do hàng

viện trợ bị cắt xén, nạn tham nhũng, ăn cắp, ăn bớt hàng viện trợ đã trở nên phổ biến trong quân đội và bộ máy quản lý hành chính của ngụy quyền Bình Thuận; mặt khác, còn bị ta liên tiếp gây nhiều tổn thất cả tài và lực. Do vậy, địch mới tìm cách cho tăng thuế, đánh trực tiếp vào các mặt hàng để tận thu, bù đắp vào phần thiếu hụt của ngân sách. Bên cạnh đó chúng tăng cường kiểm soát không cho dân ở nội ô ra vùng ven làm cho đời sống của nhân dân nội ô và các vùng ven ngày càng thêm khó khăn.

Tại chợ Phan thiết, nhờ tranh thủ mua chuộc được một số nhân viên thu thuế ở chợ, hàng chục ngành hàng đã không chịu nộp thuế tăng và hàng trăm chị em bán rau hành đòi giảm thuế chõ ngòi và chống đuổi chợ. Để đấu tranh hạ giá xăng dầu, ở xóm Ghe và xóm Câu có hàng chục ghe thuyền của ngư dân được kéo lên bờ không chịu đi biển đánh bắt.

Ngày 29/6/1974, cảnh sát trong lúc đi lùng sục để truy bắt thanh niên đi lính đã bắn chết 2 thanh niên ở Đức Thắng, vì 2 anh này thấy chúng đã bỏ chạy, rồi mang xác vứt xuống biển. Sự việc bị cơ sở ta phát hiện liền vận động trên 300 người, phần lớn là chị em phụ nữ, cụ già bà lão ở các phường Đức Thắng, Lạc Đạo và Bình Hưng cùng nhau kéo lên Tỉnh đường đòi phải bồi thường nhân mạng và trừng trị

bọn giết người. Trước sức ép của bà con, viên Tỉnh trưởng phải chịu nhận lời sẽ bồi thường và cho ghe đi tìm xác vớt lên giao cho gia đình nạn nhân mai táng. Tiếp theo là số bà con trước đây đã làm đơn xin đi làm rẫy ở vùng Đông Bắc khu vực núi Ba Hòn cũng được cơ sở ta tuyên truyền giải thích, vạch trần âm mưu lấn chiếm của địch nên sau đó có một số gia đình ở trong phường đã tự nguyện rút đơn.

Đến đầu quý 2 năm 1974, Đội công tác Lạc Đạo, Đức Long còn lại 4 đồng chí, do đồng chí Trần Thị Hồng làm Đội trưởng. Sau khi được Thị ủy triệu tập để quán triệt Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng, anh em đã nắm được nhiệm vụ trọng tâm lúc này là ra sức xây dựng lực lượng ngày càng đứng vững ở vùng ven, vừa có thể bám vững chắc trong lòng thị xã. Trước mắt phải củng cố tư tưởng liên tục tấn công đánh bại âm mưu bình định, lấn chiếm và phá hoại Hiệp định Paris của địch, tiến tới làm suy yếu, tan rã hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền tại thị xã Phan Thiết.

Trong thời gian này ở Lạc Đạo, đảng viên duy nhất còn bám trụ hoạt động là chị Mai Thị Quế. Mặc dù trong điều kiện vô cùng khó khăn nguy hiểm, luôn bị địch kèm chặt, bám sát, mỗi tuần chị phải đến đồn cảnh sát để trình diện trình báo việc quan hệ đi lại hàng ngày của mình, mặc khác vết thương cũ

cứ luôn hành hạ, nhưng chị vẫn cố gắng chịu đựng, tìm cách nối lại liên lạc với những cơ sở trong ấp và lực lượng vũ trang bên ngoài, để nhận chủ trương tiếp tục phát động quần chúng đấu tranh. Cho dù lúc này cơ sở ta trong phường còn lại rất ít, do một số đã chết, số thoát li, số đã chuyển vùng hoặc thay đổi nơi cư trú để tránh lánh sự truy bắt của địch, số ít còn lại trước tình hình khủng bố, vây bủa của địch buộc phải nằm im chờ thời cơ. Do đó mọi hoạt động đấu tranh lúc này vô cùng khó khăn, tưởng như phải chực lại, nếu không có lực lượng của ta ở ngoài vùng ven và ở một số nơi khác trong thị xã đã liên tục diệt nhiều tên địch, kể cả một số tên ác ôn cũng bị đền tội, góp phần giữ vững ý chí và khơi dậy tinh thần đấu tranh của nhân dân trong phường.

Từ tháng 9/1974 trở về sau, trên địa bàn thị xã Phan Thiết địch tăng cường hệ thống ánh sáng, bắt thêm nhiều ngọn đèn cao áp trên các trục đường chính và tại trụ sở ấp Lạc Đạo, vừa kiến nghị lên cấp trên cho bổ sung thêm cảnh sát ở các đồn, trang bị thêm vũ khí cho các liên toán dân vệ để tăng cường các biện pháp kèm kẹp đàn áp nhân dân. Bọn liên gia trưởng cũng bị bắt buộc phải nắm chặt số dân do mình phụ trách và kịp thời cung cấp tình hình từng hộ, từng người cho Ban trị sự ấp và bọn cảnh sát ở các đồn. Bấy giờ địch tuần tra cảnh sát ban đêm

trong ấp ngày càng tăng lên để truy lùng, phát hiện tiêu diệt cán bộ và cơ sở ta, nhất là những gia đình mà chúng đã có kế hoạch theo dõi bám sát từ lâu, như nhà chị Mai Thị Lan, Hứa Thị Hồng Loan, Thái Ngọc Cầu, Trương Thị Út, Lê Văn Cang, Lê Chợ ... bởi chúng nghi ngờ những gia đình này hiện vẫn còn người hoạt động cách mạng.

Ngày 07/11/1974, hầu hết nhân dân Lạc Đạo và ở các phường khác đều tẩy chay không tham gia các buổi Mitting do bọn đầu sỏ Bình Thuận tổ chức tại vườn hoa Phan Thiết, để khởi nghe viên Tỉnh trưởng Bình Thuận (Ngô Tấn Nghĩa) lên giọng nói xấu các đại biểu tiến bộ trong Hội đồng Hành chính nguy quyền tỉnh, ủng hộ chủ trương hòa giải, hòa hợp dân tộc của Chính phủ cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam. Ngày hôm sau, khi các vị này tổ chức buổi lễ ra mắt đồng bào ở chùa Phật học thì nhân dân Lạc Đạo và ở các phường bạn lại chủ động kéo đến rất đông. Bọn cảnh sát, mật vụ cũng đổ xô đến trà trộn để tìm cách đe dọa khống chế, nhưng không ai nao núng, buộc lòng Ngô Tấn Nghĩa sau đó phải đích thân đến tận nơi giải tán.

Tiếp đến, trong chiến dịch Đông - Xuân 1974 - 1975, trên các đường phố trong thị xã, đồng bào đã tận mắt chứng kiến có nhiều xác chết của binh lính từ các nơi đưa về ngày càng nhiều, làm cho tư tưởng

của bọn cảnh sát, đám dân vệ, ác ôn hoang mang cực độ. Ở Lạc Đạo đồn cảnh sát ở trụ sở ấp và lô cốt phía Đông nhà thờ (trường mẫu giáo hiện nay) ban đêm không còn thấy bóng dáng bọn cảnh sát, dân vệ lai vãng. Các cuộc tuần tra cảnh sát ban đêm cũng giảm dần rồi bỏ luôn. Tình trạng này lan ra ở nhiều ấp khác trong nội thị, buộc bọn chỉ huy ở tiểu khu phải thường xuyên lui tới để lên dây cót củng cố lại tinh thần bọn chúng.

Cuối tháng 01/1975, nhân dịp Tết Giáp Dần sắp đến, bọn chỉ huy ở Phan Thiết ra lệnh cho đám lính phải ăn Tết trước, bởi trong mấy ngày Tết phải thực hiện lệnh cấm trại 100% để giữ đồn và bảo vệ các công sở, đề phòng khả năng sẽ có đợt tổng tấn công của ta như hồi Tết Mậu Thân 1968. Nắm được tâm trạng kẻ địch đang ở vào thế cực kỳ hoang mang bối rối, phần lớn bọn lính kể cả đám nghĩa quân, dân vệ không còn tinh thần chiến đấu, vì chúng chẳng còn mấy niềm tin ở khả năng quân sự của quân đội quốc gia, nên cơ sở ta liền đẩy mạnh cuộc vận động, giáo dục, thuyết phục họ nhân ngày Tết nên tìm cách bỏ ngũ trốn về gia đình. Có một số dân vệ và binh lính có gia đình tại phường đã bỏ ngũ trong dịp này. Nhiều gia đình ở xóm Động và xóm Ghe cùng một số bà con ở Đức Long, bất chấp luật cấm của địch, hàng ngày có hàng chục người giả cách ra rừng Bình

Tú kiểm củi, làm rẫy đi sớm về tối, tìm bắt liên lạc và cung cấp tình hình cho các đội công tác và Thị ủy. Chị Mai Thị Quế trong dịp này cũng đặt được 1 hòm thư mật ở Đức Long để liên lạc với trên, vừa nhận tài liệu và truyền đơn đưa về phát tán khắp nơi kêu gọi bọn tề ngụy trong ấp và ở thị xã nên sớm nhận thức rõ tình hình mà cầm súng quay về với cách mạng và nhân dân, sẽ nhận được sự khoan hồng.

Tin thị xã Buôn Ma Thuật ở Tây Nguyên đã về tay quân giải phóng lan nhanh đến Phan Thiết làm cho địch càng thêm hoang mang lo sợ. Trong lúc địch đang lúng túng trong việc bố trí lại kế hoạch phòng thủ, thì đêm 14/3/1975, ta tổ chức đột nhập vào thị xã theo nhiều hướng. Riêng ở hướng hữu ngạn lực lượng ta đánh vào cây xăng số 6 và đồn cảnh sát Đức Long, tiêu diệt 1 tiểu đội cảnh sát, đốt cháy 1 bồn xăng, thu 3 súng AR15 và hàng trăm viên đạn.

Ngày 15/3/1975 theo lệnh của Thiệu, Đại tướng Cao Văn Viên - Bộ trưởng Quốc phòng ngụy bay đến Phan Thiết gặp Ngô Tấn Nghĩa để bàn kế hoạch phòng thủ tại Phan Thiết và cho lực lượng đi ứng cứu Phan Rang. Một mặt, chúng còn cho bắt càn thanh niên không kể tuổi tác, người tu hành, miễn còn đủ sức cầm súng ra trận. Ở Lạc Đạo, anh em thanh niên luôn phải trốn tránh dưới hầm, dưới ghe, một số ở

luôn ngoài rẫy, hoặc chuyển ra các vùng nông thôn không dám về nhà lúc này, sợ địch bắt lính.

Trong 2 ngày 19 và 20/3/1975, mặc dù địch đang phải vất vả đối phó với nhiều cuộc tấn công của ta ở khắp mọi nơi trong tỉnh, nhưng tại Phan Thiết chúng vẫn chuẩn bị cho ngày bầu cử Hội đồng xã Châu Thành. Chúng bắt buộc đồng bào phải tới dự buổi nói chuyện của các ứng cử viên được tổ chức tại trụ sở các ấp, nhưng có quá ít người đến dự, nên nhiều nơi đành phải đình lại cuộc nói chuyện. Trong khi đó thì phần lớn bọn tề nguỵ, cảnh sát, dân vệ trong các ấp cũng dần dần tan rã. Tại Lạc Đạo, cả ngày lẫn đêm, trụ sở ấp, đồn bót, lô cốt vắng hoe. Thỉnh thoảng người ta mới thấy bóng dáng bọn cảnh sát sắc phục lai vãng trên đường phố, hoặc đến đồn làm việc với tinh thần hết sức uể oải và lo lắng thật sự.

Sau đó không lâu, quân địch ở ngoài Quy Nhơn, Tuy Hòa, Nha Trang, Cam Ranh bỏ chạy dần về phía Nam kéo theo hàng ngàn dân di tản tạt ngang qua Phan Thiết gây nên cảnh hỗn loạn trong suốt mấy ngày liền. Hầu hết các hiệu buôn, cửa hàng trên các đường phố chính đều phải đóng cửa. Học sinh ở các trường học đều phải nghỉ học dành chỗ cho người di tản tạm trú chân. Ngày 31/3/1975, dọc trên đường Trần Hưng Đạo đổ xuống cống chữ Y tràn ngập các

loại xe chở bọn tàn quân và người di tản từ hướng Bắc lần lượt tràn vào Phan Thiết. Số cầm đầu bọn tàn quân xin gặp Ngô Tấn Nghĩa mong được ở lại, nhưng hắn không nhận, còn buộc họ phải gấp rút trở về đơn vị cũ. Bất chấp quân lệnh, một số tàn quân tiếp tục lần theo dân chạy loạn vào Sài Gòn, số còn ở lại hiện nguyên hình là những tên đầu trộm đuôi cướp, dùng vũ khí trấn lột tài sản của đồng bào địa phương, kể cả số người trong đoàn di tản.

Ngày 01/4/1975, chúng còn hung hăng nổi lửa đốt chợ Phan Thiết sau khi hè nhau đập phá và cướp sạch toàn bộ tài sản hàng hóa tại các quầy, các sạp hàng trên đường Lý Thường Kiệt vòng qua đường Gia Long (nay là Nguyễn Huệ). Lợi dụng tình trạng hỗn độn này, bọn lưu manh, trộm cắp, cướp giật tại chỗ cũng theo đóm ăn tàn, cậy cửa bể khóa, nạy các sạp hàng trong chợ, kể cả một số hiệu buôn và nhà dân vắng chủ để lấy tài sản hàng hóa, tiền bạc của đồng bào.

Ngày 02/4/1975, viên Đại tá Nghĩa Tỉnh trưởng kiêm Tư lệnh phó quân đoàn 3 tiền phương cùng bộ sậu của y đã vội chạy ra Lầu Ông Hoàng để tránh ta pháo kích vào cơ quan đầu não của chúng, đến chiều ngày 05/4/1975 chúng mới quay về nhiệm sở.

Có thể nói, trong những ngày này lúc nào trên các đường phố cũng đông nghịt người. Tiếng la khóc

của trẻ con, tiếng chửi rủa thô tục, lẫn tiếng gọi nhau ới ới hòa trong những tiếng súng và tiếng đại bác lúc xa lúc gần đã tạo thêm thảm cảnh chua xót và hỗn loạn trong những giờ phút hấp hối của kẻ địch. Ở Đức Nghĩa, Đức Thắng và Lạc Đạo, có một số thương gia, tư sản người Hoa cũng hối hả thuê xe hoặc mượn ghe thuyền di chuyển tài sản và gia đình để chạy vào Nam. Bọn tàn quân cũng dọa nạt, bắt ép chủ thuyền, chủ xe phải chở chúng di tản. Quang cảnh phố thị bỗng chốc lâm vào thảm cảnh hỗn độn, kinh hoàng không sao tả xiết.

Trước sự hoành hành cuồng loạn của đám tàn quân, bọn cảnh sát ác ôn hầu hết phải bỏ trốn, hoặc lặn sâu trong các nhà dân không dám lộ mặt ra đường phố. Tuy vậy, cũng có một số tên bị bọn tàn quân giết xác nằm rải rác các nơi. Không khí căng thẳng và đầy sợ hãi lo âu kéo dài trong suốt 3 ngày liền. Đến đêm 02/4/1975 mới dịu bớt khi phần lớn đám tàn quân đã theo các đoàn xe di tản đi vào phía Nam.

Đám tàn quân đi rồi, bọn tề ấp, cảnh sát mới dám lộ mặt ra thông báo cho đồng bào trong ấp biết, một khi có chiến sự nổ ra thì đồng bào cứ di tản về khu vực Bình Tú, vì ở đó có lực lượng quốc gia yểm trợ. Nếu ai chạy về hướng nông thôn quốc gia không chịu trách nhiệm. Chúng còn đặt bẫy cấm ở đầu cầu

Quan, bên hữu ngạn ngăn chặn không cho dân qua lại để bảo vệ an toàn cơ quan đầu não tiểu khu, do vậy, cầu Trần Hưng Đạo có lúc chật cứng người và xe cộ qua lại. Bọn binh lính ngụy và viên chức rất lo buồn khi được biết tin lương tháng 4/1975 sẽ chậm lại và có khả năng sẽ kéo dài đến nhiều tháng sau, hoặc sẽ không bao giờ có nữa, càng làm cho tinh thần của chúng thêm hoang mang, dao động.

Những ngày đầu tháng 4/1975 tại Lạc Đạo, có thể nói phần lớn số dân vệ trong ấp đều đã bỏ ngũ, bọn ác ôn trong Ban trị sự ấp hầu hết cũng bỏ việc. Trong đám gián điệp, mật báo, chỉ điểm có gia đình ở trong ấp, một số tên cũng nhanh chân di tản hoặc chuyển chỗ ở để tránh đòn trừng phạt của nhân dân. Riêng những gia đình binh lính thì rất lo âu cho người thân của mình, chẳng rõ họ có được sống sót trở về sum họp với cha mẹ, vợ con hay không. Cho nên một số gia đình đã chủ động tìm đến nhà cơ sở ta tìm cách liên lạc để biết được tin tức hoặc khuyên bảo chồng con họ sớm bỏ ngũ trở về gia đình. Ngoài ra, đối với số binh lính tại chỗ, cơ sở ta còn khuyên họ nên chuẩn bị sẵn đồ thường phục khi đội ngũ tan rã để chạy thoát thân và đề phòng bất trắc xảy ra trên đường về nhà. Riêng những binh lính trong lực lượng bảo an liên tục bị điều động ra vùng ven và tại đây họ đã tìm cách bỏ ngũ trà trộn trong dân để về với gia đình.

Từ ngày 09/4/1975, tỉnh ta đã giải phóng Chi khu Thiện Giáo. Ngày 16/4/1975 được tin thị xã Phan Rang giải phóng và đoàn quân chiến thắng của ta đang trên đường tiến vào Phan Thiết, thì ở Lạc Đạo, các chị Tôn Thị Nhâm, Mai Thị Quế liền hưởng dẫn cho chị em phụ nữ trong phường chuẩn bị mua vải may cờ, gồm cả cờ Mặt trận giải phóng và cờ Tổ quốc. Vì cần phải có một số lượng lớn mới đủ phân phát, nên cô Mai Thị Cúc phải chong đèn dầu may cờ suốt đêm để còn kịp giao cho cơ sở chuẩn bị treo ở những nơi trọng yếu, vừa chuẩn bị đón quân ta sắp kéo vào thị xã.

Trong những ngày từ 16 đến 18/4/1975, thực trạng tình hình thị xã vô cùng sôi động và hết sức phức tạp. Số binh lính bị bọn sĩ quan đẩy ra vùng ven làm bia đỡ đạn, phần lớn đã bỏ công sự và trận địa, vứt súng tìm đường tháo chạy. Trong khi đó các loại pháo của địch ở Lầu Ông Hoàng và Căng Esepic vẫn ngoan cố trút xuống các vùng nông thôn, lẫn trong tiếng máy bay gầm rú, tiếng bom nổ xa xa ở hướng Phú Long, Hàm Nhơn, Hàm Đức báo hiệu cho nhân dân Phan Thiết biết rằng quân địch đang phải tận lực đối phó trước sự tấn công mãnh liệt của ta.

Lúc bấy giờ, việc đi lại ra vào giữa nông thôn và nội thị bị địch kiểm soát nên vẫn còn trở ngại, việc liên lạc giữa cơ sở ta trong phường với đội công tác

bên ngoài cũng còn gặp nhiều khó khăn chẳng mấy thuận lợi. Ngoài biển lúc nào cũng thấy 2 tàu chiến của Mỹ cứ lượn qua lượn lại từ khu vực Rạng, Bình Tú, đến Khê Gà, lắm khi nó còn nã pháo hù dọa vào đất liền làm cho các ghe thuyền đánh cá của ngư dân không dám ra khơi. Tuy nhiên, vẫn có nhiều gia đình tìm cách len lỏi vào các đồn bót, có người còn đến ngay trận địa để tìm kiếm và kêu gọi chồng con mình nhanh chóng bỏ ngũ về nhà. Dọc theo các đường phố, ngõ hẻm, bờ sông, trang phục bọn lính vứt vãi lung tung, nhiều nơi còn có súng và lựu đạn. Trung đội tự vệ và bọn tề ấp Lạc Đạo tan rã nhanh chóng. Cơ sở ta liên tục loan tin chiến thắng đã giải phóng nhiều nơi và bàn bạc chuẩn bị thành lập Ủy ban khởi nghĩa của phường.

Từ sáng đến 18 giờ 30 ngày 18/4/1975, đồng bào Lạc Đạo nghe tiếng pháo của quân ta dồn dập nã vào Cảng Esepic và Tiểu khu Bình Thuận; đường phố và các ngõ hẻm thấy bọn lính phần lớn đã vội vã vất bỏ bộ áo lính để thay vào bộ thường phục chạy nhón nháo, có tên chưa kịp mặc áo phải cởi trần, đi chân đất lao nhanh về hướng bờ biển hoặc chạy theo đường quốc lộ I hướng về phía Nam. Rải rác trên các đoạn đường, kể cả ngoài bờ biển có nhiều loại xe như ô tô, xe jeep, xe gắn máy và xe đạp vất bỏ bừa bãi. Nhân dân ta thật sự hiểu rằng giờ giải phóng quê

hương đã đến, lòng mọi người náo nức vui mừng đến rơi nước mắt.

Rồi suốt đêm ấy, mọi nhà đều đóng cửa nhưng chẳng ai chợp mắt được, nhất là trong số cơ sở và quần chúng cốt cán trong phường, đã đóng góp phần máu xương của mình cho công cuộc kháng chiến để có ngày hôm nay thì không sao tả hết nỗi mừng vui của họ. Còn số gia đình thuộc diện thương gia, tư sản, số trước đây có quan hệ làm ăn gắn bó với chế độ cũ thì hồi hải tìm cách di tản chạy ra nước ngoài, hoặc thay đổi nơi cư trú, bởi họ chưa hiểu rõ chính sách khoan hồng của Mặt trận đối với những vùng mới giải phóng.

02 giờ ngày 19/4/1975, lực lượng ta vào giải phóng nhà lao Phan Thiết. Tiếp theo đó là Ty an ninh quân đội và Sở chỉ huy Tỉnh đoàn "Xây dựng nông thôn" cũng bị ta chiếm giữ. Trước bước tiến như vũ bão của ta Ngô Tấn Nghĩa Tỉnh trưởng Bình Thuận vừa mới được phong quân hàm Chuẩn tướng, đã hồi hải tìm cách chở vàng bạc tư trang chạy ra bãi biển Thương Chánh, chuyển tài sản lên ghe đưa ra 1 chiến hạm rồi vượt biển bỏ mặc bọn tùy tùng cùng binh lính ở lại.

05 giờ sáng ngày 19.4, Bộ chỉ huy tiền phương và các cơ quan tỉnh, thị xã tiến vào tiếp quản Phan

Thiết, đồng bào các giới hồ hởi chào đón đoàn quân giải phóng và hưởng ứng lời kêu gọi của cách mạng đứng ra tự quản lý trật tự, an ninh thị xã. Riêng Ủy ban quân quản thị xã ngay từ đầu đã vào đóng tại nhà cơ quan MACVI của Mỹ (cơ quan Thị ủy Phan Thiết hiện nay) làm trụ sở. Mặc dù sau đó máy bay địch bất ngờ lao đến dội vãi thả mìn quả bom xuống cầu Quan, những gia đình nhà đồng bào ở gần đó phải tìm nơi trú ẩn. Nhưng ở Lạc Đạo cũng có một vài bà con tìm đến những nơi đóng quân của bộ đội ta hoặc vào các cơ quan để hỏi tìm người thân của mình. Nhiều người may mắn gặp lại người thân vội ôm chầm nhau mừng mừng, tủi tủi, với những giọt lệ không sao ngăn được.

Ngay trong ngày đầu tiên vừa mới tiếp quản, đại diện Ủy ban quân quản thị xã đã khẩn trương xuống các phường để triển khai chủ trương của thị, thành lập Ủy ban quân quản phường. Tại Lạc Đạo, đồng chí Nguyễn Hoài Thanh được bầu làm Chủ tịch, chị Mai Thị Quế và ông Trương Văn Thiện đồng Phó chủ tịch. Tiếp theo đó lực lượng tự vệ phường cũng được xây dựng song song với các tổ chức đoàn thể quần chúng lâm thời phường cũng được phân công cán bộ phụ trách, thực hiện các mặt công tác cụ thể. Trước mắt là xóa bỏ các tổ chức, đơn vị hành chính của địch trước đây, đổi tên ấp thành phường, xóa liên gia. Các khu phố trực thuộc ấp đổi lại thành Ban

nhân dân và cử cán bộ phụ trách để hình thành mạng lưới chân rết dưới phường. Riêng đối với số sĩ quan, binh lính ngụy quân, ngụy quyền cũng được kêu gọi ra trình diện và giao nộp vũ khí tại bàn đăng ký của phường để tiếp tục phân loại và có hướng đối sách theo từng đối tượng, đồng thời vừa khẩn trương truy tước số ngoan cố trốn tránh, cố tình không chịu ra trình diện cải tạo. Mặt khác, ta phát động phong trào toàn dân thu nhặt, giao nộp vũ khí do địch bỏ lại vương vãi trong nhân dân, vừa khẩn trương vận động nhân dân ủng hộ cơ sở vật chất và phương tiện giúp cho đạo quân chủ lực tiếp tục tiến công vào giải phóng Sài Gòn.

Sau khi chinh quyền, đoàn thể các giới được xây dựng, bên cạnh thực hiện truy quét tàn quân ngoan cố, đã tập trung giải quyết những hậu quả do chiến tranh để lại, khẩn trương tạo mọi điều kiện thuận lợi để đồng bào nhanh chóng bắt tay vào sản xuất, tổ chức sắp xếp cho các em học sinh được sớm vào trường.

Việc truy quét tàn quân tề ngụy ngoan cố ở các địa bàn trong phường, đồng bào và trẻ em đều cộng tác đắc lực với các lực lượng vũ trang. Một số tên ác ôn xảo quyệt nhanh chân chạy ra ẩn náu ở các vùng ven cũng bị số bà con đi làm rẫy, làm ruộng phát hiện bắt chúng về thị xã giam giữ. Tính đến

30/4/1975 số nguy quân, nguy quyền trong phường tự ra đăng ký trình diện và một số bị ta truy bắt có trên 350 tên, trong đó phần lớn là bọn binh lính, tề ấp, liên gia và một số cảnh sát ác ôn có gia đình tại phường Lạc Đạo.

Tình hình hoạt động và sinh hoạt của các đoàn thể phụ lão, Hội phụ nữ, thanh niên trong phường... cũng rất sôi nổi, hào hứng, thu hút được nhiều người tự nguyện tham gia, nhất là vào các buổi tối. Việc mời họp dù bằng loa phóng thanh thì người dự lúc nào cũng đông đủ. Thường thì mọi người tranh thủ đến địa điểm trước giờ họp để kể cho nhau nghe diễn biến ở các mặt trận, đặc biệt là ở các tỉnh phía Nam và thủ đô Sài Gòn. Và cứ mỗi lần như thế, ánh mắt mọi người chứa đầy niềm vui và đặt nhiều hi vọng ở đại quân ta đang trên đường tiến vào tiêu diệt hang ổ cuối cùng của bè lũ tay sai bán nước Thiệu - Hương.

Riêng việc sinh hoạt của cán bộ Thị ủy tăng cường về phường công tác cũng được quần chúng giúp đỡ nhiệt tình, phần lớn các bữa ăn của cán bộ, chiến sĩ trong phường đều do đồng bào lo liệu. Có gia đình mua hàng tạ gạo hoặc ủng hộ cho cán bộ. Và số gạo này đã góp phần cứu đói cho một số gia đình đồng bào ở xã Tiến Lợi và Bình Tú trong những ngày mới giải phóng thị xã.

Cũng trong thời gian này, Tỉnh ủy đã phối hợp với Thị ủy tổ chức một cuộc họp mặt rộng rãi tại hội trường Diên Hồng cũ (nay là Câu lạc bộ thanh thiếu niên). Hầu hết các cơ sở cũ đại diện những gia đình có công với cách mạng trong phường đều được mời dự. Một số đồng bào người Hoa, người Việt gốc Hoa, đại diện các tổ chức tôn giáo là những người đã từng đóng góp sức người sức của ủng hộ, giúp đỡ kháng chiến, kể cả trong giới trí thức tiến bộ cũng được mời tham dự buổi sinh hoạt. Tại đây, họ đã nghe đồng chí Nguyễn Quý Đôn - Bí thư tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Hữu Tín - Bí thư thị ủy Phan Thiết lần lượt phát biểu, đánh giá công lao to lớn của đồng bào thị xã đã góp phần vào những bước thắng lợi trong từng giai đoạn cách mạng, tạo đà tiến tới giải phóng toàn bộ tỉnh lỵ Bình Thuận, vừa ngỏ lời biết ơn sâu sắc gửi đến đồng bào thị xã, nhất là đối với những gia đình có công với Nước, những anh hùng, liệt sĩ, những người con ưu tú của quê hương Phan Thiết - Bình Thuận đã anh dũng ngã xuống để quê hương Phan thiết, Bình Thuận ngày nay hoàn toàn sạch bóng quân thù.

Ngày 30/4/1975, được tin giải phóng Sài Gòn và giải phóng hoàn toàn miền Nam kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ròng rã 21 năm gian lao ác liệt, đã "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho

ngụy nhào" "Bắc - Nam sum họp một nhà" mà Bác Hồ hằng mong đợi.

Sáng ngày 01/5/1975, khắp các dãy phố từ đầu đường đến cuối hẻm, cờ giải phóng tung bay rợp trời chào mừng ngày Quốc tế lao động và giải phóng hoàn toàn miền Nam. Hàng ngàn đồng bào ở Lạc Đạo đã hòa trong biển người từ khắp mọi nơi đội ngũ chỉnh tề với cờ Tổ quốc và biểu ngữ trên tay lũ lượt tiến về sân vận động Phan Thiết chào mừng lễ ra mắt của UBND cách mạng Lâm thời tỉnh và thị xã Phan Thiết. Và tại đây, một lần nữa đồng bào thị xã có dịp chiêm ngưỡng chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh vô vàn kính yêu với vầng trán cao cao, đôi mắt sáng ngời, với nụ cười hiền từ đang hướng về rừng người như cùng chia sẻ niềm vui trong ngày chiến thắng.

CHƯƠNG BẢY

KẾT LUẬN

Lạc Đạo là một trong những vùng đất nhỏ hẹp nằm giữa trung tâm thị xã Phan Thiết, dân số không đông, phần lớn lại sống trong cảnh thanh bần lam lũ, nhưng đã sớm trở thành một chiến trường nằm sâu trong vùng địch tạm chiếm khi thực dân Pháp bắt đầu đặt gót chân xâm lược trên đất nước ta.

Trong cao trào giải phóng dân tộc, hòa nhịp cùng nhân dân thị xã, nhân dân phường Lạc Đạo sớm nhờ có ánh sáng của Đảng soi đường, đã biết tổ chức tập hợp lực lượng đoàn kết một lòng, hưởng ứng và nắm chắc thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, góp phần tạo nên ngày cách mạng tháng 8 chói lọi trang sử vẻ vang.

Với sức và lực hầy còn non yếu, lại chưa có kinh nghiệm qua thực tiễn của phong trào đấu tranh cách mạng, nhưng nhân dân Lạc Đạo đã sớm đoàn kết một lòng, kiên cường bám trụ, chẳng nề hà nguy hiểm gian lao, quyết tâm đứng lên mặt đối mặt với kẻ thù, góp phần xứng đáng vào thắng lợi quyết định của cả nước.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã tạo nên những cơ sở các mặt, vừa

để lại nhiều kinh nghiệm quý báu, những truyền thống yêu nước tốt đẹp, những giá trị tinh thần cao cả để phục vụ tốt hơn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sau này.

Từ những năm 1930, làn sóng đấu tranh cách mạng của nhân dân Lạc Đạo lúc đầu chỉ là một tổ chức nhen nhóm, với hình ảnh của thầy Nghệ, đ/c Hồ Quang Cảnh, chị Hồ Thị Quế là những cơ sở và Đảng viên cộng sản đầu tiên, dần dần nhóm lên ngọn lửa yêu nước, lúc sôi nổi, khi trầm lắng và cuối cùng giành được toàn thắng.

Ngày nay, trong mỗi chúng ta chắc không ai quên được những địa danh như xóm Động, xóm Cầu, xóm Ghẹ và Đình làng Lạc Đạo... mặc dù địa danh nhỏ bé, nhân dân phần lớn là những người lao động một nắng hai sương, chơn chất hiền lành, nhưng cũng đã từng làm cho quân thù khiếp sợ, mãi mãi không phai mờ trong lịch sử truyền thống của Phan Thiết.

Trải qua 30 năm kháng chiến là bấy nhiêu năm người dân Lạc Đạo luôn luôn phải sống trong ách công xiềng tàn bạo của địch. Song qua đó họ đã thấy được bản chất cướp nước và bán nước của quân xâm lược cùng bè lũ tay sai, lại luôn luôn được Đảng vạch lối, chỉ đường, tất cả trẻ già, trai gái đều hướng theo ngọn cờ độc lập, tự do của Tổ quốc. Mỗi chủ trương

của Đảng, của cách mạng đều được nhân dân đồng lòng hưởng ứng. Mọi khó khăn trở ngại đều được nhân dân chung lòng, chung sức vượt qua. Những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của kẻ thù nhằm chia rẽ đồng bào với Đảng đều bị vạch trần đập tan, Đảng luôn gắn bó với dân, dân tin tưởng Đảng, một lòng một dạ theo Đảng, theo Bác Hồ, quyết chiến đấu vì mục tiêu lý tưởng của Đảng, vì độc lập dân tộc, đoàn kết, nhất trí để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Với một hậu phương nằm sâu trong lòng địch, đồng thời vừa là một chiến trường liên tiếp diễn ra các cuộc đấu tranh dưới những hình thức vũ trang, chính trị, địch vận cho dù ngày đêm kẻ thù ra sức lùng sục, bủa vây để đánh phá phong trào, tìm diệt cán bộ và cơ sở ta, những những khu xóm lao động trong đó có cả tín đồ phật tử, Thiên chúa giáo và những em học sinh... vẫn luôn là những hình ảnh tiêu biểu sẵn sàng đấu tranh, bảo vệ nuôi giấu cán bộ cách mạng bám trụ hoạt động trong những giai đoạn khó khăn ác liệt nhất, ngang nhiên thách thức với súng đạn, lưỡi lê cùng sự nham hiểm, thâm độc của kẻ thù.

Sẵn sàng hi sinh vì sự nghiệp cách mạng, công lao to lớn hàng đầu phải kể đến lực lượng chị em phụ nữ trong phường, các chị vừa là người chị, người mẹ,

người đồng chí quá trình không quản ngại gian khổ, hi sinh, một lòng vì Đảng, đứng lên đấu tranh, bảo vệ nuôi giấu cán bộ chỉ với ước mong cách mạng được sớm thành công. Bên cạnh đó cũng có các anh, dù là thương gia, là chủ hàm hộ, người Hoa, giáo dân Công giáo, hay chỉ là một là một lao động nghèo bình thường, nhưng khi Đảng cần đều hóa thành chiến sĩ, sẵn sàng đảm đương nhiệm vụ từ việc trinh sát, báo tin đưa đón, nuôi giấu cán bộ trong nhà, nhận chuyển tài liệu vũ khí, tiếp tế lương thực, tiền bạc, thuốc men... tất cả đều thể hiện được tấm gương yêu nước, khí phách hiên ngang trong suốt những năm dài chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Hơn mười ngàn ngày kháng chiến, nét nổi bật vẫn là hình ảnh toàn dân đánh giặc dưới sự lãnh đạo của Đảng, nỗ lực tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân và chiến tranh du kích. Đến ngày toàn thắng, ở Lạc Đạo đã có hàng trăm người vĩnh viễn nằm xuống và hàng chục người phải chịu cảnh thương tật suốt đời. Đó chính là những tấm gương cao đẹp, tỏ rõ truyền thống yêu nước nồng nàn, góp phần làm rạng rỡ cho non sông đất nước, làm tròn lời dạy của vị cha già kính yêu của dân tộc "Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!"...

Những bài học thành công và thất bại, thắng lợi và mất mát hi sinh, tất cả những điều đó đã tạo ra sự từng trải và dày bản lĩnh chiến đấu của Đảng và nhân dân ta, tạo ra tiền đề để nhân dân Lạc Đạo tiếp tục bước vào cuộc chiến đấu mới, vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vì quê hương Lạc Đạo ấm no hạnh phúc.

Với những thành tích của cán bộ và nhân dân phường Lạc Đạo đóng góp trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Đảng và Nhà nước đã phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 4 bà mẹ, công nhận 108 liệt sĩ, 27 thương bệnh binh, 5 gia đình có công với cách mạng, 18 cán bộ tù đầy và 1 cán bộ tiền khởi nghĩa. Tặng thưởng 244 Huân Huy chương các loại, 30 Bằng vàng gia đình danh dự và vẻ vang.

PHỤ LỤC III

DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

(Tính đến năm 2004)

1. Mẹ Đào Thị Hảo (1916 - 1982) ở khu phố 7, có 3 con là liệt sĩ.
2. Mẹ Tô Thị Mười (1892 - 1992) ở khu phố 3, có 2 con duy nhất là liệt sĩ.
3. Mẹ Đinh Thị Nghé (1905 - 1994) ở khu phố 3, có chồng và 2 con là liệt sĩ.
4. Mẹ Võ Thị Tiết (1902 - 1991) ở khu phố 1, bản thân và 2 con là liệt sĩ.

DANH SÁCH LIỆT SĨ

| STT | Họ và tên | Năm hy sinh | Chống Pháp | Chống Mỹ |
|-----|------------------|----------------|---------------|-------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 01 | Ung Văn Lâu | 1948 | x | |
| 02 | Nguyễn Thanh Hòa | 1947 | x | |
| 03 | Phan Thị Cúc | 1949 | x | |
| 04 | Trần Thanh Quang | 1948 | x | |
| 05 | Nguyễn Văn Thận | 1949 | x | |
| 06 | Nguyễn Văn Có | 1954 | x | |
| 07 | Võ Thị Tiết | 1940 | x | |
| 08 | Nguyễn Thị Tám | 1950 | x | |
| 09 | Trần Minh Tâm | 1948 | x | |
| 10 | Trương Văn Côn | 1953 | x | |
| 11 | Lê Phát Đông | 1950 | x | |
| 12 | Nguyễn Văn Hựu | 1951 | x | |
| 13 | Nguyễn Đức Lâm | 1951 | x | |
| 14 | Đoàn Lực | 1952 | x | |
| 15 | Trần Văn Lắc | 1950 | x | |
| 16 | Đặng Ngọc Đồng | 1947 | x | |
| 17 | Nguyễn Văn Ho | 1950 | x | |
| 18 | Nguyễn Hữu Thành | 1950 | x | |
| 19 | Phan Văn Nghé | 1946 | x | |
| 20 | Phan Văn Trí | 1946 | x | |

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|----|------------------|------|---|---|
| 21 | Hà Ngọc Bích | 1953 | x | |
| 22 | La Thị Đâu | 1952 | x | |
| 23 | Nguyễn Minh Tơ | 1953 | x | |
| 24 | Trần Văn Nguyên | 1952 | x | |
| 25 | Nguyễn Long | 1951 | x | |
| 26 | Phạm Giới | 1947 | x | |
| 27 | Lê Văn Trang | 1949 | x | |
| 28 | Đặng Văn Dương | 1949 | x | |
| 29 | Nguyễn Văn Phúc | 1952 | x | |
| 30 | Phan Châu Thanh | 1948 | x | |
| 31 | Huỳnh Văn Đẩu | 1950 | x | |
| 32 | Trần Trung Cang | 1951 | x | |
| 33 | Mai Ngọc Hương | 1950 | x | |
| 34 | Mai Tấn Hưng | 1954 | x | |
| 35 | Trần Bình Quý | 1947 | x | |
| 36 | Phan Duy Khá | 1947 | x | |
| 37 | Trần Văn Phùng | 1949 | x | |
| 38 | Nguyễn Cường | 1948 | x | |
| 39 | Nguyễn Văn Xứng | 1946 | x | |
| 40 | Dương Văn Hồng | 1950 | x | |
| 41 | Phạm Văn Nam | 1954 | x | |
| 42 | Nguyễn Thái Bình | 1952 | x | |
| 43 | Nguyễn Văn Dư | 1952 | x | |

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|----|-------------------|------|---|----------------|
| 44 | Nguyễn Minh Tâm | 1948 | x | |
| 45 | Trần Ngọc Sửu | 1947 | x | |
| 46 | Nguyễn Cam | 1948 | x | |
| 47 | Dương Văn Bửn | 1950 | x | |
| 48 | Nguyễn Phú Thức | 1954 | x | |
| 49 | Hạ Ngọc Chì | 1947 | x | |
| 50 | Hạ Văn Thanh | 1953 | x | |
| 51 | Phạm Thị Lượm | 1952 | x | |
| 52 | Đoàn Thị Hồ | 1988 | | x ⁹ |
| 53 | Cao Bốn | 1962 | | x |
| 54 | Thái Thị Bính | 1961 | | x |
| 55 | Lê Văn Ruộng | 1965 | | x |
| 56 | Lê Trung Thành | 1965 | | x |
| 57 | Nguyễn Thanh Liêm | 1954 | | x |
| 58 | Trần Văn Đông | 1968 | | x |
| 59 | Trần Thị Trợ | 1965 | | x |
| 60 | Trần Hòa | 1974 | | x |
| 61 | Hồ Kia | 1962 | | x |
| 62 | Trần Thành | 1964 | | x |
| 63 | Hồ Ngọc Huấn | 1961 | | x |
| 64 | Nguyễn Tấn Cúc | 1974 | | x |
| 65 | Đào Văn Tám | 1972 | | x |
| 66 | Nguyễn Đức Trường | 1965 | | x |

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|----|------------------|------|---|---|
| 67 | Phan Thanh Lương | 1968 | | x |
| 68 | Đặng Thị Hiến | 1969 | | x |
| 69 | Vũ Văn Lợi | 1972 | | x |
| 70 | Dương Thị Tâm | 1970 | | x |
| 71 | Lê Hàn | 1966 | | x |
| 72 | Dương Văn Có | 1968 | | x |
| 73 | Dương Đức Hưng | 1969 | | x |
| 74 | Đỗ Văn Thanh | 1965 | | x |
| 75 | Đỗ Văn Hồi | 1966 | | x |
| 76 | Mai Hôn | 1967 | | x |
| 77 | Mai Ngọc Toàn | 1967 | | x |
| 78 | Đặng Sáu Pho | 1967 | | x |
| 79 | Trần Văn Hoàng | 1962 | | x |
| 80 | Trần Văn Trọng | 1963 | | x |
| 81 | Đinh Văn Nguyên | 1968 | | x |
| 82 | Nguyễn Văn Tài | 1963 | | x |
| 83 | Nguyễn Lụa | 1962 | | x |
| 84 | Mai Sơn | 1967 | | x |
| 85 | Nguyễn Đào | 1963 | | x |
| 86 | Lê Hồng Gấm | 1968 | | x |
| 87 | Phan Văn Thủy | 1963 | | x |
| 88 | Nguyễn Ngọc Dũng | 1965 | | x |
| 89 | Lê Văn Quế | 1967 | | x |

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|-----|------------------|------|---|------|
| 90 | Ngô Tùng Châu | 1979 | | x |
| 91 | Nguyễn Ngọc Tôn | 1967 | | x |
| 92 | Nguyễn Thị Dân | 1975 | | x |
| 93 | Ngô Minh Quang | 1957 | | x |
| 94 | Phạm Minh Chương | 1973 | | x |
| 95 | Phạm Hữu Nhơn | 1965 | | x |
| 96 | Lê Minh Hưng | 1961 | | x |
| 97 | Lê Ngọc Chương | 1970 | | x |
| 98 | Phạm Hoài Châu | 1968 | | x |
| 99 | Nguyễn Sơn Hà | 1966 | | x |
| 100 | Nguyễn Văn Hiếu | 1967 | | x |
| 101 | Nguyễn Văn Chín | 1968 | | x |
| 102 | Nguyễn Văn Xí | 1968 | | x |
| 103 | Lê Thành Hưng | 1982 | | BVTQ |
| 104 | Nguyễn Tấn Sanh | 1985 | | BVTQ |
| 105 | Trần Thanh Liêm | 1975 | | BVTQ |
| 106 | Trà Thanh Mai | 1979 | | BVTQ |
| 107 | Võ Gia | 1981 | | BVTQ |
| 108 | Trần Văn Khá | 1980 | | BVTQ |

DANH SÁCH THƯƠNG BINH PHƯỜNG LẠC ĐẠO

| STT | Họ và tên | Khu phố | Chống Pháp | Chống Mỹ | Tỷ lệ % thương tật | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------|------------|----------|--------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 01 | Lê Hạnh Phúc | 1 | x | | 38% | |
| 02 | Phạm Duy Đường | 4 | x | | 31% | |
| 03 | Lê Văn Phú | 6 | x | | 71% | |
| 04 | Nguyễn Thị Bảy | 1 | | x | 26% | |
| 05 | Nguyễn Tân Lộc | 1 | | x | 55% | |
| 06 | Tôn Thị Nhâm | 1 | | x | 61% | |
| 07 | Lê Xuân Thịnh | 1 | | x | 41% | |
| 08 | Phan Thanh Chi | 2 | | x | 61% | |
| 09 | Lê Minh Quang | 2 | | x | 81% | |
| 10 | Nguyễn Xuân Tăng | 2 | | x | 22% | |
| 11 | Huỳnh Thanh Long | 2 | | x | 31% | |
| 12 | Phù Thị Mai | 2 | | x | 51% | |
| 13 | Nguyễn Văn Nuôi | 3 | | x | 31% | |
| 14 | Nguyễn Thanh Phong | 3 | | x | 42% | |
| 15 | Lê Minh Triệu | 4 | | x | 21% | |
| 16 | Phạm Tư Đức | 6 | | x | 45% | |
| 17 | Phạm Hoài Chương | 6 | | x | 26% | |
| 18 | Hứa Thị Hồng Loan | 6 | | x | 51% | |
| 19 | Lê Văn Mỹ | 6 | | x | 65% | |
| 20 | Dương Ngọc Hải | 6 | | x | 22% | |
| 21 | Nguyễn Văn Quý | 2 | | | 65% | BVTQ |
| 22 | Nguyễn Nhiều | 4 | | | 21% | BVTQ |
| 23 | Nguyễn Văn Phóng | 5 | | | 25% | BVTQ |
| 24 | Phạm Ngọc Phước | 6 | | | 61% | BVTQ |

| STT | Họ và tên | Khu phố | Chống Pháp | Chống Mỹ |
|-----|---------------------|---------|------------|----------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 01 | Ông Văn Quát | 1 | x | |
| 02 | Trần Thị Ngọc Sương | 1 | x | |
| 03 | Phù Thị Mai | 2 | x | |
| 04 | Phạm Thị Xuân | 4 | x | |
| 05 | Lê Văn Phú | 6 | x | |
| 06 | Lương Văn Sơn | 6 | x | |
| 07 | Hứa Thị Hồng Loan | 6 | x | |
| 08 | Nguyễn Thị Bảy | 1 | | x |
| 09 | Bùi Thơ | 1 | | x |
| 10 | Đoàn Quang | 1 | | x |
| 11 | Võ Thị Nuôi | 1 | | x |
| 12 | Tôn Thị Nhâm | 1 | | x |
| 13 | Võ Tấn Thông | 3 | | x |
| 14 | Mai Thị Lan | 3 | | x |
| 15 | Mai Thị Quế | 3 | | x |
| 16 | Nguyễn Thị Nhị | 3 | | x |
| 17 | Lê Văn Mỹ | 6 | | x |
| 18 | Nguyễn Thị Ngọc | 6 | | x |
| 19 | Mai Nhiều | 6 | | x |

Mục lục

| | Trang |
|--|-------|
| Lời giới thiệu | 3 |
| Chương I - Lạc Đạo trước khi ĐCSVN thành lập | 5 |
| Chương II - Từ khi có Đảng tiến lên giành lấy chính quyền (1930-1945) | 27 |
| Chương III - Những ngày tháng chống Pháp (1945-1954) | 40 |
| Chương IV - Sự chuyển tiếp của cuộc đấu tranh (1954-1960) | 80 |
| Chương V - Tiến tới giành lấy một mùa xuân (1960-1968) | 96 |
| Chương VI - Vượt gian khổ vươn lên giành thắng lợi (1969-1975) | 120 |
| Chương VII - Kết luận | 153 |

In 400 cuốn, khổ 13 x 19 cm tại Công ty CP In và Bao bì
Bình Thuận. Giấy phép xuất bản số 42/GPXB do Sở
VHTT Bình Thuận cấp ngày 13 tháng 8 năm 2007. In
xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2007.

